

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

THÁNH GIÁO
SƯU TẬP

Năm Tân Hợi - 1971

In Lại Theo Ấn Bản TLBT

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ

LỜI GIỚI THIỆU

Nam Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

Nhằm mục đích quảng truyền giáo lý Cao-Đài Đại-Đạo hầu lợi lạc bá tánh, bá gia, giúp phương tiện cho người mộ Đạo tu hành, trong thời gian qua, Thiên-Lý Bửu-Tòa đã phát hành các Kinh sách, Thánh-ngôn, Thánh-giáo của Đại-Đạo, trong đó có các quyển Thánh-giáo do Cơ Quan Phổ-Thông Giáo-Lý Đại-Đạo sưu tập và ấn tống trước đây.

Lời Đức Mẹ Diêu-Trì Kim-Mẫu đã dạy ở Thiên-Lý-Đàn ngày 28-2-1967 rằng: "Tam-Kỳ Phổ-Độ Đại-Đạo hoàng dương chánh pháp để phục hưng thời mạt pháp hầu lập Thánh-Đức Thượng-Ngươn". Như vậy, Thánh ý của Đấng Chí-Tôn muốn đem Đạo vào đời, dẫn độ chúng sanh cho biết cải dữ về lành, cải tà qui chánh, đồng hướng về tình thương tối thượng của Đấng Tạo-Hóa hầu tu sửa cho được Chân Thiện Mỹ để tránh khỏi nạn diệt vong, mới xây dựng lại cảnh thái bình an lạc. Vậy thì cõi Thánh-Đức sẽ được hình thành trong tương lai ngay trên thế giới này, mà người được chọn sẽ toàn là bậc Đức-Thánh Nhân-Hiền: người, Tiên, Thánh, Phật sống lẫn, là Thiên Đàng tại thế. Thử hỏi cả khối vạn linh sanh chúng ngày nay những ai là người được chọn? Chúng ta chưa biết được, chỉ mau lo nỗ lực tiến tu, rồi mới rõ biết tình Thương-Đế thương đời dường bao! bảo bọc dường bao? Đấng Chí-Tôn vì đời mà lập Đạo, cho nên hàng môn đệ của Đại-Từ-Phụ là phải xả thân vì Đạo

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tòa**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

cứu đời.

THI:

*Đạo, đời hai mối rõ tương quan,
Thế giới liên siêu cảnh lạc nhân.
Đem Đạo cứu đời cơn loạn lạc,
Đời bình nhờ Đạo thấm nhân gian.
Đời nguy dân khổ vì xa Đạo,
Thiếu Đạo thì đời hóa lửa than.
Suy giảm tội cùng thông suốt lý,
Quân bình đời Đạo tạo Thiên-đàng.*

Như ngày nay rất nhiều nơi có bậc tu chơn hoàng dương Chánh Pháp, có Kinh Sám kêu gọi tu hành, khuyến tấn linh căn một cách khẩn trương, vì sao? Vì đời đã đến mức chót, gần quên hết Đạo lý rồi, đức tin yếu ớt lại thêm vật chất thịnh hành, hấp dẫn nhân sinh chỉ còn biết đua chen theo đà phát triển duy vật ấy mà thôi.

Đấng Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, Đức Diêu-Trì Kim Mẫu, Đức Quan-Thế-Âm Bồ-Tát và các Đấng Thiêng Liêng Phật, Thánh, Tiên, Thần vì lòng bi mẫn vô biên, thương xót chúng sinh như Mẹ hiền thương con đỏ nên chẳng quản ngại nhọc nhằn trần trược, giáng điển gọi kêu, dạy bảo tận tường, rớt ráo lý Đạo sâu mầu cho người tu có cơ siêu thoát về lạc cảnh trong nhứt kiếp. Những pho Kinh báu, Thánh Ngôn, Thánh Giáo hiện tiền là những Kim Chi Nam mầu diệu, những ngọn đuốc quang minh soi đường đưa hành giả qua bể khổ trần mà khỏi lo sợ đấm.

THI:

*Xuống biển không chìm bởi có phao,
Đi đêm chẳng sợ rớt hầm ao,*

*Cũng nhờ ngọn đuốc giờ cao rọi,
Soi sáng đường trường chỗ hố hào.
Học Đạo tâm tu âu cũng thế,
Thánh Ngôn nền tảng quý dường bao!
Cao-Đài Giáo-Lý là cao cả,
Huyền diệu thiêng liêng thấu rõ nào.*

Chúng tôi với trí phàm sơ thiển, chỉ có tâm thành dâng hiến Trời Cha, thiết tha mời gọi, thỉnh cầu các bậc Linh Căn còn tại thế mau lo hành tròn hạnh nguyện: Lợi ích tha nhân, làm cánh tay hữu thể của Bề-Trên đem ban rải tình thương Thượng-Đế khắp cõi Ta-Bà này cho cả vạn linh đồng được hưởng, hầu sớm có cảnh thanh bình Thánh Đức ở trần gian.

Rất mong thay!

Cẩn bút,

Ngọc-Liên-Hương
Thiên-Lý Bửu-Tòa

THAY LỜI TỰA

Cơ-Quan Phổ-Thông Giáo-Lý Đại-Đạo trân trọng giới thiệu quyển Thánh-Giáo Sưu-Tập năm Ất-Tỵ (1965) với chữ tín hữu và chữ tôn độc-giả bốn phương.

Trung thành với nhiệm vụ mà các Đấng Thiêng-Liêng đã giao phó, Cơ-Quan Phổ-Thông Giáo-Lý Đại-Đạo (trụ sở đặt tại 171 Cống Quỳnh, Sài Gòn) đóng vai một điện đài thu và phát ra những huấn từ do ơn Trên ban xuống nhằm đạt ba mục tiêu chính yếu là:

1)- Khảo cứu giáo lý Tam-Giáo Đạo, đem lại cho nhơn sanh hiểu biết từ nguồn gốc Đại-Đạo phát xuất Tam Giáo Đạo, cho đến Tam Giáo Đạo trở về nguồn gốc Đại-Đạo.

2)- Ban hành Kinh điển đạo luật để kêu gọi các hường đạo nhớ lại tôn chỉ tối cao mà Thượng-Đế đã vạch sẵn một đường lối quy nguyên Tam Giáo Đạo mà thực hành cho đúng với chân lý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

3)- Mở rộng lòng thương tuyệt đối với các chi phái, giáo phái, từ đẳng cấp chức sắc cho đến tín đồ, hay bảo trợ trên mọi phương diện tùy theo sở xuất của Ban.

Từ ấy nhân nay, đeo đuổi theo ba mục tiêu trên, Cơ Quan chúng tôi đã cố gắng phục vụ nhơn sanh trong Đạo lẫn ngoài đời, với sự hoàng dương Chánh Pháp mà trong quyển Sưu Tập này, chữ quý liệt vị sẽ lần lượt theo dõi từng bước xuyên qua các

bài Thánh Giáo trích đăng do Ôn Trên giảng cơ phổ độ.

Thật ra, vì đức háo sinh các Đấng Thiêng Liêng chỉ cho đời bằng thần cơ diệu bút mà Cơ Quan có bốn phận phổ truyền giáo lý để cống hiến cho chữ độc-giả trong quyển Thánh Giáo này bằng những lời vàng tiếng ngọc.

Đọc qua các bài Thánh Giáo ấy, chữ tôn độc-giả sẽ thấy tinh thần các Ngài hiện ra trong các tư tưởng rất thanh cao tế nhị, được mô tả bằng những lời văn bình dị khéo léo vô cùng, đủ chứng tỏ một giá trị truyền thần tuyệt đỉnh thanh cao phi phàm, đáng làm một quyển Thánh Kinh giá bửu!

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại-Đạo

Tổng Lý Minh Đạo

HUỆ-LƯƠNG (Trần Văn Quế)

MỤC LỤC

- 1) *Tiên bối chúc Xuân*
(Ngôi-Hai Giáo-Chủ Ngô-Minh-Chiêu, 27-1-1971)
- 2) *Huấn từ Đức Chí-Tôn Xuân Tân-Hội*
(Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, 27-1-1971)
- 3) *Ban ân trước thêm năm mới*
(Diêu-Trì Kim-Mẫu, 27-1-1971)
- 4) *Nguyên lý tuyệt đối*
(Quan-Âm Bồ-Tát, 2-2-1971)
- 5) *Chánh trị*
(Linh-Quang Thổ-Địa, 13-2-1971)
- 6) *Đường tu tiến*
(Giáo-Tông Đại-Đạo, 13-2-1971)
- 7) *Đức khiêm tốn và phục thiện*
(Quan-Thánh Đế-Quân, 25-2-1971)
- 8) *Tự tin, tự giác*
(Vạn-Hạnh Thiên-Sư, 3-3-1971)
- 9) *Tu tâm luyện tánh*
(Di-Lạc Thiên-Tôn, 3-3-1971)
- 10) *Nghịch hành phản bản*
(Ngôi-Hai Giáo-Chủ Ngô-Minh-Chiêu, 10-3-1971)
- 11) *Trách nhiệm người hướng Đạo*
(Hộ-Pháp Phạm-Công Tắc, 10-3-1971)
- 12) *Đắc Nhứt*
(Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, 10-4-1971)
- 13) *Đại đồng thiên hạ*
(Phan-Thanh-Giản, 2-5-1971)
- 14) *Tu hành*
(Vạn-Hạnh Thiên-Sư, 9-5-1971)
- 15) *Khuyến nhủ tu sinh*
(Hiển-Thế Đạo-Nhơn, 2-6-1971)
- 16) *Chánh kỷ hóa nhân*
(Đại-Tiên Lê-Văn-Duyệt, 2-6-1971)
- 17) *Tình thương cao cả*
(Cao-Triều-Phát, 9-6-1971)
- 18) *Đại thể hòa đồng*
(Vô-Cực Từ-Tôn, 17-7-1971)
- 19) *Trách nhiệm nữ lưu*
(Vân-Hương Thánh-Mẫu, 29-7-1971)
- 20) *Hợp đoàn hướng thiện*
(Vô-Cực Từ-Tôn, 5-8-1971)
- 21) *Quan niệm về nhân bản*
(Đông-Phương Chương-Quản, 6-9-1971)
- 22) *Phật pháp, thế gian pháp*
(Di-Lạc Thiên-Tôn, 6-9-1971)
- 23) *Tỉnh mộng trần*
(Chơn-Thường Đạo-Sĩ, 11-9-1971)
- 24) *Cõi tạm vô thường*
(Vạn-Hạnh Thiên-Sư, 9-10-1971)
- 25) *Vạn giáo đồng nguyên*
(Vạn-Hạnh Thiên-Sư, 18-10-1971)
- 26) *Cảm ứng*
(Vạn-Hạnh Thiên-Sư, 11-9-1971)
- 27) *Phân thanh lóng trược*
(Vạn-Hạnh Thiên-Sư, 6-11-1971)
- 28) *Chơn lý*
(Vân-Hương Thánh-Mẫu, 29-11-1971)
- 29) *Thanh thiếu niên mầm non đạo đức*

(Cao-Triều-Phát, 2-12-1971)

30) *Lẽ sống và lẽ chết*

(Vạn-Hạnh Thiên-Sư, 18-12-1971)

31) *Hòa đồng nữ đạo*

(Vô-Cực Từ-Tôn, 29-12-1971)

32) *Sứ mạng đạo đức*

(Đông-Phương Chương-Quản, 14-2-1972)

1.- TIỀN BỒI CHÚC XUÂN

NAM-THÀNH THÁNH-THẤT, Ngọ thời mừng 1 tháng Giêng

Xuân Tân Hợi (27-1-1971)

THI:

NGÔ đồng chim trĩ đậu dung thân,

MINH tánh rần lo rửa nghiệp trần;

CHIÊU hội nguyên căn kỳ tận thế,

Giáng chào hướng đạo với Thiên ân.

NGÔ-MINH-CHIÊU, Tiên Huynh chào mừng chư Thiên ân hướng đạo cùng chư hiền đệ, hiền muội.

Thừa lệnh Tòa Tam Giáo, thay mặt chư vị Hội Đồng Tiền Bồi, Tiên Huynh giáng Cơ trần gian trong giờ này để lời hỏi han thăm viếng chư Thiên ân hướng đạo, cũng như các Thánh-Thất, Tịnh-Thất hiện diện cũng như kiểm diện, lời chào mừng thân ái đoàn kết để xây dựng tinh thần đạo đức bằng phương pháp phổ truyền giáo lý độ dẫn nhơn sanh.

Xuân Tân-Hợi đã đến cùng nhân loại, chúng Tiên Huynh để vài trang cùng chư Thiên ân hướng đạo cũng như chư hiền đệ, hiền muội và các em thanh thiếu niên:

THI:

Nhơn sanh khi đã đến hồng trần,

Đắm tục đành quên chốn cố lân;

Giác ngộ sớm tu quay trở lại,

Để hầu hưởng cảnh vạn trường xuân.

Tuy rằng Tiên cảnh dương trần có cách biệt, nhưng tình thương đương nhiên của Tạo Hóa vẫn đồng nhứt, mỗi người mỗi việc trong sứ mạng thế

Thiên hành hóa. Sự hiện diện của lớp người hiện tại làm chúng Tiên Huynh hoan hỉ và cảm xúc vô cùng, muốn tặng nhau những gì để thể hiện lòng tri kỷ, nhưng mà:

THI:

Trời trời lấy chi để tặng nhau,
Không hoa, không quả, rượu bồ đào;
Chỉ tình luyến ái lòng tri kỷ,
Mượn mấy vần thơ để tặng nhau.

THI:

Và mượn hoa mai chốn thế trần,
Gọi là vật chất tặng người thân;
Hoa mai đang nở mùa Xuân thắm,
Thông cảm giùm nghe hồi cố nhân.

BÀI:

Từ quý nhơn gian Xuân tại thủ,
Hồi khách trần tìm thú thường Xuân;
Cùng ta nâng nhắc bút thân,
Điểm tô gấm vóc cho Xuân huy hoàng.
Vườn Tào Hóa sẵn sàng vun quén,
Cho trăm hoa sắc bén hương nồng;
Trải qua mấy hạ thu đông,
Chờ Xuân Xuân đến tạ lòng tác nhân.
Đã trót nặng tình dân nghĩa Đạo,
Thì sao đành hoài bão tư riêng;
Canh tân là nghiệp lưu truyền,
Chọn hoa mai đến tặng miền trần gian.
Tặng sứ mạng trên đàng cứu thế,
Tặng Thiên phong trước bệ Cao Tiên;
Tặng người nhân đức tài hiền,
Tặng trang lãnh đạo mỗi giềng đảm đang.

Tặng những kẻ cơ hàn tâm đạo,
Tặng những người hoài bão nghĩa nhân;
Tặng người biết học lý chân,
Tặng cho những bậc keo sơn tu trì.
Tặng bạn có biết vì nhân loại.
Tặng người đang mật trải gan phơi;
Hy sinh hành đạo độ đời,
Theo chân kẻ trước dẫn người đi sau.
Nhìn nhân thế xiết bao duyên nghiệp,
Có chi vui cái kiếp phù sinh;
Vi nhân chút phận âu đành,
Bại thành mấy lúc nhục vinh mấy hồi.
Khi non nước giữa thời tao loạn,
Khi giống nòi cắt đoạn tình thâm;
Tiên nhân cơ nghiệp ai cầm,
Ai noi Hưng Đạo, ai làm Quang Trung!
Sức kinh ngư vẫy vùng biển rộng,
Cánh đại bàng bay bóng trời xanh,
Bập bênh một miếng mồi tanh,
Rủi may câu lưỡi mong manh vô tình.
Ôi! thế sự phù bình là thế!
Hồi ai còn quốc thể chẳng ai!
Xem trong rồi lại ngắm ngoài,
Nổi da xáo thịt biết ai phân trần!
Nhìn hướng đạo tinh thần dân tộc,
Trót làm người thước ngọc khuôn vàng;
Khép mình giới hạnh đoan trang,
Dốc tu chi sá vinh sang cuộc đời.

(Nhưng)

Cũng khó yên trong thời tao loạn,
Khi giống nòi chia đoạn tình phai;

Muốn đem giáo lý hoằng khai,
 Bao nhiêu thử thách đắng cay nhân tình.
 Muốn thực hiện công bình bác ái,
 Muốn trọn hành nhân ngãi từ bi;
 Những điều trước phải thực thi,
 Lòng tu là Đạo cứu nguy cho đời.
 Xuân Tân-Hợi để lời khuyên nhủ,
 Hỡi bạn trần tìm thú thường xuân;
 Đây cành mai tặng cố nhân,
 Mùa xuân bất diệt tinh thần thắm tươi.
 Sắc mai trở một trời quang ánh,
 Nhụy mai phong lóng lánh hạt châu;
 Gió Đông phơ phất dạt dào,
 Vì đời mai trở để hầu đón xuân.
 Dem trần thế thanh tân mát dịu,
 Dem nhân loại tưng thiếu thành may;
 Vì nhân đáng mặt trần ai,
 Đáng trang hưởng đạo Xuân mai tặng mời...

2.- HUẤN TỪ ĐỨC CHÍ-TÔN XUÂN TÂN-HỢI
 NAM-THÀNH THÁNH-THẮT, Ngộ thời, mừng

1 tháng Giêng

Xuân Tân-Hợi (27-1-1971)

THI:

HUYỀN huyền diệu diệu chí linh linh,
 KHUNG sắc hòa quang hiện Ngọc-Kinh,
 CAO ngự chương tòa thần mặc mặc,
 THƯỢNG triều bửu điện khí khinh khinh,
 ĐỂ cung Thánh Phật giai cung hỉ,
 Kim khuyết Thần Tiên cụ tiếp nghinh,

Viết Thích, Viết Nho, Viết Đại-Đạo,
 CAO-ĐÀI dưỡng dục hóa quần sinh.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ Kim Viết
 CAO-ĐÀI Giáo Đạo Nam Phương, Thầy các con,
 Thầy mừng các con.

Đầu năm Tân-Hợi, Thầy giảng trần để chan
 rưới hồng ân cho tất cả con cái của Thầy được vui vẻ
 tâm trung xóa tan bao niềm đau khổ của năm qua,
 hầu sáng suốt đón nhận một mùa Xuân đạo đức.

Hỡi các con! Qua mấy mươi Xuân rồi, Thầy
 đem sứ mạng quyền pháp Tam-Kỳ Phổ-Độ trao cho
 các con, cho dân tộc con trong thời Hạ Ngươn chuyển
 kiếp này là để các con gieo rải một ý thức hòa hiệp
 thương yêu với nhau trước cuộc đời loạn ly điên đảo.
 Đã qua biết bao nhiêu lớp người hy sinh hoằng Đạo,
 cho đến ngày nay, nhìn vào thế giới nhân loại nói
 chung và các con trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nói
 riêng, vẫn còn trong trạng huống chia ly trầm trọng,
 đó là quyền pháp Đạo của Thầy các con chưa thực
 hành trọn vẹn, nên tình thương và lẽ sống không phát
 động mạnh mẽ đồng đều để kết hợp một nền tảng
 hòa bình mà các con hằng nguyện cầu mong muốn.
 Con ôi!

THI:

Lòng Trời bao quát cả non sanh,
 Chỉ có riêng con tạo dữ lành,
 Muốn dựng hòa bình trong ước vọng,
 Thì con mỗi đứa tự thi hành.

THI:

Thi hành cho đúng luật thương yêu,
 Thầy dặn dò con trước đã nhiều,

Cái khổ của người con ước vọng,

Buồm trương ngược gió phải theo chiều.

Hôm nay, trước một số con cái của Thầy, Thầy ban ơn chung tất cả và khuyên dạy một vài điều để các con bảo lại với huynh đệ các con ghi nhớ, tuân hành làm phương châm cứu thế trong những ngày Hạ, Thu, Đông sắp đến.

Trước hết, các con nhớ câu: "Vật hữu bốn mặt, sự hữu chung thủy". Tòa Thánh, Hội Thánh, Thánh Thất, Thánh Tịnh đều là trong ĐẠI-ĐẠO. Các con phải tuân hành đạo luật cho quyền pháp được nghiêm minh. Những cái gì thừa con bỏ bớt, những cái gì thiếu con bổ túc vào cho trọn vẹn, củng cố hàng ngũ để tạo nên bậc đạo đức chơn tu, trường dưỡng huấn luyện tu sinh tu sĩ để tạo thành trang hướng đạo. Những Thánh Thất, Thánh Tịnh của các chi phái cùng địa phương, người lãnh đạo bậc đàn anh phải gieo ý thức thương yêu đoàn kết cho các con cái của Thầy hầu xóa tan mọi niềm ty hiềm đố kỵ và nêu cao tinh thần đồng nhất của ĐẠI-ĐẠO.

Kế đến các con lãnh đạo, hướng đạo của các chi phái hãy bắt tay nhau, cùng kết hợp lại thành một "Hội-Đông Hướng-Đạo trong Tam-Kỳ Phổ-Độ". Thầy sẽ ban ơn cho các con trọn quyền quyết nghị mọi giải pháp tế chúng độ nhơn. Con thừa hành, Thầy cho phép các con được chọn lựa trụ sở tùy theo ý kiến tổng hợp của toàn thể. Khi các con có những gì không giải quyết được, Thầy sẽ cho Giáo-Tông Đại-Đạo đến giúp các con.

Sau cùng là Tôn-Giáo. Tôn-giáo là con thuyền đưa khách, mà Đạo là bến đỗ. Các con thuyền

cuối cùng cũng xuôi về bến đỗ.

Thầy khai ĐẠI-ĐẠO với công cuộc an định nhơn loại cứu rỗi quần sinh. Với sứ mạng cao cả ấy, các con là những người đi trước, là những người tiên phong, thì phải thực hành cho đúng Thiên ý, đúng với Đạo Lý, để Tôn-Giáo và Tôn-Giáo, Tôn-Giáo và chính ủy chính trị được hợp tác với nhau trong thế nhơn hòa. Con sẽ đem lại sự yên vui cho nước non dân tộc con và thiên hạ. Được vậy, không cần cầu nguyện với Thầy, hòa bình cũng sẽ đến với các con.

THI:

*Thầy vì nhơn loại đến trần gian,
Nào phải riêng con được cứu nài,
Đúng lẽ Thiên cơ Trời sắp đặt,
Tam-Kỳ Phổ-Độ sắc ân ban...*

3.- BAN ÂN TRƯỚC THÈM NĂM MỚI

NGOC-MINH ĐÀI, Tuất thời mừng 1 tháng
Giêng Tân-Hợi (27-1-1971)

Mẹ linh hồn các con!

THI:

*DIÊU vọng hồng trần máu độ Xuân,
TRÌ tâm hương thượng Mẹ vui mừng;
KIM thân năm mới con bồi bổ,
MẪU hệ ngày xưa trẻ định phần.
VÔ thủy nguyên sinh gồm vũ trụ,
CỰC chung bốn thể khắp nhơn quân;
TỬ khi những Hạ, Thu, Đông mãn,
TÔN một mùa qua vạn đại ân.*

Mẹ mừng các con đấng đấng nam nữ đàn

tiền.

Trước điện trần gian, Mẹ hạ điển ngày Xuân ban ân lành các trẻ. Mẹ miễn lễ, các con đồng tịnh tọa lắng nghe Mẹ tỏ đôi hàng.

Con ôi! Mỗi lần Xuân đến là mỗi lần niềm hy vọng của Mẹ trông vào các con, vào vai tuồng hành hóa của các con nơi trần gian ảo ảnh. Các con cứ vui hưởng những ngày Xuân còn lại đi, để rồi tiếp tục hướng về chân Mẹ, và nhớ là trong lúc các con hỉ hạ với trời xuân, thì ở những nơi nào đó, ở những thế giới nào đó đang có những người, những loài không hưởng được mùa Xuân ngoài sự đau khổ dày vò.

Các con tạm vui với ngày Xuân thế sự để quên những nỗi khổ, những điều lao nhọc của mình, bên cạnh các con lo vun bồi lòng Xuân muôn thuở để sống dài với không gian vô tận trong lý đạo miên trường.

Các con ôi! Như các con đã hiểu: mùa Xuân là một mùa trong bốn mùa ứng với lý đạo, là nó ở vào Đạo Kiền. Đức của nó là Đức Nguyên. Nguyên là khởi đầu, là nơi phát xuất sự sinh tồn cho muôn loài vạn vật. Vậy thì các con hưởng Xuân, vui Xuân, chúc Xuân, không cứ là một mùa Xuân ngắn ngủi hạn định như cánh mai kia, mà để nhắc nhở khêu gợi cho các con một tấm lòng Xuân trường cửu của đạo lý, của Đức Nguyên trong bốn đức, của một mùa trong bốn mùa.

Mùa Xuân chỉ cho sự phát sinh sức sống cho vạn loài, không giới hạn, không đóng khung vào một hoàn cảnh một thời gian nào, vì Đạo theo Đức Nguyên là thể hiện được lòng Trời, thương yêu

dưỡng dục chan hòa mọi kẻ mọi nơi, không riêng tư, không cá biệt, làm cho thiên hạ nên, mọi người được yên ổn mà không thấy mình là kẻ tạo nhân hay ân nhân của trong thiên hạ.

Các con là những sứ mạng mà Mẹ đã phó giao từ những Xuân rồi. Hãy thể theo mùa Xuân vĩnh cửu của Đức Nguyên ấy mà hành đạo độ đời. Các con xem mình là mùa Xuân, là Đạo chan hòa khắp cả thế nhân mà không còn thấy có mình nữa. Làm nên trong đạo lý là thiên hạ nhờ đạo lý được đi đúng thời tiết nhịp nhàng Tạo Hóa chớ không phải là con nữa. Thế mới gọi bằng danh từ "Nữ Chung Hòa" đó các con.

Mẹ nhìn thấy mỗi con, con nào cũng vậy, hễ cứ Tết đến Xuân về là đầu tắt mặt tối lo đủ mọi cách để cung phụng cho ngày Xuân, dù các con không đủ phương tiện cũng gắng gượng lo tròn để được như thiên hạ. Chi vậy các con?

Trong khi đó, các con đã quên mất ở mình một Trời Xuân cao cả bèn còn trong thời gian và hằng hữu. Đó là Đức Nguyên của Đạo Kiền, đó là thật sự một mùa Xuân bất tận.

THI:

Đạo là như vậy đó con ôi!

Vui với lòng con với lễ Trời;

Từng nhịp hơi đưa từng nhịp sống.

Dung hòa vũ trụ chẳng riêng nơi.

Ngày Xuân, Mẹ muốn nhân đó để khuyên tất cả các con nữ phái nên kết đoàn nhau cùng chị em lại chặt chẽ thêm hơn. Từ những đoàn thể nhỏ đến những đoàn thể lớn ở các nơi Thánh Thất, Thánh Tịnh, Cơ Quan, các Hội Thánh, đều cần kết hợp lại để

ứng phó với hoàn cảnh thế gian trong những ngày sắp đến. Được như vậy, Đại Đạo mới nói lên được tiếng nói trung thực của mình và hoài bão của Mẹ trao cho các con mới được thực hiện toàn vẹn. Các con cứ quyết định thi hành lời Mẹ dạy đi. Khi mà các con kết hợp được một đoàn nữ đạo duy nhất rồi, chừng ấy các con cứ mở cuộc Đại Hội để qui định danh từ cho chung các con nữ phái. Việc các con làm, nếu tiến thủ được, Mẹ sẽ hộ trì nâng đỡ cho.

Các con ôi! trong sứ mạng mà các con đang thi hành, không phải là phương tiện để các con mưu cầu danh vọng riêng mình đâu. Con đừng nên nghĩ như vậy, mà nó rất quan trọng vô cùng. Chính vì sự quan trọng ấy mà Mẹ hằng tâm nhắc nhở luôn luôn.

Đến nay, nhìn lại công cuộc nữ phái, Mẹ rất khen ngợi nhiệt tình hành đạo của các con, nhưng vẫn chưa hoàn bị vì còn những mối dị đồng. Mẹ thấy những đứa có đầy đủ phương tiện vật chất thì lại cảm chừng với nhiệm vụ Đạo để gây thêm sự nghiệp của đời, còn những đứa thật sự hiến dâng cho Đạo thì lại trở ngại vì không có phương tiện hỗ trợ tinh thần. Thật là một đàng thì thái quá, một đàng thì bất cập. Các con liệu lượng dung hòa. Các con không thể nào vừa làm tôi cho vật chất ma vương, vừa làm tôi cho Đấng Thượng-Đế. Quyền pháp vô cùng, trong hai đường, các con đã chọn một, và con đường duy nhất đó là con đường chánh phải đi, phải tới và phải làm bằng tất cả chân tình. Còn sự nghiệp vật chất chỉ là hậu thuẫn để giúp công cuộc ấy mà thôi.

Đêm Xuân này, Mẹ để mấy lời, các con ghi nhớ mà tiến thủ.

*Ở trần con hãy lo tu,
Đi tìm chân lý ám mù phá tan.
Quang minh kìa một con đàng,
Ngày Xuân dọn sạch huy hoàng tâm trung.
Ngại chi thiên lý nan trèo,
Con ôi! có Mẹ hộ cùng cho con.
Tạm ngưng Mẹ gá t ngồi son,
Trở về Diêu Cảnh môi mòn chờ tin;
Giã từ các trẻ đàn tiên,
Trở về Điện Ngọc điển Thiên Mẹ hồi.
Thăng...*

4.- NGUYỄN LÝ TUYỆT ĐỐI
TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời, mùng 7
tháng Giêng Tân Hợi (2-2-1971)

THI:

*Đồng vọng vô hưng cuộc thế tàn,
Có nghe chẳng hỏi cả nhân gian;
Soi lòng tục khách đèn chơn lý,
Chánh đạo trùng hưng vạn loại an.*

NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM QUAN-ÂM
BỒ-TÁT, Bàn Đạo khánh hỉ chư hiền sĩ, hiền muội
đẳng đẳng trung đàn.

Này chư hiền sĩ hiền muội! Mùa xuân đang ngự trị trên mảnh đất nhân sinh, Bàn Đạo đến cùng chư hiền nơi trần gian giờ lành để mang theo một vài ý đạo cho chư hiền suy nghiệm. Điều mà Bàn Đạo muốn nói ở đây là chơn lý trong đường hướng chánh tín.

THI:

*Xuân về ý Đạo cũng theo về,
Cảnh vắng lòng thành dứt muội mê;
Tiếng gọi Thiêng Liêng vắng vắng đó;
Gọi nhuần ân phước cả muôn bề.*

Chư hiền sĩ hiền muội! Khi bước chân vào lâu đài tôn giáo, vào Đại-Đạo, hầu hết ai cũng nghe và cũng nói nhiều về chơn-ly, về sự chánh-tín hay mê-tín. Nhưng nghe là nghe, nói là nói, chớ kỳ thật giải quyết được vấn đề giải thoát khỏi màn lưới vô minh quả là mấy ai làm được.

Bởi có ấy, việc Bàn Đạo lập lại lý ấy cũng không phải là thừa.

Chơn lý là gì? Một câu hỏi vồn vẹn chừng ấy mà hàm súc tất cả quan niệm về lý đạo triết minh.

Xưa nay chư hiền sĩ hiền muội hiểu chơn lý là lẽ thật, chẳng hạn như cái bàn hiện có trước mắt đây là sự thật, có thật; xác thân hiện hữu trên đời này đây là có thật vì sờ được thấy được; dòng sông kia chứa đầy nguồn nước là có thật, vì nước đã chở được thuyền, đã giúp sự sống cho nhân sinh. Đó là về phần vật chất hữu hình. Sự hạnh phúc mà ta thọ hưởng đây là có thật, vì ăn được no, mặc được sang, sung sướng mọi bề không thể chối cãi được. Lời mà ta bảo mọi người phải theo ta để phục vụ tư ý cá nhân cũng là lẽ thật, vì người ấy sẽ được tưởng thưởng công lao xứng đáng. Sự ghét bỏ những kẻ gian manh tà đạo làm phương hại đến đường lối của ta cũng là lẽ thật, vì nếu không tảo trừ phần tử ấy thì chánh nghĩa của ta sẽ bị lung lay. Đó là về phần trừu tượng danh từ.

Những nhận xét định nghĩa về chơn lý như vừa kể trên là không phải chơn lý nữa, bởi như thế

này: cái bàn có ngày sẽ mục nát tiêu ma không còn nữa; xác thân này có ngày phải trả về tứ đại không tồn tại nữa; dòng nước kia có ngày cũng cạn khô vì tiết trời hạn hán không còn đầy ứ nước; hạnh phúc kia có ngày sẽ bị đổ vỡ trả lại bằng sự đau khổ không còn là sung sướng gì nữa; cái mà ta cho rằng phải, rằng bất dịch của ta có ngày cũng sai đi cả theo tư tưởng đổi dời, đang ghét bỗng thương, hồi thương lúc ghét, không có bản thể vững vàng bền chặt của nó nữa.

Như vậy, chơn lý là gì khác hơn những sự kiện thông thường của thế gian. Nó là một lẽ, một lẽ cố định từ vô thi đến vô chung, không bắt đầu nơi đâu và cũng không kết thúc ở đâu, yếu mềm mà rắn chắc, không thấy mà còn hoài. Một nguyên lý tuyệt đối của Đạo được mệnh danh là chơn lý hay lẽ thật vì nó không thay đổi, không tiêu tàn.

Nói như vậy, chơn lý không phải là một lẽ tuyệt đối cao vút tận trời xanh hay xa xăm nơi non cao rừng thẳm, mà nó luôn bàng bạc ở khắp nơi, từ vật tí ti đến vật to lớn khôn chừng. Cho nên chư hiền sĩ hiền muội đang mang một sứ mạng giáo dân vi thiện để trở về với chơn lý, với Đạo, chớ chính bản ngã phàm thân của chư hiền không phải là chơn lý đâu. Xuống trần gian mượn tấm thân giả tạm này, mượn những cái tương đối để trở về tuyệt đối, ấy là một việc không lấy chi làm lạ đó chư hiền.

Có được một quan niệm đúng đắn về chơn lý vượt lên cả thiện ác, vượt lên đây không có nghĩa là thiện cũng làm mà ác cũng làm đâu, mà phải làm lành, làm những việc theo Đạo bằng tâm tưởng,

không phân biệt điều lợi cho mình, điều hại cho mình, thì tự nhiên tâm được sáng tỏ như trời thanh, như biển lặng, lúc ấy nhìn thấy rõ những áng mây, nhìn làn sóng của con thuyền tràn khơi gió. Được sự sáng ấy rồi thì điều chánh-tín hay mê-tín đâu còn lo ngại nhầm lẫn nữa.

Nếu chư hiền chưa giải tỏa được bức màn u ám nơi lòng thì sự mà chư hiền bảo là chánh-tín ấy cũng chưa chắc là đúng, vì danh từ chánh đối với tà không phải là tuyệt đối. Không hẳn tuyệt đối làm sao không bị lẫn lộn.

Cũng như chư hiền đã nghe trong truyện Tây-Du, Tôn Hành Giả thật, nói thật chứ là một xác thân nhục thể, bị Lục Nhĩ Hầu hóa dạng giống y để làm cho mọi người không còn nhìn nhận ra ai là thật là giả, nếu không đạt được lý đạo cao thâm như Ngài Phật Tổ.

Chư hiền sĩ hiền muội! mấy chục năm qua gần đây hay mấy ngàn năm qua xa hơn nữa, thiên hạ đã tranh giành với nhau để độc quyền về chơn lý, còn ai kia khác với ta là trái lại. Vì thế cho nên từ bao giờ đến bây giờ, biết bao nhiêu nhóm đông thiên hạ giành nhau về chơn lý, đưa tới tình trạng hỗn loạn như tâm xáo xáo tư tưởng không vừa.

Than ôi! chỉ vì thiên hạ đã không soi tấm gương Tôn Hành Giả, một chuyện giải buồn ở thời xa xưa mà cũng là phản ảnh sự thật phũ phàng trong tâm tình như loại.

Để sớm trở về mục tiêu Đại-Đạo, chư hiền còn cách là phản tỉnh với lòng, tạo nơi mình một tâm

Đạo trọn vẹn, không vương vấn những bản ngã chia ly vạn vật bởi hình thức sắc tướng bên ngoài.

Thượng-Đế, một Đấng toàn tri toàn năng, chủ quyền vạn vật, từ một sinh vật nhỏ nhút đến một con người vĩ đại cũng không chối cãi được sự hiện thể của Ngài, và cả các Đấng Thần Linh. Nhưng tin là tin có nguyên lý, có mục đích rõ ràng, chứ không phải say mê theo những thần thức mà người trần lợi dụng lòng tin để dẫn dắt vào đường tư tà sai lệch.

Bàn Đạo tin tưởng chư hiền sĩ hiền muội sẽ ý thức những điểm cốt yếu về chơn-lý để đạt được sự chân tu trên công cuộc hành Đạo độ đời.

THI BÀI:

*Tuồng ảo ảnh thế gian biến đổi,
Sự chánh tà nhiều nổi gay go;
Mắt phàm sao thấy lẫn dò,
Đây đèn tuệ giác xuống đờ sang sông.
Chơn-lý ấy huyền đồng vũ trụ,
Chơn-lý kia đầy đủ sinh thành;
Không hình, không tướng, không danh,
Làm nên vạn vật công thành thối thân.
Tâm tự tại chơn-thần vững mạnh
Chỉ kiên cường Phật-tánh quang minh;
Khơi thuyền rước cả nhơn sinh
Thể theo lý Đạo quân bình thủ chung.
Nhờ cõi tạm anh hùng bất diệt,
Nhờ vô thường mài miệt chơn thường;
Trau nên bản thể thuần lương,
Trọn ngày, trọn kiếp, tự cường không thôi.
Gặp người phải đem lời đáp phải,
Gặp kẻ sai ta lại sửa sai;*

Bằng câu từ ái hòa hài,
 Bằng tình nơn loại Cao-Đài Cha chung.
 Để tận hưởng thiên trùng ý Đạo,
 Lẽ xuân trường hoài bão thêm tươi;
 Dịu dàng chẳng quá khóc cười;
 Khóc cười cuộc điện của người thế gian.
 Đêm thanh để lời vàng lưu lại,
 Hiền sĩ ôi! vạn đại trùng hoan;
 Gặp đây một ánh Đạo vàng
 Chung tay chèo chống con thuyền tới nơi.

Nhân ngày Xuân thế sự, hãy nghe:

KÊ:

Vạn pháp đồng qui nhứt thốn tâm,
 Hạnh viên thanh tịnh thú tiêu cầm;
 Đạo phi không sắc cư không sắc,
 Tràng Hội Long-Hoa cao thượng lâm.
 Chư hiền sĩ hiền muội ôi!
 Lâm tông tứ quý vẫn trơ gan,
 Uống gió ăn sương phủ chiếu ngàn;
 Thiên hạ vì đời theo hám vọng,
 Còn ta bởi Đạo luyện tâm an...

5.- CHÁNH TRI

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 18
 tháng Giêng Tân-Hợi (13-2-1971)

THI (1)

Đạo Trời khai mở chốn trần gian,
 Cốt dẫn nơn sanh tỉnh mộng tràng;
 Hòa hiệp thương yêu trong lẽ sống,
 Nào phân trắng đố với đen vàng.

THI (2)

Duy tâm duy vật cũng con Trời,
 Hai lẽ song song để dựng đời;
 Duy vật đắp xây nền hữu tướng,
 Duy tâm thánh thiện giúp con người.

THI (3)

Vật chất hữu hình tại thế gian,
 Để làm phương tiện giúp muôn vàn;
 Tinh thần lẽ sống trong tim óc;
 Đời đạo song song mới vững vàng.

THI (4)

Đạo đức là chi hồi thế nhân?
 Đạo đường cải thiện cõi hồng trần;
 Cho đời lạc nghiệp an cư đấy,
 Trong nếp an hòa khắp chúng dân.

THI (5)

Đạo dẫn người xa nẻo tội tình,
 Tham lam trộm cướp hại sanh linh;
 Loạn luân tửu nhục lời gian dối,
 Từ bỏ trước tiên để sửa mình.

THI (6)

Sửa mình cho đúng kẻ hiền lương,
 Chủng tộc tình dân dạ mến thương;
 Quốc túy quốc hồn trong lẽ Đạo,
 Làm dân há lại chẳng hoàng dương.

THI (7)

Đạo đức sửa sang cõi thế trần,
 Cội nguồn non nước khắp thôn lân;
 Gia đình xã hội nên lương thiện,
 Nào phải chỉ tu với Thánh Thần.

THI (8)

Đạo dạy con người được thể thôi,
Ai ai cũng tốt đã xong rồi;
Thế gian đâu có trường tranh chấp,
Đến nỗi hại nhau người với người.

THI (9)

Phải chǎng ngăn ấy việc tu hành
Cải tạo con người khỏi đấu tranh;
Vậy chớ gọi chi không chánh trị,
Làm siêu chánh trị với tu hành.

THI (10)

Chánh là chánh trực, chánh ngôn danh,
Chánh kiến, chánh tâm, chánh thực hành;
Chánh tín, chánh tâm, cùng chánh nghiệp,
Chánh tin, chánh mạng để tồn sanh.

THI (11)

Chánh nghĩa, chánh nhân để giúp đời,
Chánh ngôn, chánh ngữ thốt ra lời;
Chánh tâm chǎng xảo cùng gian dối,
Chánh Đạo hoǎng dương cải thế thời.

THI (12)

Trị là bình trị khắp nhân gian,
Trị quấy, trị hư chǎng dám làm;
Trị việc gian tà không tưởng tới,
Trị là an định chǎng lǎng loàn.

THI (13)

Trị được điều hư tập chánh chân,
Trị tâm, trị ý, trị nơn thân;
Trị loàn, trị biến không tranh chấp,
Trị quỉ, trị ma tập Thánh Thần.

BÀI:

Làm điều ích nước lợi dân,

Do lòng đạo đức tinh thần thảo ngay;
Thương người như thể thân này,
Nhịn nhường khiêm tốn hằng ngày giữ tâm.
Làm người nghĩa nặng ân thâm,
Với Trời với đất muôn năm bảo tồn;
Tình dân nghĩa nước trọng tôn,
Giúp vùa bảo vệ khéo khôn thuận hòa.
Làm cha đáng đạo làm cha,
Làm chồng thì phải cho ra phận chồng;
Đó là chánh trị phải không,
Chánh ngay hiền thảo ẩn trong con người.
Đâu cho trong Đạo ngoài đời,
Danh từ chánh trị con người phải thông;
Chánh tà không xảo lộn trờng,
Không gian, không dối và không nguy tà.
Cũng không thủ đoạn sai ngoa,
Nay Tần mai Sở một ra gì gì;
Đó là nguy trị ngu si,
Phải nào chánh trị từ khi lập đời.
Người ơi! ai đó người ơi,
Làm người đang sống trong đời phải thông;
Đạo Trời thật rất chí công,
Chánh còn nguy mất chớ hòng lǎng lơ...

6.- ĐƯỜNG TU TIẾN

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 18
tháng Giêng Tân Hợi (13-2-1971)

THI:

Trường thi mở rộng hỡi nguyên nhân,
Trời đã bình minh tỉnh mộng trần;

*Kịp bước đua nhau về vị cũ,
Trễ tràng e phải chịu phong vân.*

GIAO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO THÁI-BẠCH KIM-TINH, Bàn Đạo chào chư hiền đệ hiền muội.

Giờ này Bàn Đạo trở lại với chư đệ muội để dạy một vài việc cần về đạo sự. Bàn Đạo miễn lễ, đồng an tọa.

Nhìn xem thế sự, trước mắt bao nhiêu việc đổi thay thay đổi, luật tuần hườn luân chuyển chuyển luân, cõi vô thường kẻ đến trước người đến sau, kiếp nhơn sanh nay về mai ở. Thế nên con người phải tu. Tu không phải dành riêng cho những người khoác áo cà sa hay Thiên phong chức sắc, mà tất cả mỗi con người đều phải có tu. Biết tu mới tiến hóa, vì nơi trần gian là trường tiến hóa của nhân loại. Nếu nhân loại không tu là tự mình dấn thân vào luật đào thải của Hóa Công.

Thế nên chữ tu mà chư hiền đệ muội tu đây là một lễ tất yếu của kiếp sinh tồn, nào phải đâu tu là khuôn khổ buộc ràng con người vào chỗ khó khăn hạn hẹp.

Nhìn qua xã hội nhơn sanh ngày nay, bởi không tu nên mất cả đạo làm người, thì còn đức đâu mà dưỡng dục cho con người thuần lương trong cảnh thái bình an lạc.

Bởi lý do trên nên Đạo được thể hiện ở sự giác ngộ của con người đã từ cõi linh quang chiết đến, xây đắp nền tảng để nhơn sanh được đứng dừng lại trên nền tảng cao rộng ấy, ngõ hầu nhìn thấy cảnh sóng gió bão bùng giữa cõi trần la giăng bủa, hầu thức tỉnh trở lại đường xưa bến cũ, tránh nghiệp quả

luân hồi. Cửa Đạo mở rộng, đường Đạo thênh thang, lý Đạo bao la bát ngát.

Hỡi chư hiền đệ hiền muội đang sống trong những trạng huống bi đát thương tâm, giữa lâu đài riêng rẽ, giữa vực thẳm hố sâu bao bít từ con người cho đến vạn vật, rồi chư hiền đệ muội có nghĩ sao chẳng? hay là buông xuôi cho thời gian cuộn trôi kiếp người trong nhân thế?

Chư hiền đệ hiền muội đã khắc khoải ưu tư rất nhiều về điểm ấy. Ngày nay chư hiền đệ hiền muội đã là một môn đồ của Đức Thượng-Đế, là những con tin giữa cõi hỗn độn Hạ-Ngươn, là sứ mạng hòa bình cho thế giới nhân loại. Không phải cái trọng trách ấy gán về cho một cá nhân hay một tổ chức, một tôn giáo nào hoặc một quốc gia xã hội nào, mà toàn thể, toàn thể nhân loại đều tự nhận sứ mạng ấy giữa đời tao loạn này. Phương chi chư hiền đệ hiền muội trải qua bao nhiêu năm trường tìm đường giải thoát nỗi trôi-trắng đau khổ ngoài đời, mong vào trong cửa Đạo để đem lại cho chính mình một sự cứu cánh linh hồn hoặc an nhân thể xác. Đó là chư hiền đệ hiền muội đã thuận Thiên-lý, lên đường tiến hóa rồi.

Còn một lễ cần thiết là có biết đường tiến hóa này sẽ tiến hóa đến đâu? mục phiêu ở đâu? quê xưa vị cũ ở đâu? hay là mãi đứng một chỗ ngắm trời xem đất, nhìn mây trôi nước chảy, ngâm thơ vịnh phú để gọi rằng an nhân tự tại Thân Tiên, hay là mãi chạy quần chạy quanh, nay đường này mai ngõ nọ, vắn tới vắn lui, nhìn lại sức lực mỗi mòn, thân tâm cần cõi, rồi tự trách sao đường tiến hóa không đến chỗ mà chính mình đã mong muốn và ước nguyện.

Hai việc mà Bàn Đạo vừa luận ra đây để chư hiền đệ hiền muội lãnh hội ý thức sự tu hành.

Hôm nay Bàn Đạo dạy như vậy để chư đệ muội xem kỹ mà thi hành. Nhớ rằng tu hành học Đạo để tiến lên nấc thang cao cả trên Thượng-Thiên chớ không phải đứng một chỗ rồi lại trở xuống, như vậy là hoài công lắm đó...

7.- ĐỨC KHIÊM TỐN VÀ PHỤC THIÊN

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời
mùng 1 tháng 2 Tân-Hợi (25-2-1971)

THI:

*Tam-Kỳ Phổ-Độ cõi Nam Thiên,
Tam-Trần Oai-Nghiêm nắm mỗi giềng;
Thay mặt Chí-Tôn truyền Đạo-pháp,
Dắt người trở lại cõi Tiên-Thiên.*

HIỆP-THIÊN ĐẠI-ĐẾ QUAN-THÁNH ĐẾ-
QUÂN, Lão chào mừng chư hiền đệ hiền muội. Lão
miễn lễ đàn trung đồng an tọa.

Chư hiền đệ muội! trong giới tu hành, đức
tính khiêm tốn và tinh thần phục thiện là hai trong
những đức tính cần thiết để giúp đỡ người tu thân lập
hạnh, hành đạo độ đời, đi đến nơi đến chốn.

Chính vì con người còn lỗi lầm, còn gây điều
trái đạo, lâm vấp sự tội ác, gây nên bao nhiêu điều
oan khiên nghiệp chướng như: nghiệp ý, nghiệp
khẩu, nghiệp thân. Đó là cái mầm đưa con người đến
vòng luân hồi chuyển kiếp để đền báo sự nghiệp căn.
Thế nên Thượng-Đế đã và đang dùng mọi hình thức
khai Đạo độ đời cho người đời biết đâu là chánh, đâu

là tà, lẽ nào hư, điều nào nên, việc nào nên làm nên
nói, điều nào nên cử nên kiêng.

Đạo lý dạy người đời tu thân lập hạnh để
hoàn thiện hóa bản thân, trở nên hàng hiền nhân
Thánh thiện, chớ nếu con người đã hoàn thiện rồi thì
Thượng Đế cùng chư Phật Tiên Thánh đâu còn đến
thế gian để độ đời nữa. Thế nên người tu phải làm gì?

Đã là con người giữa sự thiện ác, phải trái,
nên hư, phước tội, đều lẫn lộn trong nếp sống thường
nhục, ví như dòng nước nơi khe suối nương rạch đang
cuồn cuộn chảy, đục trong lẫn lộn, cặn cáu hòa lẫn.

Vào Đạo tu thân, trước hết là xem Kinh đọc
sách Đạo, học tập Thánh-Ngôn Thánh-Giáo để thanh
lọc tư tưởng, gội rửa tánh xấu, hầu xa lìa những ngôn
ngữ tổn đức thất nhân tâm, tránh không làm những
điều tội lỗi, tập làm những điều nhân việc thiện, ban
đầu hơi ngỡ ngàng đối với người đã quen tánh cũ,
nhưng phải cố gắng bền chí thanh lọc ngày ngày
tháng tháng trong câu "Nhục tỵ nguyệt tăng" hay
"Nhục nhu nguyệt nhiễm".

Dòng nước sông, múc vào chậu, để yên sẽ
được lắng trong phần trên và thải hồi phần cặn cáu.
Người tu hành siêng năng bền chí thanh lọc trau sửa
bản tâm bản tánh lần hồi sẽ trở nên thuần lương
Thánh thiện.

Phật Tiên Thần Thánh ngày nay, ngày xưa
được trọn tốt trọn lành đều phải trải qua những giai
đoạn thanh lọc ấy. Có nhiều bậc Phật Tiên Thánh
Thần trước kia cũng mang thể xác làm người, cũng
lâm vấp những thói hư tật xấu như ai, nhờ biết khiêm
tốn học hỏi, biết phục thiện để chữa lỗi, chấp nhận lời

lành, ý hay, lẽ tốt, để trau sửa bản tâm rèn luyện bản tánh mới có thể tiến hóa lần từ kiếp người đến hành Thần Thánh Tiên Phật.

Đức tính khiêm tốn, tinh thần phục thiện là món bửu bối quý giá vô cùng để giúp người tu thân hành đạo có được những cử chỉ khả ái, tác phong dễ thương, tư cách đức độ, việc làm nhân từ khả dĩ gây được bầu không khí hiền hòa với những người đối diện. Đó là tu vậy.

Tu là sửa đổi từ dữ ra hiền, từ hư được nên, sửa đổi từ xấu thành tốt, từ phạm nhân ra Thánh nhân. Tu cũng là tu bỏ những chỗ hư hỏng thiếu sót để được hoàn mỹ chí thiện chí nhân vậy. Nếu không sửa đổi cải thiện khiêm tốn học hỏi điều lành, phục thiện để nhận những chỗ sai hầu chữa cải thì dầu tu trọn đời mãi kiếp thì phạm nhân vẫn là phạm nhân, luân hồi chuyển kiếp vẫn trong vòng chuyển kiếp luân hồi.

Chữ tu, thí dụ như việc ăn chay. Nếu việc ăn chay không ý thức được về vệ sinh y học, không ý thức được lòng công bình quý trọng mạng sống loài vật, không ý thức được lòng nhân từ, không ý thức được sự lòng trực phân thanh, thì ăn chay cũng như ăn kham khổ đối với những người nghèo khó không tiền mua thịt cá tôm tép, chỉ mua rau chấm tương hầm hút thế thôi.

Còn điều thứ hai là mừng cho chư hiền đệ muội đã ý thức được lời dạy trước đây trong một bài Thánh giáo về đức tin. Dầu ai tự xưng là Phật Tiên trên trời rớt xuống mà có những lời nói trái đạo lý, trái lẽ thật thì đừng nhắm mắt tin càng tin đại rồi bị

bàng môn tả đạo tá danh Tiên Phật dúi dất vào nẻo đạo lạc luân hồi.

Lão mừng cho sự tu học được tiến triển của chư hiền đệ muội, để không hoàn toàn ỷ lại Thiêng-Liêng, dầu việc hết sức là nhỏ nhứt tiểu tiết. Có như vậy mới ý thức được câu "Thiên nhân hiệp nhưt"...

8.- TỰ TIN, TỰ GIÁC

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời mùng 7 tháng 2 Tân-Hợi (3-3-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bàn Tăng hoan hỉ chào chư đạo hữu lương phái Hôm nay Bàn Tăng đến Trước-Lâm Thánh-Đức Thiên-Điện để thăm viếng chư đạo hữu và cùng chư đạo hữu luận đàm đạo lý. Mời toàn thể chư đạo hữu lương phái đồng tọa thiên.

THI:

*VẠN lý giai do đắc nhưt thành,
HẠNH đường giáo chúng thuyết chơn thanh;
THIÊN lâm viễn vọng đa phi lộ,
SỬ biểu thiên thu nhưt quán linh.*

Bàn Tăng nhớ lại ngày sanh tiền trên cuộc đời tu niệm đã lắm phen xuất thế cũng lắm phen nhập thế. Khi thấu triệt huyền vi Tạo-Hóa, rõ đường luân hồi lục đạo, chánh pháp Như Lai soi rọi viên thông thì mới thấy chỗ thậm thâm diệu diệu.

Thời kỳ Tam Long-Hoa Hội, tất cả đều thu hẹp vào trong chỗ phục tử tuần huàn, thế nên gọi là Đạo. Đạo hóa sanh vạn vật, Đạo không ở trong chỗ hạn hẹp riêng tư, mà Đạo vẫn luân lưu khắp chốn, từ vật lớn nhưt vũ trụ kiên khôn cho đến vật tế vi trong

vạn vật. Thế nên vấn đề xuất thế và nhập thế của Bàn Tăng đều do cái Đạo mà thực hiện.

Ngày nay, trước cảnh đời đảo điên xáo trộn, nhơn tâm phân hóa vô cùng, rất đổi tôn giáo là những khuôn vàng thước ngọc để khép con người từ chỗ sa đọa trở nên Hiền Thánh Tiên Phật, hun đúc con người từ chỗ trọng trược hồng trần được thanh thoát cao siêu, tôn giáo là mối dây liên quan, là cửa thông đồng cho vạn dân chúng tộc, thế mà tôn giáo ngày nay cũng trong tình trạng chia ly phân cách. Đó là do nơi lòng người chẳng về một, nên tôn giáo trở thành những tổ chức riêng biệt của xã hội này, quốc gia kia, đảng phái nọ.

Hỡi ai là người thức tri thời vụ, ai là người đang đi trên đường Đạo học, ai muốn tìm chỗ yên tâm của Đạo lý, ai muốn thoát khỏi cảnh ràng buộc trí não tâm linh giữa cõi đời hỗn loạn này, hãy tự tín, tự giác, để tìm hiểu nguyên nhân nào đưa con người vào hoàn cảnh tối tăm loạn lạc này. Có tìm thấy mới biết quay về với nhân bản, với bốn tính chất thuần lương mà từ thuở sơ sinh đã có hằng hữu Thượng-Đế giáng trung.

Dân tộc Việt trên bốn nghìn năm văn hiến, đã chịu rất nhiều ảnh hưởng du nhập ở các tôn giáo ngoại bang, nhất là Trung Hoa Khổng Mạnh, Nho Giáo đem lại cho nước nhà một trật tự an ninh thuần phong mỹ tục; Phật Giáo đem lại cho con người giải thoát tâm linh đang bị chìm đắm trong khổ hải hồng trần; Đạo Giáo dưỡng dục con người trên mọi phương diện vô vi và hữu thế. Tất cả những ảnh hưởng ấy đã ăn sâu vào tiềm thức của dân tộc Việt

hầu hết. Đến ngày nay, trước cảnh thiên tai quốc nạn, sở dĩ không đem được Đạo để vãn cứu tình thế trở lại hòa bình là vì con người và con người không nhìn nhau bằng đạo đức, không sống với lẽ Đạo, không hành động trong lý Đạo.

Tóm lại, con người đã xa lìa Đạo-lý, chỉ còn lại cái chủ thuyết mà con người tự ôm gòm riêng rẽ và cho đó là cao siêu, là tôn trọng mà thôi.

Muốn thế giới được hòa bình, cần khôn được an định, thì mỗi con người phải hoàn toàn hướng về đạo đức, phải tìm suốt lý uyên thâm của Đạo để an định nội tâm. Khi nội tâm an định thì ngoại cảnh dù có xao động cách nào cũng không làm cho con người phải đảo điên trong kiếp nạn.

THI:

Lòng người an định tự hư vô.

Mới rõ nguyên nhân thoát nghiệp đồ;

Cấu tạo bởi chưng tâm hám vọng,

Khiến nên Thiên lý khó bày phô.

Vậy trước đây, Bàn Tăng cũng nhân danh Thiên-Sư Vạn-Hạnh trong sự tín ngưỡng của chư đạo hữu, để lời khuyên tất cả chư đạo hữu trong đàn hôm nay, hãy nhớ rằng mọi sự thế gian là giả tạm, hình thức vẫn là hình thức, mà cái lý kết tinh ở chỗ chơn như bản tánh. Vì thế nên chư đạo hữu hãy nhắm vào nhân bản để tiến bước trên đường tu học cũng như quảng truyền giáo lý đạo đức mà từ bấy lâu chư đạo hữu hằng theo dõi.

Muốn đặt một tương lai cho vạn dân được ổn định, cho quốc thái dân an, thì mỗi người phải tập trung ý chí đồng nhứt trên tinh thần truyền bá đạo

đức, mỗi người trách nhiệm, nhưng chung qui muôn
dòng cũng trở về bể cả.

BAI:

*Hỡi ai! muôn việc trên đời,
Đều do ở tại lòng người mà thôi;
Lòng người như nước bể khơi,
Trùng ba vạn lượng chơi vui khách trần.
Hỡi ai đã biết tu thân!
Đạo trong tâm tánh vẫn gần không xa;
Đạo do chủ thuyết trung hòa,
Đạo màu dưỡng dục khắp ra vạn loài.
Tìm trong lý đạo không hai,
Muốn cho đắc nhứt an bài nội tâm...*

9.- TU TÂM LUYỆN TÁNH

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIÊN, Tuất thời mùng 7
tháng 2 Tân Hợi (3-3-1971)

THI:

*Giáng trần nào nệ gót Như Lai,
Độ dẫn toàn linh khỏi lạc loài;
Vị cũ quê xưa đồng trở lại,
Tránh nơi phiền não cõi trần ai.*

DI-LẠC THIÊN-TÔN, khánh hỉ chư môn đồ.

Bàn Tăng đến hôm nay để chứng minh tác
lòng thành của chư môn đồ đã hiến dâng trọn vẹn, và
cũng khuyên chư môn đồ hãy rấn vững niềm tin
trước cuộc đời còn loạn lạc.

Ôi! cuộc đời mộng huyễn bào ảnh vô thường,
khi còn ở thế gian, tính toán trăm phương ngàn
chước, đến phút cuối cùng rồi chỉ còn có một điểm

hồn linh ra ngoại giới. Đó là kết quả của cuộc đời
trong kiếp vạn sinh.

Ngày nay chư môn đồ đã ngộ Đạo, đã tự
giác, tìm hiểu rõ đường siêu sanh, lối đọa lạc, để tu
tiến trong chánh pháp nhiệm màu mong cứu rỗi bốn
linh chơn tánh thoát khỏi cảnh trần nê ô trước này.

Nhưng Chánh Pháp ở đâu? Đạo Lý ở đâu?

Chư môn đồ ôi! Chánh pháp không phải ở
trong phù linh phép lạ, cũng không phải ở ngọn cơ
này, cũng chớ khá tìm chốn thâm sơn cùng cốc, mà
hãy quay về tìm ở nội tâm. Nếu ngoài cái tâm ra thì
pháp vật vẫn hoàn không. Bởi thế mới có câu: "Tam
giới duy tâm, vạn pháp duy thức".

Đạo-lý cũng thế. Đạo-lý không phải trong
ngàn kinh muôn điển, cũng không phải trên ngọn cơ
này hay ở trên pho tượng của Bàn Tăng, mà chính
Đạo-lý ở trong lòng của chư môn đồ. Một lời nói, một
hành động đều có đạo lý cả.

Chư môn đồ! Muốn cho suốt thông đạo lý,
muốn đắc chánh pháp, hãy nội tĩnh phạm thân cho
minh tâm kiến tánh thì Như Lai phát hiện. Chừng đó
chư môn đồ mới rõ lý chơn thường diệu hữu của
pháp tu thân.

Tuy chia ra nhiều tôn giáo, nhiều hình thức,
kỳ trung "Nhứt bản tán vạn thù, vạn thù qui nhứt
bản" đó thôi.

Người hành giả muốn đạt được lý nhiệm
mầu của Đạo pháp, phải dày công tu niệm, phải đi từ
chỗ một đến muôn ngàn, từ chỗ vô số trở về một.

Sự thâm liêm luôn luôn có ở trong tinh thần
tu học của người hành giả, thì mọi huyễn cảnh không

nảy sanh, các cảnh không sanh, thức tình dứt đoạn,
tình thức đoạn sẽ tìm thấy bốn lai diện mục.

THI:

Đạo lý do người biết học tu,
Tự thân giải thoát cảnh lao tù;
Nếu xa tâm để cầu chơn đạo,
Ngàn kiếp muôn đời cũng hóa lu.

BÀI:

Lu mờ bởi tâm không trau luyện,
Tối tăm vì chẳng hiện Thiên-tâm;
Hóa nên vọng thức hôn trầm,
Trên đường thế tục lạc lâm sa chơn.
Trò thế tục thua hơn tranh tụng,
Kẻ tu hành hòa chúng độ nhơn;
Tìm về một nẻo chánh chơn,
Thoát nơi nghiệp lực hồng trần phủ vây.
Tu là để trau tài luyện đức,
Tu là mong bỏ dứt nghiệp trần;
Trau trĩa phẩm hạnh chí nhân,
Độ mình rồi mới độ lẫn người tu.
Trước cảnh trạng bôn xu danh lợi,
Tạo cho đời nhiều nổi loạn ly;
Thế gian bao cảnh sầu bi,
Kiếp người găm lại có chi chẳng là.
Hỡi tri thức tài ba đạo đức,
Hỡi môn đồ đáng bực hiền nhân;
Suy xa rồi phải xét gần,
Muốn nên Tiên Phật chính nhân cho tròn.
Tuy cuộc đời hã còn biến chuyển,
Nhưng lòng người đồng tiến dung hòa;
Tạo nên thế đạo nguy nga,

Mới mong cứu vãn khắp và chúng sanh.
Chư môn đồ lòng thành thiện nguyện,
Quyết tu trì bước tiến thương thừa;
Nội tâm tỉnh sát chiều trưa,
Sóng yên gió lặng thuyền từ lướt xông.
Lập chủ thể đại đồng đạo đức,
Gieo tình thương tự lực tự tồn;
Muốn cho vạn thế thế-tôn,
Tu tâm luyện tánh linh hồn sạch trong.
Cõi Niết-Bàn ở lòng sanh chúng,
Biết tu trì thực dụng thì nên;
Hỡi ai dốc một chí bền,
Tìm về nguồn cội tuổi tên thuờ nào.
Xưa toàn linh bước vào cõi tạm,
Tạm đây rồi vượt phẩm Phật Tiên;
Phải đâu căn kiếp nghiệp duyên,
Sở sanh sở trụ ở miền trần gian.
Cuộc tiến hóa dinh hoàn tái tạo,
Hội Long-Hoa lập Đạo cứu đời;
Thiên-Tôn chủ thể trị thời,
Đồng qui nhứt bốn trong đời Thượng-Nguồn.
Khuyên môn đồ keo sơn gắn bó,
Gìn nội tâm mở ngộ Thiên đàng;
Cũng là Cực-Lạc Niết-Bàn,
Vị ngôi Trời đã sẵn sàng dành cho.
Qua biển khổ thì đò bỏ lại,
Thoát nghiệp trần ắt phải xa trần;
Chỉ còn một cái pháp thân,
Về nơi bốn giác phục hườn cữu ngôi.

THI:

Hiệp tâm hoàng Đạo độ nhơn sanh,

*Giáo lý cao thâm khá phụng hành;
Ban bố điển quang cho tất cả,
Đàn trung đệ tử thọ ân lành.*

Bàn Tăng ban ân chung môn đồ lưỡng phái.
Thăng...

10.- NGHỊCH HÀNH PHẢN BỔN
NAM-THÀNH THÁNH-THẤT, Tuất thời 14
tháng 2 Tân Hợi (10-3-1971)

THI:

*Nguyên-nhân xuống thế đã lâu rồi,
Giác tánh quê xưa sớm phục hồi;
Chớ mãi mê trần trong khổ lụy,
Uống cho một kiếp được làm người.*

NGÔI-HAI GIÁO-CHỦ NGÔ-MINH-
CHIÊU, Bàn Đạo mừng chư hiền đệ hiền muội.

Chí-Tôn Thượng-Đế khai Đạo tại trần gian cốt ý là giục tiếng chuông linh nhắc nhở nguyên-căn sớm tỉnh ngộ quay về đường cũ và ý thức trách vụ của mình trong sứ mạng thể Thiên hành hóa, đem Đạo-lý phổ truyền khắp nhơn gian để mọi người cùng hiểu cùng tu học, để trau dồi bốn nguyên chơn tánh đã bị vùi lấp bởi bụi hồng dày đặc phủ che.

Chí-Tôn Thượng-Đế trong đức háo sanh đó, muốn cho tất cả con cái của Ngài dưới thế gian này đều thể hiện được lòng háo sanh ấy của Ngài từ nội tâm của mỗi người. Có bảo trọng đức háo sanh mới quý trọng mạng sống của muôn loài trong đó có con người. Muốn quý trọng mạng sống con người, chỉ có tình thương bọc phát từ cõi lòng mọi người mới bảo

vệ được mạng sống ấy mà thôi.

Tình thương được phát nguồn từ mảnh tâm điền đạo đức, cây tình thương khả dĩ tươi tốt được, ngoại trừ miếng tâm điền đạo đức, thì không còn chỗ nào có thể phát triển được.

Do đó, Chí-Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã không ngại chốn hồng trần ô trược này, phóng lần điển quang đến trần gian để dùng đủ lời lẽ chân lý khuyên giải người đời phải tu thân lập hạnh, học Đạo hành Đạo để tế chúng độ nhơn.

Lời khuyên của các Đấng đầu cao thâm vi diệu đến đâu, nếu con người không học không hành không giúp đỡ lẫn nhau trong đức háo sanh ấy, thì Thượng-Đế cũng phải đành rơi lệ mà thôi.

Chứng bệnh trầm kha bởi loài vi trùng tam độc đã ăn sâu vào tâm não của con người. Đạo lý là môn diệu dược thần y. Nếu muốn khử trừ chứng bệnh trầm kha ấy mà bệnh nhơn không chịu phục dược, thì dầu thần y diệu dược cũng chẳng bổ ích vào đâu! Cũng như hòa bình sẽ đến với nhân loại, nhưng nhân loại phải tự tìm kiếm và thể hiện lấy trong đức háo sanh của Thượng-Đế, chớ Thượng-Đế không chính mình đem cái hòa bình ấy đến cho con người.

Thế nên, người tu thân hành đạo luôn luôn phải nhớ điều này: Tu là cách mạng bản thân, bản tâm và bản tánh. Nếu vào Đạo rồi mà không sửa đổi được tánh ác ra thiện, tánh ngu thành hiền, phạm tâm ra Thánh tâm, những ngôn ngữ thất đức thất nhân tâm ra lời khuyên thánh thiện, thì không thể nào gọi rằng tu, rằng cách mạng bản thân được. Vậy câu "Nghịch hành phản bổn" là làm sao hằng ngày con

người của mình phải trở nên mới, càng mới thêm mãi...

11.- TRÁCH NHIỆM NGƯỜI HƯỚNG ĐẠO

NAM-THÀNH THÁNH-THẮT, Tuất thời 14 tháng 2 Tân Hợi (10-3-1971)

HỘ-PHÁP PHẠM-CÔNG-TẮC, Bàn Đạo chào chư Thiên ân hướng đạo, chào chư hiền đệ hiền muội đàn tiên.

Thấm thoát đã mấy mươi năm rồi, cơ Đạo thăng trầm mấy lúc, tiến thì cũng tiến rất nhiều trên đường tạo lập Thánh-thể của Đức Chí-Tôn ở khắp mọi nơi cũng như hóa hoàng chánh pháp. Công lao vĩ đại ấy, sắc diện huy hoàng nghiêm chỉnh của đạo luật pháp chánh ngày nay không phải ở Bàn Đạo hay ở các bậc Tiên Bối khai minh, trái lại có được ngày hôm nay là nhờ ở bàn tay của những hàng tín hữu từ Hậu Giang đến Tiền Giang, từ Bắc Trung Nam, từ trong nước đến ngoài nước. Biết bao sự hy sinh tánh mạng tài sản tâm lực đã mỗi mòn, đã đổ xuống tất cả để điểm tô cho các vùng Thánh-Địa, tạo nên những tiếng kinh trầm hùng, tiếng chuông u bổng ở từng Thánh-Thất Thánh-Tịnh. Giá trị có được ngày nay không do ở một bàn tay nào hay một khối óc nào mà làm nên được. Cái có được ở đây là do mọi người trong Đại-Đạo.

Bàn Đạo nhắc ở đây để thấm thía chính mình và cũng để cho bậc được gọi là lãnh đạo hướng đạo hiện tại. Cái hiện hữu không ở một vĩ nhân mà là ở tất cả. Người lãnh đạo đừng ngủ say trên trách vụ, đừng

tưởng tượng rằng có mình cơ Đạo mới được thế. Tất cả phải đồng nghĩ là những viên gạch xây dựng nên lâu đài chơn lý, tất cả tim óc và đức tin sẽ chạm khắc những nét uy nghi nên Đạo, chói lợi. Những sự lầm lỗi từ xưa đến nay phần nhiều là do bậc hướng đạo. Con thuyền bị đắm là do người lái say tay, hành khách và vật dụng trong xe đều trao phó cho người lái xe. Người hướng đạo có trọng trách hướng dẫn nhơn sanh cũng thế. Đừng quên dặn lòng từng giây từng phút, đừng mỉm cười trên trách vụ của mình hay đổ giặc nòng trên chiếc ghế chức sắc vị ngôi. Bậc hướng đạo chơn chánh không hãnh diện với chức vụ của mình, mà chỉ lo không làm tròn dù việc nhỏ hay to. Còn phân chia nhánh nhóc là chưa đến gốc của sự kiện. Cái quan trọng hữu thể còn xa với vội.

Cuộc thế ngày nay cũng thế. Phân hóa và phân tranh là căn bệnh trầm trọng đã làm điên đảo cuộc đời và cơ Đạo cũng không tránh khỏi. Tiến thì đầu thế nào cũng bảo rằng tiến, nhưng hãy thử nhìn kỹ nền Đại-Đạo ngày nay quá ư là chậm do hậu quả của sự phân chia.

Thánh ngôn đã nói: Đạo là tâm linh, Thiên đàng là tri năng. Chư hiền hãy sáng suốt để tự giác ngộ, để tiến bộ hoàn hảo trên sinh hoạt tương quan.

Đã bước vào cõi siêu lạc, Bàn Đạo tưởng hẳn đã dứt bỏ được bụi trần với nỗi lòng thế sự bao năm, ngờ đâu sứ mạng mong mỗi chưa tròn, chỉ còn nhờ các bàn tay các khối óc của đàn em tiếp nối thực hiện. Cái mong muốn của Bàn Đạo ắt hẳn cũng là cái mong muốn của các em, của những người đã tự nguyện với lòng hy sinh làm cây đà dựng thành cầu vượt qua

biển khổ, chịu khom mình xuống làm từng viên sỏi đá lấp đầy con đường dẫn đến sự an lạc cho nhơn sanh. Người xưa hằng nói: Những tâm hồn cao cả sẽ gặp nhau. Hồi những ai dám làm người tầm thường nhất trong sứ mạng phi thường nhất, Bàn Đạo nghĩ những người ấy sẽ gặp nhau và sẽ gặp Bàn Đạo. Hoa mai nào mà không trở ở mùa Đông, người sứ mạng cứu thế nào mà không trở mặt ở lúc thế sự loạn ly, nhân tâm thất tán?

Hãy khêu tỏ ngọn đuốc tâm đặng sẽ thấy mình và thấy người. Có thấy được mình mới mong thấy được người, có thấy được người thì có gì không thực hiện được. Cái nhục to tát nhất là lòng tham và sự ngu muội của tâm linh; cái nhục mà đau đớn hơn hết là tình linh sơn cốt nhục mà tự cắt tay nhau cho thành người tàn phế.

Đạo có sáng chói ở mọi người thì xã hội đời mới an lạc.

Đứng dưới mái Thánh-Đường uy nghiêm đọc thuộc lòng từ câu văn đạo luật Thánh-ngôn cũng chưa chắc đã hiểu trọn vẹn Cao-Đài chủ nghĩa. Câu văn chỉ là hình thức phương tiện vẽ nên chơn-lý đạo-pháp chứ không là đạo pháp. Thánh đường ngoại thể đã huy hoàng thì Thánh đường nội tâm phải sáng chói. Có như vậy mới mong con cái của Đức Chí Tôn mới tránh khỏi cảnh no lòng với những tấm thực đơn.

Thế cuộc đã mở màn, cơ Trời đang vận chuyển. Giờ đây Bàn Đạo muốn nói với chư hiền là đừng nghĩ tới, đừng bàn tới cái gì của phân hóa, cái gì của thống nhất, duy nhất hay hiệp nhất nữa, mà phải chấp nhận tất cả. Bao nhiêu kinh nghiệm đã thấy rồi,

giờ hãy gác lại một bên và không mong mỏi với niềm tin chơn chất đã có, đã hình thành ở buổi đầu khai Đạo.

Nơi đây, Bàn Đạo muốn nói đến Hội Đồng Hướng Đạo Cao Đài mà Đức Chí-Tôn đã phán dạy. Muốn nối lại những sợi dây bèn chặt lại thành một sợi dây dài cứu thế, chư hiền có sứ mạng hướng Đạo con cái của Đức Chí Tôn hãy ngồi lại với nhau, hãy siết chặt tay nhau, tìm những giải pháp, những phương thức để làm một lối về cho tất cả con cái của Đức Chí-Tôn.

Về đâu? Cho người Đạo trở về quyền pháp Đạo, cho vạn linh về hiệp Đấng Chí Linh. Ngọn đèn chơn lý sẽ soi rọi khắp màn đêm trên thế giới. Các cái hòa bình giả tạo không còn diễn xuất nữa.

Đây là những lời tâm huyết của Bàn Đạo gọi lại cho các em. Kỳ Đại Hội này Bàn Đạo chúc cho các em thành công trong tinh thần sứ mạng của Đức Thượng-Đế...

12.- ĐẮC NHỨT

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời, Rằm tháng 3 Tân-Hợi (10-4-1971)

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ Kim Viết CAO-ĐÀI Giáo Đạo Nam Phương, Thầy các con, Thầy mừng các con nam nữ.

THI:

*Con ôi! Thầy đến lúc đầu canh,
Thông thấu thân quang cõi trọn lành,
Gió núi sóng còn chưa ổn định,*

*Sương mai nắng hạ vẫn xoay quanh,
Cần Khôn trẻ muốn chung cư thất,
Thiên Địa con toan động tác thành,
Ngưỡng cửa viên dung là chữ NHỨT,
Không tìm sao thấy ở hình danh.*

Giờ này hôm nay Thầy giảng trần nơi đây để ban ơn chung cho các con phận sự.

Này các con! Trong thế tam tài, Trời mà được Một thì đàng Đạo yên ổn trong lành, soi sáng nuôi dưỡng muôn loài vạn vật không giây phút ngừng nghỉ, từ thỉ tới chung. Đất khi được Một thì vạn vật mới sinh tồn nhờ bởi sự ổn định luôn luôn, nếu không ổn định bình yên thì con người, thì vạn loại bị sự tiêu diệt bởi sụp đổ nghiêng chính.

Còn nhưn tức con người được Một thì con người trở nên thông suốt sáng láng, hiểu được mọi sự mọi vật, từ gần tới xa, từ đã qua tới việc sẽ đến. Đối với người thì gây được tình thương, tạo được thế giới quân bình thanh trị. Đại để là như vậy.

Các con ơi! Sự Đắc Nhứt đối với người tu theo ĐẠI-ĐẠO của Thầy là một then chốt quan trọng ở mục tiêu, vì mục tiêu là điểm rớt ráo. Nếu các con không nhìn nhận và nắm được lẽ Một ấy, cứ quanh quẩn bên ngoài, thì không bao giờ đến chỗ. Nếu không được Một, chẳng những các con cứ quanh quẩn bên ngoài vòng Đạo lý, mà phải chịu trong sự vô minh nê chấp riêng rẽ ở quan niệm cá nhân hay đoàn thể tông phái của mình.

Con hãy nhìn ra trường đời thì thấy thiên hạ ai ai cũng đề cao, cũng vụ ở cái mộng Đắc Nhứt. Nhờ sự Đắc Nhứt mà con người đã đạt tới một trình độ

tiến bộ về khoa học, về đời sống vật chất khá cao, tức là đúng với người xưa nói: "Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh" là vậy.

Đó là về phần hữu hình vật chất. Còn Thầy khai Đạo, muốn cho con Đắc Nhứt, chẳng những về phương diện hữu thể mà thôi, cả về phương diện siêu thể tinh thần là phần chính yếu vậy.

Các con! Trước khi các con gọi rằng được Một, thì các con đã được nhiều lắm rồi. Được nhiều đến nỗi các con không làm sao chứa đựng hết, khiến cho lòng con luôn luôn bận rộn, khiến cho trí não các con luôn luôn căng đầy, khiến cho thân thể các con triền miên gian khổ. Rồi từ cái được nhiều như vậy, các con nếu biết phương pháp để đạt tới sự Đắc Nhứt là chìa khóa mở cửa Đạo, hiệp với Đạo, tức hiệp với Thầy vậy. Nhưng các con nên cẩn thận khi dùng chữ Đắc Nhứt, vì không có tiếng nào để chỉ cho một nguyên lý tuyệt đối tối thượng ấy mới tạm gọi như vậy. Tiếng tạm gọi này là tiếng mượn ở tương đối. Hễ tương đối thì các con dễ ngộ nhận nếu không cẩn mật khi học Đạo tu hành.

Đắc Nhứt không có nghĩa là con chỉ tôn thờ một Tôn Giáo, một lý tưởng cao đẹp nào đó. Đắc Nhứt không có nghĩa là các con chỉ dự một nhiệm vụ làm cho tới ngày cõi bỏ xác phàm. Đắc Nhứt cũng không phải các con chỉ có một lòng một dạ yêu Thầy mến Đạo, tỏ ra rất thuần thành. Nếu các con xét thấy mình chỉ được ngần ấy thì chưa đủ được Đạo hay Đắc Nhứt đó con. Vì nếu con cứ một lòng bảo vệ tôn chỉ, lý tưởng của mình cho tới cùng, không một trở lực nào ngăn cản, nếu bị kẻ khác xâm phạm danh dự hay

quyền lợi thì tỏ thái độ đối kháng, ấy là chưa được Đắc Nhứt quá lắm vậy!

Thế thì các con cũng cứ lập trường một tôn chỉ, một con đường đã chọn đi. Các con cứ nhứt tâm vì Thầy vì Đạo đi, các con cứ một việc làm mà hằng tiến đi, và trên những con đường, những phương hướng ấy mà các con làm vì Đạo không vụ ở lợi cho mình. Hễ đi tới là quay về trước mặt, không ngoái lại mà tiếc rẻ những vật chung quanh, tức là các con mạnh dạn cõi bỏ những phàm tánh vọng ý còn đeo đẳng lòng con, mặc dù phàm tánh vọng ý ấy chỉ được dùng cho sự luyện Đạo thành Tiên tác Phật. Vì những thứ ấy là những lượn ba đào trên mặt trùng dương biển cả. Nếu biển cả cứ nổi dậy những sóng to dồn dập thì nó sẽ ở vào trạng thái đa diện, không còn nhứt diện phẳng lì nữa.

Khi lòng con như lượn sóng luôn luôn khơi dậy, thì khi ấy chưa được sự Đắc Nhứt.

Các con rường cột cũng nên thể hiện rõ ràng điều đó để làm tấm gương chung. Khi mà các con xứng đáng một trong thế Tam Tài, thì các con với sự Đắc Nhứt, sẽ dùng quyền lực tạo được bởi tinh thần để phổ độ, để phụng sự nhân sinh, cũng như Trời Đất đang hành vận trong lẽ thuận nhứt đó vậy.

Và còn một điểm để phụ vào cái Đắc Nhứt của con người rằng cổ nhân của các con có câu: "Thần đắc nhứt dĩ linh". Thường thường các con hiểu Thần là một vị cai quản một địa phận ở cõi vô hình nào đó, chẳng hạn Thần núi, Thần sông, Thần làng. Nhưng nếu hiểu như vậy cũng không có chi đáng nói.

Thầy muốn cho các con hiểu Thần đây là

Chơn-Thần, là Ngươn-Thần trường cửu hằng tại tự bản tự căn ở mỗi các con. Khi con chi phối tinh thần trăm mưu ngàn kế ở đầu óc các con, hay con nghĩ vẩn vơ những nhơn tình thế sự, thì cái Thần, cái Chơn Thần của các con không còn linh diệu nữa, tất nó phải bị ly tan tán mác, hay hơn nữa, nó bị chìm sâu dưới bức màn vô minh dày cộm!

Như vậy, khi các con đề cập đến sự đạt Đạo, thành Đạo, thì các con nên nhớ mà gìn giữ Ngươn-Thần cho linh diệu, cho tinh anh, để được minh mẫn mà trở về Đạo gốc.

THI:

*Một là tất cả đó con ôi!
Tất cả biết gom một lẽ Trời,
Mới ứng dụng vào trong thế sự,
Không là những chuyện nói đùa chơi.*

Thôi! Thầy chỉ mong các con lớn nhỏ nghe lời Thầy, chỉ ngần ấy để Thầy vui mừng mà đến với các con luôn luôn trong tâm Đạo, trong lẽ Thiên nhơn tương hiệp...

13.- ĐẠI ĐỒNG THIÊN HẠ
TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Ngọ thời mừng 8
tháng 4 Tân Hợi (2-5-1971)

THI:

*Vạn đóa hoa thơm một cội cành,
Nào người sứ mạng biết cho chăng?
Tình non đi với tình nhơn loại,
Nghĩa nước chung nguồn nghĩa chúng sanh.*

PHAN-THANH-GIẢN, Lão Thần chào chư

Thiên mạng Tam-Kỳ Phổ-Độ, mừng chư hiền sĩ, hiền muội trung đàn hiện diện và mừng các đại diện Hội Thánh, Thánh Thất, Thánh Tịnh tề tựu hôm nay.

Nhân lễ Phật Đản, Lão hân hạnh gặp lại chư hiền sĩ hiền muội nơi đây để chuyển đến chư hiền khắp cả một vài lời tâm huyết, tưởng cũng là một khích lệ, một đặc ân, như ĐỨC QUAN ÂM đã dạy, không cần phải những đặc ân hữu hình trên danh nghĩa làm thỏa mãn lòng phàm.

Đây, sau những hồi bận rộn về tinh thần trên công vụ đạo đức, chư hiền sĩ hiền muội hãy bình tâm trấn an sự oi bức của tiết trời mùa hạ, để lắng nghe Lão trần tố đôi câu. Miễn lễ chư hiền sĩ hiền muội an tọa.

THI:

*Hằng mấy ngàn năm Phật đã truyền,
Tiểu thừa đại hạnh đủ cơ duyên;
Để cho nhơn loại về căn cội,
Vạn pháp nào ra khỏi nhất nguyên.*

Thật vậy, thế thường có câu tục ngữ: "Trời sanh voi thì Trời sanh cỏ". Đến như Trời sanh ra con người cũng ban cho con người một luật tắc để sống, nói đúng hơn là cái đạo sống, ngay từ buổi đầu và rồi lần lượt con người lãng quên hay làm lu mờ cái đạo sống căn bản hằng thường ấy.

Phân chia nó ra từng mảnh vụn chi li nên con người nhận thức đạo, chịu những sai biệt đủ thứ. Cách đây mấy ngàn năm, nơi đất Ấn Độ cũng đã xảy ra tình trạng này, giai cấp phân chia hết sức là bất bình đẳng, đời sống rất thiếu nhân bản. Đức THÍCH-CÁ đã lãnh sứ mạng làm cuộc đổi thay này từ Thiên-

ý, Ngài đã san phẳng những hố hang gò đống về giai cấp, về tư tưởng và về tín ngưỡng đạo giáo. Giá trị của Ngài là giá trị muôn thuở muôn phương, nên mãi cho tới nay, cho tới khắp cả hoàn cầu, giáo lý của Ngài, uy danh của Ngài, đều được sùng thượng hoặc xác thiết, hoặc sai lầm.

Sở dĩ được như vậy là do Ngài thật sự thành công trên công cuộc truyền đạt đạo lý của ĐỨC THƯỢNG-ĐẾ. Ngài đã hoàn toàn đắc Đạo. Ngài đã làm công việc chỉ trắng cho thiên hạ. Nhưng phần đông thiên hạ không chịu khó dò dẫm theo ngón tay chỉ hướng mà tìm thấy ánh trăng, chỉ ngưng trụ nơi ngón tay vô thường, tưởng là đủ rồi. Thảm trạng bị đất ngàn đời vì đó mà sinh sôi trong xã hội nhơn sinh.

Đức Thượng-Đế giao cho Phật Thích-Ca một nhiệm vụ truyền bá đạo lý chứ không phải truyền bá danh hiệu Thích-Ca, cũng như Ngài muốn mọi người tìm thấy vàng trắng chứ không phải chỉ tìm thấy ngón tay mà thôi.

Nói đến đây, Lão nhớ lại câu chuyện địa phương hiện tiền: những nhà hảo tâm xây đắp nên tháp kỷ niệm cho Lão để hậu thế dân tộc lấy đó làm tấm gương hy sinh tinh thần vì tổ quốc, chứ không phải chỉ vì muốn Lão làm kẻ canh gác vô hình cho một địa phận. Nếu vì mục đích tầm thường như thế, hóa ra ý chí cao cả của dân tộc bị bán rẻ hay sao?

Xin trở lại vấn đề. Chư hiền ôi! bản tính của con người, nhất là con người đã có trên bốn ngàn năm văn hóa, vốn là hiếu hòa. Sở dĩ có chiến tranh, vì bản năng tự vệ, và đáng tiếc là những cuộc nội loạn bởi

con người không lo trở về mình, trở về nguồn sống Đạo, hòa điệu cùng vạn vật, cùng Thượng-Đế.

Thượng-Đế từ vô thi đã đặt để cho mọi loài mọi vật một danh vị riêng nhau. Chẳng hạn cam là cam, không có chuyện cam là bưởi, cho dầu cam bị lai giống bưởi mà sanh ra trái, thì trái ấy cũng không có giá trị đáng chuộng trên thị trường.

Ở nhân loại, muốn đi tới chỗ gọi là năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà, trên bình diện tinh thần và thể chất, cũng không bỏ qua nguồn gốc dân tộc, vì nó là căn đề, là phần tử của quả đất mệnh mông.

Những ai vì cảm nhiễm luồng gió bên ngoài cao độ, vội vàng cởi bỏ bộ xiêm y cố hữu để mong đồng hóa con người trở nên một đại đồng thế giới, thì nói chuyện nhân hòa chỉ là nhân hòa ảo tưởng, nói chuyện tiến bộ chỉ là tiến bộ trên nẻo vong nô mà thôi. Chi nên, hồi những hàng sứ mạng lớn lao xuất thân hành trình từ địa phương bé nhỏ, hãy trả lại cho chính mình cái bản chất hiếu hòa trong tiết điệu nhịp nhàng cùng thiên nhiên đạo lý.

Hãy xây dựng cho chính mình một lập trường thuần nhất nhưng chẳng đơn phương để huynh đệ chi tình, được biểu đồng thông cảm, không đổ ky, không gây thành kiến bất hảo lẫn nhau. Hãy mở đôi mắt chơn-tu từ-ái mà nhìn trước muôn vàn sự kiện. Có đứng trên đỉnh của đài cao minh triết mới nhìn thấy bao nhiêu hệ thống tư tưởng của con người, nào lớn, nào nhỏ, nào cong, nào thẳng, nào mới, nào cũ đều trực nhận ra cả. Khi có một lối nhìn tổng quát, một quan niệm bao hàm, thì sự hành đạo mới luôn

luôn hòa đồng mà không chia phân thành bè đảng, dù là bè đảng về tư tưởng tánh tình đúng câu "đồng nhi bất đảng" của cổ nhân vậy.

Không hiểu tại sao ai cũng biết rằng một thực thể bị cắt xén ra nhiều mảnh miếng càng bị hư hao mất mát đến độ tiêu vong, mà vẫn cắt, vẫn xén, để rồi không hay ngày nào lăn vào vòng tận diệt.

Bổn phận của chư hiền sĩ hiền muội là ngăn chặn cái thảm họa đó. Ước vọng sau cùng của một dân tộc đang đau khổ là nhắm vào hàng đạo-đức chơn-tu. Hoài bão sau cùng của sự rạn nứt tinh thần nhân loại cũng nhắm vào chất nhựa tình thương phát nguyên từ nguồn sống đạo vô biên.

Này những con cháu Lạc Long! Này những bậc thiết tha vì tiền đồ nhân loại! Này những trang sứ mạng thái hòa trong Đại-Đạo Kỳ Ba! Cách đây lâu lắm rồi, Đức Phật THÍCH-CA đã bảo: Hồi chúng sanh, hãy tự thấp đuốc lên mà đi!

BÀI:

*Đi về đâu Việt-Nam ơi!
Về nơi nhân bản của Trời trước kia;
Non sông một dải kia kia,
Đừng cho ai cắt ai chia giống nòi.
Tinh thần đạo đức hằng nơi,
Phát huy khắp chỗ cùng nơi hoàn cầu;
Đời đang dao động muôn màu.
Là người khoát tám sông nâu tháng ngày!
Tâm điền khuấy lặng sớm mai,
Xứng danh cho kẻ lạt chay khổ mình;
Tình dân như nước Thái-Bình
Tình người như thể công trình Tạo-Đoan.*

Trải qua bao cuộc thương tang,
 Đều trong tự thấy bẽ bàng cho chung;
 Nào người đạo đức anh hùng,
 Đùng bi thiết lắm mà đùng đôi chơn.
 Nào đâu những bậc hiền nhơn,
 Đùng chôn chí cả trong cơn ngặt nghèo;
 Giông to nhờ những tay lèo,
 Sóng về lòng nước, gió vèo không trung.
 Đó là bi thối kiết hung,
 Thời cơ vận mệnh đặc trung mới thành;
 Loạn ly danh những là danh,
 Trời trong gió lặng mới rành khúc nói.
 Chỉ toan vững bước người đi,
 Kia nguồn suối cũ chớ bồi bụi nhơ;
 Ta về bên cảnh trời thơ,
 Xây cho nhà Việt nên cơ nghiệp Trời.
 Bao niềm tâm sự đầy vơi,
 Tương phùng cửa Phật tỏ lời thiệt hơn;
 Nhấn cho các bậc tu chơn,
 Tam-Kỳ Phổ-Độ keo sơn đạt thành.
 Có keo sơn vạn lòng thành,
 Mới ngăn được những sóng thần hiểm nguy;
 Đường đi ta hãy cùng đi,
 Lời lành ta cứ vẫn vì lời lành.
 Mặc ai trong chốn phù sanh,
 Đặt bày xuôi ngược toan tranh với mình;
 Đó là ĐẠI-ĐẠO chi tình.

THI:

Bao lời cạn tỏ hết lòng này,
 Ý Đạo còn nhiều chưa khỏi khuây;
 Mượn chút mực tràn ghi chút ý,

Giã từ đàn nội trở về Tây...

14.- TU HÀNH

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời
 Rằm tháng 4 Tân Hợi (9-5-71)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bàn Tăng chào chư
 hương đạo Thiên-ân, chào chư đạo hữu đàn tiền.

THI:

Thiên y một mảnh một lòng trong,
 Nguồn cũ bao phen nước lớn ròng;
 Sanh tử còn mơ đời bảo hợp,
 Ngã nhân chưa tỏ đạo huyền thông.
 Ví dầu được có đùng mơ có,
 Thì lúc lia không cũng ngộ không;
 Oi ả lạnh lùng thời mặt hạ,
 Nương cơ nhấn nhủ kẻ tâm đồng.

Chư đạo hữu nam nữ! hôm nay là ngày tối
 trọng của toàn thể tín đồ Phật giáo trên hoàn cầu, và
 không chỉ tín đồ Phật Giáo mà thôi, mà cho đến cả tín
 đồ Đại-Đạo nữa, đang thành khẩn dâng lên Đức Từ-bi
 Giáo-Chủ Như-Lai tấm lòng thành kính hiến dâng
 trong ngày Phật-Đản.

Theo tinh thần hoài tưởng ngày trọng đại
 này, chư đạo hữu và toàn thể thiện tín trên thế giới
 hẳn đã tạo nơi lòng một quan điểm, một lập trường
 noi gương nào đó của Đấng đã khai sinh ra nền giáo
 lý làm thay đổi cả cuộc diện tôn giáo và tinh thần của
 một dân tộc vốn dĩ hiểu đạo và gây cho nhân loại một
 nguồn tinh thần cao cả. Thế là ngày lịch sử tôn giáo
 vậy.

Bây giờ con người phải làm thế nào để được đúng với ý nghĩa chân thực của ngày lịch sử đó?

Dĩ nhiên chư đạo hữu sẽ trả lời rất dễ dàng cho câu hỏi này. Đồng quan điểm với tất cả mọi người, Bàn Tăng xin trình bày nơi đây một ý niệm rất thông thường, do chữ tu hành. Tuy là rất thông thường, nhưng chính nhờ nó mới tạo cho con người trong những yếu tố cao cả hơn trên bước đường tu thân tiến hóa.

Thế thì chư đạo hữu đang sống trong một xã hội nhân sinh tương đối và chịu luật chi phối của đầy đủ những nhân sự tầm thường, nên Bàn Tăng cũng do đó để nói lên lời tầm thường ngõ hầu trở nên phi thường, vượt lên cái xã hội tầm thường của nhân sinh thế sự.

Ngày xưa cho tới ngày nay, trên xã hội loài người, như là xã hội Việt Nam, người ta thường dùng hai tiếng "tu hành" để làm kim chỉ Nam cho cuộc sống. Dù là cuộc sống của bực ly gia cất ái, dù là cuộc sống của kẻ ra cúi vào lòn, dù là cuộc sống của kẻ mua gánh bán bưng, và hơn nữa, ở cửa thiền, mỗi khi đối diện với kẻ trần tục, thì người ta bảo là: tôi là kẻ tu hành, rồi họ định nghĩa luôn rằng ăn chay niệm Phật, không sát sanh, không uống rượu, không không và không...

Ở với quan lại sĩ phu, mỗi khi muốn lấy lòng dân, muốn chiếm hữu một hữu thể vật chất nào, họ cũng tỏ rằng mình là những bực trị dân có đức độ, biết tu hành, ban bố ân sủng cho dân chúng đặng nhờ. Và đến cả những tay bán buôn tráo đấu, nhiều mưu chước lường gạt tha nhân để cầu lấy cái lợi vật

chất về mình, mỗi khi gặp việc cần để thu hút món ăn, họ cũng chẳng ngại đem hai tiếng tu hành để che đậy thói hư tật xấu của mình.

Nói quanh nói quẩn cũng hai chữ "Tu hành". Nó đã trở thành một từ ngữ phổ thông trong các giới, giới nào xài cũng được, thì tự nó không còn ý nghĩa đích thực của nó nữa, tức là nó đã biến thiên, nó được định nghĩa đủ thứ, cho đến cả những thành phần bằng hoại nhân phẩm, đồ võ giá trị con người, cũng nhờ nó mà chở che. Song dù thế nào chẳng nữa, là người tu chánh đạo, cũng nên đem nó trở lại ý nghĩa căn bản thực sự của nó hầu dùng nó cho đúng nơi.

Tu là sửa, ấy chỉ là phần tiêu cực, mà còn phải bồi bổ mới là phần tích cực, nghĩa là sửa đổi đi những điểm xấu xa tội lỗi để không còn một bợn nhơ, một mặc cảm nào về tội lỗi và còn phải bồi đức, đúng lời Phật dạy: "Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành".

Phần tu là bồi bổ, chỉ cho người một cái hướng, cái chỗ đi, nhưng chưa biết phải làm gì và đi tới đâu, tức phải nhờ vào sở học. Nhưng học gì đây? trong khi mình là một người tu, một người phế đời hành đạo, một người hướng thiện.

Học Đạo, nếu chỉ một tiếng thôi, cũng chưa đủ. Nó còn phải hiểu thêm nhiều nữa, vì lâu nay, từ đâu tới đây, từ bao giờ tới bây giờ, chỗ nào cũng có người học Đạo. Bao giờ cũng có người học Đạo nhưng thế giới vẫn chưa được ổn định, con người vẫn chưa nắm vững được giềng mối của Đạo là thế nào, nên mới chịu những chia ly về chữ Đạo, làm phân hóa con người ra từng mảnh. Bởi lời nói ra là tương đối nên

phải bị chi phối đủ mọi mặt, không trách sao con người phải sa vào tình trạng hỗn loạn như ngày nay.

Bần Tăng muốn chỉ cho chư đạo hữu một lối học Đạo, không phải là thứ đạo ngoài cái Đạo. Nói như vậy chẳng phải chư đạo hữu xưa nay đã lầm lẫn về môn học Đạo đâu. Chư đạo hữu đã gặp Minh-sư. Hiện hữu Minh-Sư là Đức Cha Trời Thượng Đế, bạn hữu là những người đồng hành trên Đại-Đạo.

Trên Đại-Đạo ấy, chư đạo hữu đã, đang học những gì, và cái học đó để giúp yếu tố cho sự tu đức, sự bồi bổ vậy.

Sự bồi bổ về Đạo này cũng gọi là hành, mà từ ngữ tu hành được gói ghém trong đó.

Thường thường phần đông những nhà tu hành theo Đại Đạo hiểu chữ tu hành được chia ra hai giai đoạn, cũng không phải giai đoạn nữa, được chia ra hai phần là đúng hơn. Một phần tu đức, tu thân, sửa chữa thân mình cho đẹp, cho thiện mỹ, cho trong sáng, khỏi những vô minh, hằng đem năng lực và sự hiểu biết về lẽ tu, lẽ Đạo để làm cho người khác nên, làm cho người khác được yên vui cũng như mình, để đồng nhau dẫn dắt về nơi tuyệt đỉnh của sự tu, là sự đắc Đạo.

Nói một cách khác, là tự độ và độ tha đó. Cũng như Đức Phật đã dạy "Tự giác, giác tha", để rồi "giác tha viên mãn".

Quan trọng hơn hết, là trong thời kỳ Hạ-Ngươn này, Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chủ trương, không những chỉ có tu thân độc thiện mà thôi, mà phải song hành độ tha nữa. Điều đó chư đạo hữu tất cả hiểu rõ lắm rồi.

Như vậy, không có lý do nào để khước từ nhiệm vụ hành đạo hữu vi để trở về chốn thâm sơn cùng cốc mà an dưỡng thân trần, sớm tối tụng kinh niệm kệ mà ngắm nhìn thế sự đầy đầy những đau khổ, những hoạn nạn, những nghèo đói, những dốt nát, những vô minh, những đủ thứ của kiếp con người xa Đạo, xa nguyên bản của con người.

Đức Phật ngày xưa cũng thế, dù nhìn đời bằng đôi mắt xót thương, vì đời là biển khổ, nhưng không vì biển khổ mà con người giác ngộ lại hóa ra ích kỷ, lẩn tránh nhiệm vụ để giải thoát một mình, còn bao nhiêu nhân sinh thì phó mặc cho sóng trần trôi dạt, nhận chìm, không buồn biết đến.

So sánh như trên để nhận thấy rằng tu hành tự độ, độ tha, không phải là giai đoạn cách biệt, mà nó phải song hành với nhau.

Không cần phải đi xa vào thế giới ảo tưởng nào hơn nhìn lại xã hội loài người hiện đang trước mặt, những sụp đổ nền tảng tinh thần, những rạn nứt tình đệ huynh tứ hải, những hủy hoại nền phong hóa cao đẹp của từng xã hội dân tộc, không phải do luồng gió độc bởi phong vân bất trắc hay phong vũ bất kỳ, cũng không phải do bàn tay sắt thép hữu hình nào đè ép phá vỡ xô ngã được nó, mà tất cả đều do lòng người, do con người không còn nhận một hiện thể của chơn thường diệu hữu nào cả. Con người đã phản kháng chính con người mà tự con người không hay không biết. Chỉ bằng đôi mắt phạm gian tự mãn về trí khôn, về quyền lực, để mong tiến bộ tột đỉnh cho nền văn minh nhơn loại hóa ra một sự nhầm lẫn to tát của con người. Cái có đó, cái mà con người chấp nhận là

một hiện hữu bất di bất dịch ấy, lại là cái hữu thể hện ngày sụp đổ bởi thời gian, không gìn giữ, không biết đến cái sâu thẳm và nguyên thủy là cái chơn không mà diệu hữu. Cái đó được mệnh danh là "Đạo", là tâm linh, là linh quang, Tiểu Thiên Địa vậy.

Biết được những sụp đổ tinh thần, những sụp đổ vật thể không phải do ai, do đâu, chính do cái lòng trần hay dịch biến nó tạo nên mà thôi. Cũng như xưa kia, thời Đức Lục Tổ Huệ-Năng, những vị tăng đồ đang ngồi thường cảnh trước sân thiền, nhìn lá phướn phát phơ trước gió, người thì cho là tại như thế này, người thì cho là như thế nọ lá phướn nó mới bay. Sự thật thì lá phướn không có bay có động, bản thể của nó là như như, chẳng lay chẳng động. Có động chẳng là do cái nhìn của con người...

THI:

*Tánh động cảnh trần cũng động theo,
Người tu chơn chánh hãy xem vè;
Chẳng lo chấp trước bình thính sắc,
Mà để thần linh phải hiểm nghèo.*

HỮU:

*Nghèo tiền nghèo bạc chẳng hề đâu,
Đạo đức gìn trau được đủ giàu;
Diệu hữu trường tồn trong một lẽ,
Chơn thường không chuyển bởi ba đào.*

HỮU:

*Đào nguyên khó dựng ở nơi nao,
Hỡi khách trần gian bước ngõ nào;
Đây lộ trình đang khơi đạo mạch,
Quay về chẳng nệ những gian lao.*

HỮU:

*Lao khổ tu đi một kiếp này,
Tu là sửa đổi dở ra hay;
Tu là bồi bổ nền âm chất,
Tu rạng thanh danh mối đạo Thầy.*

HỮU:

*Thầy hiện nhân gian ở chúng sinh,
Khuyên cho nơn loại cuộc đấng trình;
Hành tròn sứ mạng trang hiền sĩ,
Hành đức tha nhân được thái bình.*

HỮU:

*Bình tâm thấy rõ lẽ màu vi,
Vi hiển cùng soi đạt trí tri;
Chẳng chạy đâu non và cuối bể
Cũng nhìn đầy đủ Đạo Tam-Kỳ.*

HỮU:

*Kỳ chót là kỳ tuyển lựa đây,
Hỡi ai còn bận cõi trần ai;
Mau chơn kéo trở trường công quả,
Điểm Đạo cho người chẳng lệch sai.*

Chư đạo hữu nam nữ! với những lời tất yếu trên, Bàn Tăng mong mỗi tâm Đạo của mỗi người trên bước đường tu kỷ độ tha luôn luôn tiến triển, không phải ngừng nghỉ để bị bánh xe thời gian lăn cán và được đứng với Đạo Trời hành vận luôn luôn như "quân tử tự cường bất tức". Bất tức là không nghỉ, nếu nghỉ là chênh mảng, là đi sai với Đạo Trời rồi vậy.

*Mấy lời đạo lý hôm nay,
Mong chư đạo hữu đem tài chiếu tri;
Dù cho gặp buổi loạn ly,
Mỗi người mỗi ngả cứ y tu hành.*

*Chẳng tu xa lánh nhơn sanh,
Chẳng tu độc thiện để hành độc thân;
Vi nhơn cùng với chúng nhơn,
Xử sao cho vẹn mỗi phần thì thôi...*

Bàn Tăng ban ơn lành toàn tất chư đạo hữu
đàn trung lớn nhỏ nữ nam, hẹn ngày tái ngộ. Bàn
Tăng xin chào chung, già từ, thẳng...

15.- KHUYẾN NHỮ TU SINH

NGỌC-MINH ĐÀI, Tuất thời, mùng 9 tháng 5
Tân-Hợi (2-6-1971)

THI:

*HIỂN lộ huyền vi bởi thật tu,
THẾ gian thường gọi cảnh trần tù;
ĐẠO Trời đã dạy đường chơn chánh,
NHƠN loại mãi mê cuộc phiếm phù.
Giáng phước tu hành cho tỏ ngộ,
Ngọc lành trau luyện kéo mờ lu;
Minh minh đức tại tâm hằng hữu,
Đài kính soi vào rạn sỏi nhu.*

Tê đệ chào chư liệt vị Thiên-ân hương đạo,
Tê huynh chào các em nam nữ hiện tiền.

Cùng các em thanh thiếu niên, thiếu nhi sở
tại! Nơi đây Tê Huynh mượn tinh thần để hàn huyên
cùng các em gọi là huấn từ Thiêng Liêng sau lớp học
Phổ Huấn vừa qua.

Lời mà Tê Huynh muốn nói hôm nay mong
các em xem kỹ trong cõi lòng vắng lặng, ngoài
những bận rộn của trần gian, của học đường, xã hội,
hơn là lúc này. Thật sự các em đã có điểm phúc vô

cùng trọng đại, vì đứng trong một hoàn cảnh ly loạn,
nhơn tâm điên đảo, nhứt là lứa tuổi thanh xuân của
các em đang bị nhào nắn vào tâm tưởng những xấu
xa, những bệnh hoạn, do cái gọi là văn minh vật chất,
mà các em không bị luồng gió độc ấy thâm nhập vào,
vì được bức màn Thánh thiện ngăn che. Và giữa lúc
mà con người đang cơn khao khát đến cực độ, không
có một giọt mưa sa, một miếng nước tắm mình, thì
trái lại, các em được đứng cạnh bờ suối, một bờ suối
trong veo và ngọt ngào từ đỉnh núi thiện mỹ Thiên
ban.

Thế nên, nếu em nào vì lẽ gì không chịu
uống, không chịu gội mình cho trong sạch, thì chẳng
uống lắm sao!

Các em qua những thời gian thụ huấn về đạo
lý, đã thâm nhập dù ít dù nhiều để làm cơ bản cho
cuộc sống tinh thần chuẩn bị cho cuộc đời thêm tươi
đẹp. Vậy các em cũng cần có một quan niệm học tập
cho đúng đắn, mặc dù học tập giáo lý đạo là một dữ
kiện đúng đắn rồi.

Các em tự hỏi học cho ai đây? và vì ai mà
học?

Ở trường đời, phần đông đều học với mục
đích kiếm được mảnh bằng để mưu cầu sinh nhai hay
mưu cầu chút mùi danh bả lợi nào đó. Còn học Đạo
trái lại, các em trước hết đã có tư tưởng vô tư, không
học riêng cho mình, mà học để trở thành con người
tốt, con người phụng sự cho nhân quần, cho đạo
nghĩa. Đó là có tính cách vị tha. Song trong cái vị tha
đó đã có cái vị kỷ, vì bản thân và xã hội bên ngoài
đều liên hệ chặt chẽ với nhau.

Khi có được một quan niệm đúng đắn về sự học tập rồi, các em sẽ học với tinh thần cầu tiến, không ai cưỡng chế mình, mà chính mình đào tạo cho mình một cơ sở vững vàng về đạo đức, về kiến thức ở đời, ngõ hầu mai ngày sẽ xuất thân giúp đời giúp Đạo hoặc trở thành những phần tử tốt đẹp trong xã hội nhân sinh. Đó là một giá trị rất cao đẹp mà những nhà đạo đức trên thế giới đều công nhận.

Chẳng cứ thế thôi đâu các em. Học là sửa soạn cho hành. Các em học thì phải hành mới có công dụng thực sự cho sự học.

Người xưa có câu: "Thông minh đa ám muội" là chỉ những người tài cao học rộng biết nhiều mà không đem thực hành trong đời sống thì cái thông minh kia, cái hiểu biết kia hóa ra vô dụng. Hễ vô dụng thì sẽ hoàn lại số không là ám muội.

Lại nữa, các em cũng không nên bắt chước những người gọi là triết gia, trên lý thuyết thì họ giảng giải không ngừng về luân lý, về cuộc sống, thế nào là tốt, thế nào là xấu, nhưng lối ở đời, lối cư xử hành động của họ khác xa. Đó cũng là bị vướng nhằm câu "Thông minh đa ám muội" rồi vậy.

Cho nên các em học rồi phải chuyên cần tập tành với việc làm tốt đẹp như lời Thánh Nhơn đã từng dạy bảo rằng: "Học nhi thời tập chi". Nhưng Tệ Huynh cũng thông cảm nơi các em còn nhỏ dại là có tánh hay quên, tánh hay quên này chẳng những ở người sơ cơ học Đạo, mà đến như những kẻ thanh niên vào Đạo mà vẫn bị. Khi các em nghe lời lành, các em tự khắc trong lòng sanh ra vui vẻ, phát nguyện làm theo. Nhưng kể qua ngày qua, các em không nhớ

nữa, vì ngoại cảnh cuốn lôi, mãi như thế kéo dài đến suốt đời, thì đường tu hành không tiến cao hơn nữa. Phải nhẫn nại tập lần vì phần đông không phải là bực thượng căn, chỉ nhờ ôn đi ôn lại mà thành thói quen thôi. Chính thói quen tốt đẹp làm cho các em tiến bộ và đời sống được cao cả về mọi phương diện thành công. Sự thiện nhỏ nhặt nếu các em khinh thường mà không làm thì cũng uổng cho những điều lớn sau này. Việc xằng bậy dù nhỏ nhất tới đâu, nếu các em nín thở mà làm nhiều ngày kết tụ có thể khiến phương hại đến thói quen của các em.

Các em ơi! Đạo tuy tầm thường ngoài hình thức ở hành động lễ bái công-phu công-quả học hành, nhưng nó rất cao cả vô cùng. Hễ nói rằng cao cả thì các em rất hữu phước mà gặp được Đạo.

Qua lời nói của cổ nhân: "Thượng sĩ văn Đạo cần nhi hành chi; trung sĩ văn Đạo nhược tồn nhược vong; hạ sĩ văn Đạo đại tiểu chi, bất tiểu túc dĩ vi đạo". Nghĩa là bực đại căn thượng trí khi nghe đến Đạo thì siêng năng cần mẫn chuyên chú mà làm theo cho đến chốn, không bao giờ ngừng nghỉ; người trung căn trí não vừa tầm, mỗi khi nghe Đạo rồi, lúc thì làm theo, lúc thì quên mà không làm, bởi khi nhớ thì quên; còn kẻ hạ căn trí thấp khi nghe nói tới Đạo thì vội vã cười lớn lên, vì cho rằng chuyện không đâu, trái tai gai mắt, nếu họ không cười như thế thì lấy đâu mà gọi rằng Đạo được. Đủ cho các em hiểu trình độ của con người trên thế gian này chênh lệch là thế nào, trong đó có các em nữa.

Như đã nói trên, cho dù các em không phải là hàng thượng căn trí thức nhưng hiểu được Đạo thế

nào thì làm theo thế ấy, lâu ngày chầy tháng sẽ đầy đầy hơn lên, có ngày cũng đến mức tuyệt đỉnh cao cả, chớ đừng bao giờ có tự ái rằng mình kém thông minh, kém học hỏi, không đủ để học Đạo tìm Đạo, rồi bỏ dở, e uống tiếc vô cùng.

Thật ra Đạo đâu cần phải có sở học trần gian thâm sâu nhứt thiết, chỉ chú trọng phần chánh là tinh thần, là tâm linh, nên mới có lời rằng "Văn hay chữ tốt đâu nên Đạo", để chỉ sự e ngại của người kém học hỏi ở trường đời. Tất cả đều có giá trị tương đối mà thôi.

Được một căn bản trí thức về Đạo phần nào rồi, từ đây cho đến những giai đoạn sau cùng, các em là những hạt giống lành gieo trên trần thế. Dù thế trần có đầy đầy sự xấu xa đòi truy, các em hãy cố gắng vươn lên, cố gắng trong sạch, chẳng nhiễm chút bợn bùn, để cho thiên hạ nhờ, cho mình nhờ và cho cõi đời thêm đẹp nhé các em.

THI:

*Mấy lời gởi lại các em tường,
Tinh nghĩa đạo đồng đã biểu dương;
Dù cách mặt mày lòng chẳng cách
Thương nhau lý đạo gởi vài trường.*

16.- CHÁNH KỶ HÓA NHÂN

NGOC-MINH-ĐÀI, Tuất thời, mừng 9 tháng 5 Tân Hợi (2-6-1971)

THI:

*Cuộc thế thăng trầm biết hỏi ai!
Ai lo tô điểm nước non này;
Anh hùng vạn cổ còn vương nợ,*

Mối nợ ngàn thu chưa sạch tay.

LÊ-VĂN-DUYỆT, Lão mừng chư Thiên mạng, mừng chư hiền đệ hiền muội đấng đấng đàn trung.

Chư hiền đệ hiền muội! nền Đạo đã trưởng thành trải mấy mươi năm, chư hiền đệ hiền muội cũng đã vượt biết bao muôn ngàn thử thách mới đến được giai đoạn ngày nay. Nhưng đường đời còn lắm chông gai nên lối Đạo cũng không phẳng lì yên lặng cho lữ khách xuôi chèo thả mái. Chính tự mỗi cá nhân nên giữ vững lập trường nội tâm, cứ đường lối sẵn định thi hành để ngày nào đó đảm đương công việc vĩ đại Thiêng-Liêng giao phó. Công việc vĩ đại ấy cũng chẳng phải đợi chừng nào, nhưng chính chư hiền đệ hiền muội đã lãnh và đang tiến thân tu niệm. Vai trò trọng đại ấy chư hiền không nên hiểu một cách hời hợt mông lung, mà phải hiểu cho rõ rệt tầm quan trọng từ hành vi nhỏ nhất của Đạo.

Vậy sự quan trọng ấy là chi? Chư hiền đệ hiền muội hỏi lại tôn chỉ của ĐẠI-ĐẠO CAO-ĐÀI sẽ thấy rõ. Sự trọng đại này chẳng phải bảo chư hiền ra tài an bang tế thế bình thiên hạ, thâu tóm nhân quần về một tay một mối cho tập quyền nào, dù là tập quyền do Thượng-Đế chủ trương, mà chư hiền đệ hiền muội cần nhứt phải củng cố nội tâm cho ổn định, không chênh lệch tả hữu, làm thế nào được trung hòa như Đạo của Trời, lo ngăn ngừa những chướng ngại vật nội tâm, nào sân si ái ó. Những thứ ấy rất thường, nếu xem rẻ nó sẽ bị nó điều khiển kéo lôi trong những thời gian phạm tâm dấy động nào đó.

Tâm linh phải trong sạch, sáng suốt và bình

đẳng như nhiên ngô hầu thể hiện thái độ hành vi hoàn toàn đạo đức, nói những lời nói, làm những việc làm đều có thể xem như khuôn vàng thước ngọc cho mọi người cảm hóa noi theo mà không cần một lời quỵến rũ. Dù chẳng được toàn bích như thế, miễn được gần giống như vậy cũng đã giúp Trời phổ hóa Nhơn sanh phần nào rồi. Và khi giúp Trời làm theo lẽ chánh, thức tỉnh nhân tâm thì chư hiền đệ hiền muội đã gián tiếp giúp cho xã hội một viên gạch, một công trình khá vĩ đại rồi đó.

Bởi có xã hội hiện tại đang lâm vào tình trạng nguy ngập tinh thần, làm cho nước non hầu như nghiêng ngửa, những bàn tay cứng rắn cũng chưa đủ để cải tạo giang sơn, cải tạo nguồn sống nhơn sinh, xây dựng tình thương hiệp nhứt nhân loại, phải rất cần đến bàn tay từ ái của những trang tu hành chân chánh. Chẳng những đòi hỏi sự giúp đỡ của lớp người hiện hữu mà thôi, còn phải đào tạo uốn nắn những lớp người theo sau cho thật hoàn hảo hơn để đời càng ngày càng trở nên rạng rỡ uy danh của quyền năng Thượng-Đế.

Muốn được như vậy, chư hiền đệ hiền muội phải có tấm lòng kiên nhẫn. "Nhẫn, nhẫn, nhẫn, phàm tâm tòng thủ tận". Không vì thiên hạ gây loạn xấu xa hết mà mình ta chán nản không muốn làm việc tốt.

Như trong một gia đình nọ có mười người tức mười miệng ăn, nhưng chỉ có một người biết lo làm lụng siêng năng, kiếm từ đồng tiền bát gạo nuôi cả gia đình, còn chín người kia mặc tình ngồi không phóng túng ăn chơi. Giả như một người ấy nói rằng

chín người kia không làm việc, can chi ta phải vất vả tấm thân lo làm lụng, và người ấy nghỉ đi không làm thì cả nhà đều chết đói, kể cả một cá nhân người đó nữa.

Ở xã hội con người lớn lên cũng tương tự như thế ấy đó chư hiền đệ hiền muội...

17.- TÌNH THƯƠNG CAO CẢ
THÁNH-THẮT LỘC-NINH, Ngọ thời, 14 tháng 5
Tân Hợi (9-6-1971)

THI:

*Cao vọi trường sơn một cõi bờ,
Triều dâng tú khí quỵến thành thơ;
Phát tâm hành đạo tròn Thiên-mạng,
Giáng nhủ cố tri tự thuở giờ.*

CAO-TRIỀU-PHÁT, Tệ Huynh chào chư Thiên-ân hưởng đạo, chào các em đạo tâm lương phái.

Được lệnh Tam Trấn Oai Nghiêm, Tệ Huynh ngày giờ này đến cùng các em nơi đây để tỏ bày một vài ý Đạo ngô hầu khích lệ các em trên đường tu thân hành Đạo phụng sự tôn chỉ Tam-Kỳ Phổ-Độ. Vạy Tệ Huynh mời toàn thể các em đồng an tọa.

THI:

*Đời luống phong ba bão tố hoài,
Con thuyền đạo đức giữa trần ai;
Lênh đênh mấy độ vì tay lái,
Ước vọng vươn lên ở lúc này.*

Hỡi các em nam nữ! ĐỨC CHÍ-TÔN đã vì lòng thương nhân loại mà hạ mình xuống thế gian thị

hiện mới Đạo đại đồng. Vì xưa nay những hàng sứ mạng đã qua tạo dựng được nền tảng kiên cố về phương diện hệ thống hữu hình và nền tảng tâm linh đạo đức được vững chắc và thuần chơn. Mặc dầu trong thời gian hành Đạo căn cứ theo tôn chỉ duy nhất đồng nguyên để làm mục tiêu hành Đạo, nhưng cũng vì lý do phương tiện độ dẫn rộng rãi thêm hơn, nên ĐỨC CHỈ-TÔN đã đại lượng cho khai triển thêm nhiều sắc phái khác nhau về hình thức.

Thế thì tự buổi đầu, các em đã bước chân vào ngưỡng cửa phái chi rồi. Để đi đến toàn ĐẠI-ĐẠO thì hãy lập trường như nhất với ý hướng ấy bằng tinh thần quảng đại bao dung cởi mở không câu chấp với hình thức, ở ngôn từ. Mỗi người đều gặp gỡ nhau trên tình thương cao cả, trên lý tưởng hướng thượng của ĐỨC CHỈ-TÔN. Thật ra, những hàng lãnh đạo hướng đạo tiền khai cũng đã bị mang tiếng nhiều về sự chia chi rẽ phái, song thời gian đã rồi, tất cả cho mọi người đều biết về lý do ấy. Đến ngày nay, ngày mà cuộc đời đang đầy đầy những biến thiên về mọi chiều hướng nhân sinh, nên từ ngày mà cơ Đạo còn đang trong tình trạng hầu như phức tạp về tinh thần, các em hãy tự củng cố lại tâm linh tư tưởng mình đi để hợp cùng bạn Đạo bốn phương lo xây dựng nền tảng Đại-Đạo để khỏi phải bị mang thêm những hậu quả chia phối lòng người tín hữu.

Các em ôi! Đã biết Đạo là bao trùm từ kẻ thiện người ác, từ kẻ gọi là văn minh xán lạn cho tới kẻ bán khai đần độn, thì còn câu nệ chi ở danh tướng trần gian. Hãy trả lại cho lòng mình sự yên tĩnh vô tư và trả lại cho lòng nhân thế sự thuần nhiên tin tưởng

trên công cuộc phổ độ và tu hành. Những gì xấu xa tội lỗi, các em hãy chừa bỏ với tấm lòng dứt khoát sự tu phục thiện, dù cho đối với sự nhàm lẫn tội lỗi của người cũng vậy.

Các em đã nguyện với Thầy là "Xá tội đệ tử" ở câu nguyện thứ ba. Ý rằng nhắc nhở các em tha lỗi cho kẻ khác, cho đồng đạo trước khi Thầy tha lỗi mình. Những vết hằn đen đúa đã trải qua thời gian gió bụi, cứ để gió bụi khóa lấp nó đi để lấp lên một lớp vàng son xán lạn ở hiện tại và cho mai sau.

Các em ôi! cõi trần gian là nơi giả tạm, thì tất cả những gì đều là giả tạm, cả những hình thái đặc trưng tôn giáo cũng chịu trong luật chi phối của thành, trụ, hoại, không. Nhưng sở dĩ bảo các em lo xây dựng, lo tài bồi bảo thủ những hình thái ấy cho Đạo, là bởi ngoài phương tiện ấy ra, các em không tìm cách nào để lập công đức, làm nên một cuộc sống vĩnh cửu trường tồn. Đó là tá giả vi chơn. Cho nên các em trọng về tinh thần là phần quan yếu. Hiện hữu với mái nhà sơ sài, với hình thức nghèo nàn mộc mạc, mà các em đã làm nên và đặt tên cho nó là một Thánh-Thất, rồi các em họp nhau thờ phượng sùng bái Đức Chí-Tôn và các Đấng trọn lành khác. Một ví dụ về tinh thần là trọng vậy.

Tệ Huynh đến với các em không điều gì mong muốn hơn là các em ý thức lại quan điểm tinh thần hòa đồng tư tưởng rộng rãi để nối lại dĩ vãng vừa đứt đoạn. Có thống hợp tư tưởng và trí não ở giữa những người phạm sự liên hệ với nhau, các em mới đủ thẩm quyền để điều khiển guồng máy hành Đạo địa phương, nói nhưn sanh nghe theo là nhờ ở

hành vi chánh kỷ của mình. Mình mỗi khi hành động đều có thể làm mẫu mực cho mọi người bắt chước noi gương.

Lưu ý các em như vậy để sau này phát huy cơ sở Đạo nơi địa phương, vì địa phương này hay những địa phương chưa nhận được nguồn sáng của Đấng Chí-Linh, rất cần những bàn tay từ ái hướng thiện đại đồng từ tư tưởng của các em gieo rải, và trên công cuộc ấy, giả như có gặp những chướng ngại lý trí nào, các em nên cùng xếp đặt với nhau cho ổn thỏa bằng sự cởi mở cảm thông tránh mọi ý niệm cá biệt, tránh mọi mầm móng dung dưỡng cho sự rời rã sau này. Vì Đạo Cao-Đài chủ trương hiệp nhất tinh thần nhân loại, cùng tắm chung ánh nắng của Trời, cùng thở chung hơi thở của Hóa-Công, cùng sống chung sức sống vô tận của Tạo-Đoan Thượng-Đế, thì chúng ta không có một lý do nào tách rời những sự kiện ấy bằng lối sống riêng tư, mặc dù riêng tư về tinh thần vị kỷ.

THI:

*Đạo Trời lòng rộng các em ôi!
Vận chuyển ngày đêm mãi chẳng thôi;
Mang mặc vào mình nhiều sắc thái;
Nhưng lòng chỉ có một mà thôi.*

THI BÀI:

*Kỳ ân xá khai sinh Đại Đạo,
Cho muôn loài nường nấu sống chung;
Nhơn nhơn bốn hướng vẫy vùng,
Ở trong nguồn nước mãi sung thiên từ.
Trải qua mấy mươi dư niên kỷ,
Đạo truyền ban vạn lý nhi qui;*

*Thù đồ đồng nhứt trí tri,
Hỡi người tín hữu chờ chi không hòa.
Thế nhân luống phân qua từ mảnh,
Kẻ tu hành vác gánh vai tuồng;
Nhơn hòa phát triển luôn luôn,
Thiên thời địa lợi là trường cuối cùng.
Phần chức vụ thuận từng Thánh ý,
Hội đệ huynh bảo chỉ cùng nhau;
Mỗi ban mỗi phận ra nào;
Cho tròn Thánh thể Đạo Cao ân truyền.
Cho nhân loại hóa duyên tự ngộ,
Cho năm châu thấy rõ ánh hồng;
Từ quang ở cõi trời Đông,
Rải gieo khắp cả suốt dòng Á Âu.*

THI:

*Mấy lời cũng đủ mở tâm tư,
Mong mỗi các em gọi đuốc từ;
Từ già đàn trung hồi cảnh tịnh,
Chúc cầu Đại-Đạo ực niên dư.*

Thôi Tệ Huỳnh chào tạm biệt các em nam nữ, hẹn ngày tái ngộ hàn huyền thêm đạo lý, thăng...

18.- ĐẠI THỂ HÒA ĐỒNG
NAM-THÀNH THÁNH-THẮT, Tuất thời, 25-5
nhuần Tân Hợi (17-7-1971)

Mẹ linh hồn các con!

THI:

*VÔ-CỰC vô phương tỏ lý màu,
TỪ-TÒN thị hiện khắp năm châu;
DIÊU-TRÌ vọng nguyệt hoài nhân thế.*

*KIM-MÃU y vân điệp ngọc lâu.
Sứ mạng có gì con khổ nạn,
Lệ ngôn được bởi cuộc thương đau;
Này con có nhớ điều tâm niệm,
Nhiều cõi cùng chung đứng một bầu.*

Mẹ mừng chung các con ái nữ hiện diện đàn tiền trước ngôi Diêu-Trì Bửu-Điện. Mẹ rất hài lòng mà nhìn thấy sự có mặt đông đủ của các con khắp nơi về đây để hầu lịnh.

Các con! Với tinh thần nhứt trí của các con hôm nay, Mẹ đến để đôi lời cùng các con tất cả. Vậy Mẹ ban ân các con tịnh tọa lắng nghe Mẹ tỏ bày:

THI:

*Lòng thành chờ đợi các con hiền,
Mẹ đến trần gian bởi điển thiêng;
Nhấn nhủ cho con lời thiết thạch,
Ghi vào dạ trẻ chẳng hề quên.*

Hỡi các con nữ phái trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ!

Hiện hữu các con là những cánh chim sứ mạng khắp bốn phương rải rác trong mọi địa vực trần gian lo bề hưng khởi niềm an vui cho thế cuộc. Các con lại nghe theo tiếng gọi Thiêng-Liêng bay về đây, về đây với một tấm lòng thành tha thiết với tiền đồ Đại-Đạo, với vận mệnh của cuộc đời đang đau khổ. Mỗi con là mỗi tâm hồn, mỗi đoàn thể của các con là mỗi hệ thống ý thức, nhưng trong lúc các con xích lại gần nhau, ngồi bên nhau, càng gần càng tốt không quản chi sự chật vật xác thân, tức là các con đã hiệp một tinh thần cùng nhau rồi vậy. Do đó, Mẹ nhân dịp này để nói lên sứ mạng độ đời duy nhứt trong mọi

chiều hướng khác nhau, dù chỉ khác nhau về danh từ.

Hỡi các con nữ phái! các con đã sống trong đại gia đình Đại-Đạo hay đại gia đình nhơn loại, thì mỗi con, mỗi tập thể con cũng được quyền tạo phương tiện tinh thần phụng sự bằng phương cách khác nhau. Đó là điều phong tục của gia đình, mà đó cũng là điều kiện mà Mẹ đã đặt để an bài, nhưng hiềm vì các con chưa thông cảm được vai trò riêng biệt ấy trong một mạch sống đại đồng rồi phân tâm thành kiến, tự tách mình ra ngoài nguồn sống vĩ đại ấy, đến nỗi quên rằng mình đã và đang sống trong sự đùm bọc che chở của bậc tổ tiên cha mẹ. Cũng vì tình trạng ấy nên nhiều lần Mẹ nhắc nhở luôn cho các con ghi lòng tạc dạ.

Con ôi! kia là trùng dương, kia là bể cả, màu nước thiên thanh đang trập trùng trắng xóa không chút cặn bởi bùn nhơ. Các con là sông hồ, là vũng lạch, các con có nghe chăng những giọt sóng trùng dương đang reo đùa, đang nhảy múa giữa vòm trời bao la của vũ trụ, để chờ đón các con xuôi mình ra để đổi lấy những dòng nước thiên thanh xanh biếc.

Trần ai! các con sao khỏi những dan dứ trần ai. Chỉ các con tự quay về nhìn tận mặt nước cõi lòng, nhìn tận đáy sâu của tâm trung, thì các con mới thấy những cặn bã, những bợn nhơ u mờ trong con mà vươn mình lên tìm đại dương để thay đổi tâm hồn. Nếu tự thể các con không muốn ngăn bờ đắp đê giam nhốt khối nước muôn thuở của mình để cho những cơn hạn hán làm khô cạn, những giọt mưa rơi trên đất ruộng nhảy xuống mang theo bùn sinh nhuốc nhơ, thì ít nữa các con cũng không để cho ai ngăn bờ đắp

lũy làm bế tắc nguồn sống của các con trong thời gian chờ đợi phương tiện thi hành.

Nói như vậy không có nghĩa bảo các con, nào sông, nào lạch, nào ao, nào hồ đều dồn về biển cả và không bao giờ trở lại để an cái bổn phận của mình, phận của mình (của con) là một con người, là một sứ mạng thể Thiên hành đạo. Nếu buộc các con phải đồng nhứt sáp nhập vào đại dương, không còn là ao, là hồ, là chi chi nữa, thì con người sẽ sống với ai và nhờ vả ai? Họ sẽ thấy bơ vơ lạc lõng trước mênh mông của trùng dương bạo lực chăng?

Đó là điều kiện để các con ý thức được sự nhứt vật lưỡng tiện, nghĩa là toàn thể các con không bao giờ phải tách rời để giam mình trong vỏ ốc cá thể muôn năm, vì con là một thành phần của nguyên lý tương đối ở thế gian.

Các con ôi! Mẹ muốn bảo ngay với các con rằng tất cả các con là những người sứ mạng đồng thể với nhau do Mẹ phó giao từ thuở, nhưng trên hoạn đồ thế sự, trên bước tu tiến độ đời, các con đều có đường hướng tiểu tiết riêng, và cái riêng đó không đáng kể để làm cho các con xa lìa nguyên bổn chung, hay nếu cần, các con có thể cùng nhau cởi bỏ những sắc thái ấy để trở về một đại thể hòa đồng ngô hầu đáp ứng nổi nhu cầu nhơn loại đang đòi hỏi bởi những chia rẽ trầm trọng về tinh thần, về ý thức giữa nhau. Dĩ nhiên là cái sứ mạng, là người được Mẹ dạy dỗ sẽ am tường hoàn cảnh ấy hơn ai hết.

Như vậy, không vì lý do gì để các con mãi đi trong vòng lẩn quẩn, khiến những hình thức danh từ bên ngoài che mờ đôi huệ nhãn của các con.

Cuộc đời sanh chúng đang đau khổ về tâm, thân nhiều lắm rồi đó con, tưởng Mẹ chẳng phải nhắc lại làm chi. Các con là hiện thân của Mẹ, dù lớn dù nhỏ, dù ở đây hay ở đâu, dù đoàn thể này hay đoàn thể khác đi nữa, chỉ với mục đích là đem tình thương Vô-Cực gắn liền mọi đổ vỡ tâm hồn cho sanh chúng lân nhân.

Trong lúc đó, tự các con là bản chất thuần thành của keo sơn, tình thương Đại-Đạo rồi, còn nói chi đến những phân hóa nội tình, phải không các trẻ? Ấy là Mẹ muốn cho các con thực tế hơn để không phải cứ ăn bánh vẽ mãi mà phát chán, để khỏi phải nhìn tay mà ngỡ rằng trắng, khỏi phải thấy những ước lệ qui điều mà ngỡ mình đang đạt Đạo.

Khó lắm các con ơi! nhưng đừng vì cái khó đó mà lo ngại nản chí. Những gì người xưa làm nên cho thiên hạ được nhờ qua công trình to lớn về tinh thần, thì nay lẽ nào các con chẳng làm được như họ hoặc hơn họ sao?

Mẹ tưởng hiện nay các con có đủ phương tiện để hành đạo độ đời, truyền bá tình thương của Mẹ cho đại chúng hơn ngày xưa, nhưng chỉ còn trở ngại bởi nhân tâm điên đảo, mà chính tâm của các con cũng điên đảo nữa mà thôi!

Vấn đề đặt ra không phải là đặt trên phương diện luận bàn qua năm này tháng nọ, nhưng vấn đề chánh yếu là các con hãy bắt tay vào việc với tất cả chân tình, tất cả tâm huyết mà làm, mà hợp tác cùng nhau trong tiết nhịp quy nguyên đạo lý. Chừng đó các con sẽ thành tựu, sự thành tựu rất tự nhiên không mong cầu, không ao ước.

Hỡi các con yêu quý của Mẹ!

BÀI:

Bốn mươi thu niên trường có lẽ,
Phận liễu bồ nặng nhẹ gánh gồng;
Gánh đời đời cũng chưa xong,
Lại mang gánh đạo, đạo không trọn nguyên.

Con ôi!

Vì tham vọng đảo điên thiên hạ,
Vì hình danh làm chóa mắt người;
Đêm trường hổ thảm chơi vơi,
Con cầm đuốc tuệ tỏ ngời đường lu.
Những biển nạn phù du tới tấp,
Kết đoàn nhau dựng lập quả công;
Cho qua bao cuộc gió đông,
Tình thương là sức đại đồng vững an.
Thương cho trẻ gian nan lắm nỗi,
Thương cho đời đen tối bao phen;
Trao cho giữ một ngọn đèn,
Ngọn đèn bác-ái khêu lên cõi trần.
Hãy tự mình tiến thân đạo đức,
Hãy nấu nung tâm thức quân bình;
Cứu đời cho hết nghiêng chính;
Bằng câu hòa thuận bằng tình Thiên-Liêng.
Hỡi nữ phái mỗi giếng con nắm,
Đừng buông lời phải đắm bể trần;
Muôn vàn chỉ một tinh thần,
Nơi Trời nơi Đạo tâm dân phước hồng.
Nữ Chung Hòa hòa đồng nhưt thể,
Có hòa rồi tất bể cũng vơi;
Muốn am sứ mạng cứu đời,
Lòng con phải tựa lòng Trời mới nên.

Nữ Đoàn đã đề tên Đại-Đạo,
Trương ngọn cờ chánh giáo hồng dương;
Gọi kêu em chị lên đường,
Lên đường thống hợp khoa trường ứng thi.
Mẹ đem cả Diêu-Trì danh hiệu,
Ban cho con tiêu biểu tình thương;
Bao nhiêu cũng một lập trường,
Tu thân hành đạo thoát đường quân quanh.
Mẹ nhìn thấy phù sanh nhi nữ,
Dân tộc con máu mủ của con;
Điều linh vất vả hãy còn,
Nạn dân ách nước mỗi mòn bơ vơ.
Muốn nương tựa, tựa nhờ ai đó,
Muốn tiến thân, thân có ai mang;
Nỗi đời còn lắm ly tan,
Lại thêm nỗi Đạo nhiều đàng phân vân.
Con cứ giữ tinh thần duy nhất,
Không lệch chệnh ý thức ngược xuôi;
Đạo Trời cho rõ ngọt bùi,
Cõi lòng thanh tú đượm mùi vô ưu.

THI:

Ưu tư con trẻ lắm ưu tư,
Mẹ chạnh niềm thương tự bấy chừ;
Dò dẫm chớ quên lời thiết yếu,
Khỏi oan uống trái máy thu dư.

Này các con! đáng lẽ giờ đây bằng sự vui vẻ
hài lòng của Mẹ bởi sự đồng đủ của các con, Mẹ phải
ban cho mỗi con một đặc ân nào để gọi là đặc trưng
tinh thần vì Đạo. Nhưng con ôi! những tiểu tiết ấy
không có nghĩa gì đâu. Mẹ muốn cho tâm hồn của
mỗi con mở rộng thênh thang hơn, bao quát hơn, đủ

để chở che những con người sa đọa dưới tầm tay, và đủ để tiến lên con đường đạt Đạo. Nhưng dù đến đâu đi nữa, các con phải gần gũi hợp đoàn về cả bình diện tinh thần, thể thức với nhau giữa các con mới có thể đương đầu trong những cơn gió lốc phũ phàng sắp đến, và để tiếng nói vô thanh của Mẹ ngân vang rung chuyển trong mọi lòng nhân thế, để họ tươi cười với nhau mà bắt tay nhau trong nguồn sống đạo đức mặc dù họ là thù địch lẫn nhau ngày trước. Hướng nhắm của các con là đó. Mẹ đặt trọn niềm tin tưởng nơi các con, vì ngoài các con ra, Mẹ không làm cách nào để truyền đạt nguồn sống vô biên ấy cho cõi trần đầy hỗn độn vô minh.

NGÂM:

*Thương con gởi trọn tấm lòng,
Tấm lòng Từ-Mẫu mấy dòng trên kia;
Giã từ con trẻ canh khuya,
Diễn quang Mẹ lại trở về Diêu-Cung...*

19.- TRÁCH NHIỆM NỮ LƯU

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Ngọ thời mừng 8 tháng 6 Tân Hợi (29-7-1971)

THI:

*VÂN tán tuyết tan cuộc đổi thay,
HƯƠNG t rời điểm tuyết nước non này;
THÁNH tâm thể hiện vai tuồng Thánh,
MẪU mực trở về một bốn lai.*

VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU, Chị chào mừng các em nữ phái và phái đoàn Nữ Chung Hòa, chào mừng các em nam phái hiện diện đàn nay.

THI:

*Sứ mạng Tam-Kỳ quá nặng mang,
Nữ lưu em hồi tiến lên đàng;
Ngày qua đóng chặt thân phạm tục,
Nay phải hiên ngang với Đạo vàng.*

Hỡi các em! Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã vạch ra một đường hướng đại đồng trong cõi nguồn nhân loại. Theo tiêu chuẩn lưỡng phái bình đẳng dân chủ tập trung thì vai tuồng nữ phái cũng ngang hàng nam phái. Điều đó các em cũng thừa hiểu tự bao giờ.

Vì muốn phát huy trọn vẹn đường hướng và tính chất ấy, Chị không quản đường xa Tiên tục để cùng các em đánh thức dậy nơi lòng mình một ý thức thống nhất cho chung về trách nhiệm hiện hữu trong hàng ngũ nữ lưu.

Này các em! như các em đã biết, từ ngày nhân loại được tiếp nhận một nguồn sống mới cho xã hội mới, thì giá trị về nữ phái mới được công nhận hoàn toàn. Nhưng xét lại, sự công nhận vào khoảng thời gian đó không phải là điều mới lạ. Thật sự thì tự nghìn xưa, bên cõi trời Đông, bên bờ sông Lạc Việt, bên lịch sử Tiên Rồng đã có một nền tảng giá trị quan trọng đối với người mảnh mai bờ liễu.

Thế thì hiện hữu các em đang trên đà tiến triển về sự hiệp nhất tinh thần, đoàn ngũ hóa nữ phái, ấy chỉ là sự hoàn phục lại cái căn bản sơ nguyên. Đã đành như vậy, nhưng trách nhiệm này các em cũng nên nhận cho chính xác và đúng với ý nghĩa cõi nguồn của nó, chớ không phải chỉ tựa vào lăm danh từ về bốn phận ở gia đình, ở xã hội mà những thời đại xa hoa đã đặt để cho hàng nữ phái có ít nhiều bản

chất lệch lạc cá nhân, như vấn đề tam tòng chẳng hạn.

Ngày nay các em muốn phục hoàn lại trách nhiệm ấy là phục hoàn lại lễ Đạo, minh định lại sự sống vĩnh cửu cho con người nơi xã hội nhân sinh. Vậy làm thế nào để thể hiện trọn vẹn trách nhiệm của người nữ phái trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ?

Nơi đây, các em chỉ cần tìm hiểu tính chất đi đến trách nhiệm mà thôi, chứ không đặt vấn đề trách nhiệm là thế này hay thế khác, vì điều đó có lẽ các em đã nằm lòng ra sao rồi.

Trở lại tính chất chung của con người nữ phái. Người nữ phái là hiện thể đặt riêng của nguyên lý Vô-Cực toàn năng tự khởi. Lý ấy là lý đầu tiên hóa sinh ra muôn nghìn thể thái có bản chất nhu thuận hòa đồng. Tuy bảo rằng là nhu thuận hòa đồng nhưng không phải để cho các em mãi đời chịu lắm cảnh trạng lòn cúi làm một sinh vật thụ động bởi tha lực khiến sai mà bỏ quên nguồn cội. Bởi thế, bản chất này được luân lưu trong tâm khảm, trong linh hồn của các em mà xử sự từ chỗ hữu hạn đến chỗ vô cùng, từ chỗ cá nhân đến chỗ tập đoàn xã hội. Đó là các em đã bắt đầu công cuộc tá trợ lễ sinh tồn trong gia đình đến xã hội như sinh. Các em không phải nghĩ rằng mình bị hoàn cảnh bó buộc trong gia đình rồi mặc cảm buồn xuôi chất chồng trong tâm khảm mà không phát triển đúng năng lực bản chất nơi mình. Ở gia đình thì các em liệu lo đâu vào đấy, không để gây ra những mối bất đồng từ ý nghĩ đến sinh hoạt thường sự, để rồi bên cạnh đó các em luôn luôn giao tiếp với người khác trong hàng ngũ Đại-Đạo để mong đóng góp vào một đại thể thuần chơn, ngõ hầu cải tạo

sự an định nhân quần.

Các em ôi! cứu cánh an định nhưn quần được đặt để không phải tiến tới đó bằng nhiệt tâm, bằng hình thức, chạy theo những vọng thức thế gian, những mối cảm quan nhất thời bông bột nào đó để củng cố địa vị tư riêng trong xã hội, vì trách nhiệm và sự được qui định chỉ có ngần ấy, như thiên hạ đang làm trên thế trường hoạt động bôn chôn, thì Đức Từ-Tôn, các hàng Thánh-Nữ không nhọc công để công để hưởng các em về một đường lối khác đời, một đường lối chỉ biết có đại thể thái hòa mà không dụng tâm mưu cầu địa vị riêng ai, không dụng tâm mưu cầu lấy danh nghĩa tốt đẹp, cầu lấy địa vị cao cả nơi tuồng sân khấu nhân sinh, các em mới đặt trọn mình vào bản chất nguyên thi của Đức Từ-Tôn ban phát.

THI:

*Sứ mạng nữ lưu đặt quá nhiều,
Thế này thế nọ biết bao nhiêu;
Em ôi! hãy chọn con đường chánh,
Chánh Đạo là đây được dất diu.
Đó là đại khái phân bản chất.*

Muốn thể hiện đúng công dụng của nó, không những các em chỉ tạo lấy một điều hòa hiệp với đồng phái nữ lưu mà thôi, vì nếu chỉ có thuần nhứt một lễ âm cực, cho dầu được đoàn kết chặt chẽ đi nữa cũng không thể đạt tới cứu cánh chung cho thế sự. Ấy là Chị muốn nói đến sự tác hợp vai trò cùng những trang nam tử.

Thật sự, sứ mạng mà người nữ phái đang mang lắm lúc phải nhờ bên nam phái tán trợ đỡ nưng như hình với bóng, bằng không thế thì sẽ rời rã một

chiều đi đến phương diện cực đoan đơn độc mà thôi.

Cũng như nơi này, các em đã có đủ phương tiện hình thể, có chỗ đứng đặt thân vào đó rồi, nhưng chưa tác hợp với nhau trong thể âm dương tinh thần nhất trí, nên điểm then chốt cần yếu là các em nữ phái từ Diêu-Trì Bửu-Điện phải được các em nam phái đỡ nâng hỗ trợ tinh thần và gặp gỡ nhau trên giao điểm phụng sự cơ thống hợp toàn thể nhân vị tâm linh con người.

Các em ôi! như trên đã nói, mặc dù lẽ Vô-Cực hóa sanh ra Thái-Cực, lẽ âm tịnh mới phát khởi dương động, sự kiện có trước có sau trong diễn trình Tạo-Đoan là thế, nhưng cùng lý tận tánh nó vẫn là ngang nhau. Sự trước sau không phải chỉ điều bé điều to hay điều quan trọng với điều thứ yếu. Do đây Chị ân cần sở cậy các em Thiên-mạng ý thức điều này để san bằng tư tưởng chênh lệch về quan niệm trách nhiệm và hình thức riêng nhau. Các em nhớ lấy điều này.

THI BÀI:

Hình thể thức Từ Tôn còn đấy,
Lẽ nhu cương chưa thấy giao hòa;
Em ôi! nữ phái gần xa,
Biểu dương cho tạc san hà Nam Thiên.
Xây đắp lại con thuyền cứu khổ,
San bằng đi cái hố phân ly;
Từ trong ý hệ trí tri,
Ra ngoài sứ mạng Tam-Kỳ viên thông.
Dù giới hạn trong vòng gia cảnh,
Dù buộc mình trong bánh xe luân;
Dù không ở đỉnh non thần,

Dù an thân phận của dân tộc này.
Em cứ nhớ sợi dây tương ái,
Là tình người quảng đại thênh thênh;
Xuyên qua ngõ ngách tường phen,
Để không nghiêng ngả bấp bênh chiếc đò.
Đò Tạo Hóa ban cho từ thử,
Đưa dân mình về giữ tâm mình;
Tâm mình là điểm chí linh,
Không phân lớn nhỏ tử sinh ra vào.
Để an định đồng bào đồng chủng,
Để phục hoàn cái dụng tình thương;
Lớn thì chẳng có biên cương,
Bé thì không thấy không tường là chi...
Lãnh sứ mạng Tam-Kỳ Phổ-Độ,
Giúp vai tuồng đến chỗ tương quan;
Nam nhi gầy dựng chiếc thuyền,
Nói liền tâm Đạo cho an phận mình.
Không thấy kiếp phù sinh mà nản,
Không suy đời tối sáng mà lui;
Đạo chơn cho rõ tận mùi,
Bắc cầu nhân thế đồng vui bước cùng...

20.- HỢP ĐOÀN HƯỚNG THIỆN
DIÊU-TRÌ BỬU-ĐIỆN,
NAM-THÀNH THÁNH-THẮT, Tuất thời Rằm
tháng 6 Tân-Hợi (5-8-1971)
Mẹ linh hồn các con nam nữ. Mẹ mừng các
con!

THI:
Lìa chốn Hư VÔ đến cõi trần,

*Thấy con khổ CỤC kiếp vi nhân;
 Dem lời TỪ ái ra khuyên nhủ,
 Mượn tiếng TÔN ti để đỡ nâng.
 Mở ngỏ DIÊU Cung chờ mời mắt,
 Soi dòng TRÌ thủy đợi chôn chân;
 Giá xưa KIM ngọc còn treo đó,
 Nhớ thuở MẪU nhi được hiệp quần.*

Các con ôi! Mẹ mừng được thấy các con vẫn nhớ lời dạy hôm kỳ đàn trước mà Mẹ đã dặn dò các con ngày hôm nay qui tụ về đây. Các con đã thể hiện được tinh thần hòa hiệp thương yêu dưới bóng cờ Đại-Đạo. Mẹ vui lòng muốn các con theo đà tiến đó mà đi đến ngày hợp quần đồng nhứt nữ phái để lập thêm công quả bằng phương tiện đem Đạo giác ngộ người đời, để xã hội loài người các con trở nên một xã hội đạo đức thuần lương Thánh thiện.

THI:

*Nữ nam phân cách bởi hồng trần,
 Diện mạo hình hài với xác thân;
 Bốn tánh chơn như đâu có khác,
 Con nào cũng có vị nguyên nhân.*

Các con nữ phái nghe lời Mẹ dạy:

Trải qua mấy mươi thu dư, các con đã gần cửa Đạo, được nghe lời chỉ giáo đã nhiều. Nhờ đó các con cũng đã được một số vốn về đạo đức đáng kể, khả dĩ để tự độ và độ tha. Mẹ mừng cho các con đó. Nhưng các con ôi! ngày nay đất nước các con còn trong cảnh chiến tranh khói lửa, dân tộc các con trong cảnh tranh chấp giựt giành, xâu xé lẫn nhau trong cảnh tương tàn tương sát. Tuy rằng đó là kiếp nạn chúng sanh, mà dân tộc các con đã và đang cưu mang

gánh lấy, nhưng các con ôi! còn một phần lớn khác nữa, vì xa cách tình thương của Thượng Đế, chúng nó chối bỏ đạo đức, chối bỏ sự sanh hóa trường dưỡng và tình thương bảo tồn của Thượng-Đế.

Các con là những thành phần giác ngộ trước hết, các con đã biết nghe lời dạy của Chí-Tôn Thượng-Đế và của chư Phật Tiên, các con đã thể hiện được trong muôn một tình thương của Thượng-Đế, dầu rằng các con đã làm được ngần ấy nhưng chưa xây chuyển được cuộc đời từ đọa lạc trở nên hạnh phúc. Đó là bởi vì các con chưa thi hành đúng mức hoặc đã thi hành nhưng chưa trọn vẹn giữa lời nói và việc làm, thế nên chưa cảm hóa được nhơn sanh. Dầu cần đạo đức các con còn nhẹ thiếu chưa làm nghiêng hẳn cán cân về bên Thánh Thiện. Các con đã thấp ngọn đèn chân lý soi vào thế giới âm u tội lỗi, nhưng rất tiếc vì những ngọn đèn ấy quá ít và quá nhỏ, thế nên chưa đủ sáng soi rọi giữa đêm trường tối tăm dày đặc.

Cũng như vậy, tình thương đồng đạo, đồng bào, đồng chủng các con đã có, nhưng tình thương ấy các con đã giới hạn nó trong những dấu chân trâu, thế nên chưa hòa đồng lẫn nhau giữa dấu chân này và dấu chân khác. Những hạt muối tình thương các con quá nhỏ, trong lúc ao hồ sông rạch nước loãng mênh mông, thế nên vị muối không còn nguyên chất của nó. Các con có hợp đoàn hương thiện, có hợp quần để xiển dương đạo lý mới đem lại sự kiến hiệu của vấn đề.

Các con thử xem: một con kiến quá nhỏ không ai còn lưu ý đến nó là gì, nhưng nhiều con kiến

nhỏ biết hợp đoàn cùng tha hạt gạo, dầu kho gạo lớn đến đâu, trong thời gian nào đó sẽ thấy thâm thủng hao mòn mất mát.

Một bàn chân con cóc vẫn dè chết giẹp một con kiến nhỏ, nhưng nhiều con kiến hợp thành ổ, đồng loạt bu cắn dầu cọp gấu sư tử hoặc voi cũng không dám đương cự. Nhưng nếu mỗi con kiến hoặc mỗi nhóm nhỏ kiến phân tán đó đây có ngày sẽ bị tiêu diệt.

Mẹ đau lòng nhìn thấy kiếp khổ nạn non sanh của dân tộc các con còn trong vòng đau khổ. Chúng nó đang trông chờ chiếc đũa thần đạo đức của các con để cải cự hoán tân cõi đời đầy đau khổ này. Chúng nó đang chờ các con thả những cái phao trên mặt biển khổ để chúng vớ lấy trong lúc lặn hụp biển trần đầy xảo trá này. Chúng nó đang đợi các con ban cho những chất keo sơn gắn bó để hàn gắn lại những gì càng ngày càng rách nát gãy đổ cho cái nền luân lý của xã hội dân tộc bất hạnh này.

Các con là những người thừa hưởng cái di sản xấu hoặc tốt để lại, chớ không phải di sản ấy tự các con dựng gầy, nhưng không phải vì thế mà các con đành thụ động không có óc sáng tạo cầu tiến cải cự hoán tân để thích hợp với hoàn cảnh, với trình độ nhân loại đang vươn mình lên.

Tưởng cũng nên nhắc lại cho các con nhớ chữ "ĐẠO".

Đạo không hình, không tướng, thế nên đừng ai lấy thúng mà úp cái Đạo, đừng ai lấy khuôn mà đổ cái Đạo. Phải hiểu Đạo là uyển chuyển thiên biến vạn hóa, tùy cơ duyên mà phổ độ, tùy hoàn cảnh thực tại

mà linh động uyển chuyển tác dụng cho hợp thời đúng lúc, tùy trình độ căn trí mà biện minh phân giải, thuyết lý độ đời. Điều nào hay thì giữ gìn mà phát triển, điều nào dở không thích hợp thì phải trả về cho quá khứ, điều nào thiếu thì sẽ thêm vô cho đủ, điều nào dư thì hãy cắt xén bớt cho tròn vẹn.

Thí dụ: cũng một lời nói, nhưng với người này thì áp dụng được, với người khác không áp dụng được. Cũng một lời nói nhưng ngày nay nói được mà ngày mai hoặc hôm qua không nói được. Nghĩa là, dầu lời nói, dầu việc làm phải đúng chỗ đúng lúc mới kiến hiệu.

Như việc hành Đạo của các con, trước kia các con còn mộc mạc đơn giản thô sơ về Đạo học, các Đấng Thiêng Liêng phải dùng những hình thức hoặc giáo thuyết, giáo đồ để cho vừa với trình độ hiểu biết đó mà dìu dẫn các con. Đến ngày nay hoặc một thời gian tương lai nào khác, không thể đem những phương pháp hoặc khuôn rập của 45 năm về trước ra áp dụng.

Nói như vậy, các con đừng vội hiểu lầm rằng: Đạo là bất di bất dịch, chân lý là tuyệt đối, tại sao phải nay dời mai đổi, hoặc vui đâu chúc đó. Không phải vậy đâu các con. Lẽ cố nhiên, chân lý là chân lý, chân lý là tuyệt đối, nhưng khi đem áp dụng phải đúng chỗ đúng lúc thì cái chân lý ấy mới tuyệt đối, mới có giá trị.

Các con suy luận điều đó rồi xét lại việc hành Đạo của mình mà những người đi trước đã tạo những cái nếp sẵn. Đừng mù quáng chấp ngã rồi khư khư ôm chầm lấy những chi tiết sai lầm của người đi trước

rồi không dám cãi cự hoán tân để hợp tình hợp cảnh trong việc hợp đoàn phổ độ Nhơn sanh lập công bồi đức.

Các con ôi! nhìn ra bên ngoài, các con sẽ thấy biết bao nhiêu gia đình tan nát vì chiến tranh, vì ly loạn, không có một mái nhà để đực nắng che mưa. Trong lúc đó Thánh Thất, Thánh-Đường mọc lên như nấm, rải rác đó đây trong nước các con. Các con đã thấy gì bên trong Thánh-Thất Thánh-Đường đó? Ngoài chỗ thờ phượng tôn nghiêm, còn thừa bao nhiêu chỗ trống để bụi bám nhện giăng, rêu phong cỏ mọc, mỗi tháng có hai lần sóc và vụng, bốn đạo chung quanh tề tựu đến đánh lễ Thiên Liêng, cúng hành hương, độ một bữa chay rồi ôm khăn gói ra về. Đi đến Thánh-Thất đôi lần bảy lượt không thấy có gì mới lạ, lần hồi chênh mảng không đến nữa, dấu đến cũng chỉ có thể mà thôi. Có những con thấy không khí buồn tẻ, chẳng biết nói gì, tự nảy sanh bàn phiếm theo báo chí, nào quốc sự, chánh trị miệng của thiên hạ, binh người này, bỏ người kia, v.v... không có sinh hoạt đạo đức, mà đáng lẽ nơi đây phải được thuyết giảng đạo lý thường xuyên tối thiểu hai lần mỗi tháng để bốn đạo biết thế nào gọi là tu, cúng chùa, tụng kinh ăn chay, niệm phật để làm gì và làm thế nào để đắc Đạo. Đó là những điều cần thiết phải được sinh hoạt đều đều trong Thánh-Thất Thánh-Đường. Nhơn sanh đạo hữu có hợp tác hành đạo được là nhờ có người chỉ dạy cho biết Đạo là gì. Khi đã có tổ chức hành Đạo thì mọi việc hành Đạo ràng buộc những người trong nội bộ Thánh-Thất đó. Có sự ràng buộc hỗ tương lẫn nhau thì không khí sôi động nhộn nhịp

về hành thiện đạo đức mới có cơ nổi bật lên để lôi kéo sự hiếu kỳ và hấp dẫn người đời vào Đạo. Như vậy mới gọi là hành Đạo độ đời.

Nếu chùa thất rộng rãi bỏ trống không, đã phí của Nhơn sanh bốn đạo, không độ dẫn người đời, đó là chưa kể đến những điều tệ hại có thể xảy ra nếu Thánh Thất nào đó có nguồn lợi tài sản, v.v...

Các con nữ phái yêu quý của Mẹ! các con đừng tưởng việc hành Đạo là của nam phái như đã quan niệm sai lầm từ trước đến nay. Các con nữ phái là những bộ phận hỗ trợ đắc lực trên phương diện hành Đạo cho nam phái. Việc hỗ tương giữa nữ phái từ Thánh Thất, Tịnh Thất, am tự, chùa chiền rất cần thiết. Các con hãy thể hiện thế nào cho xứng đáng là một nguyên nhân tá trần thế Thiên hành hóa.

Tuy rằng kiếp nạn là kiếp nạn chung, các con nào chịu nhọc, gia công hành Đạo sẽ đỡ khỏi phải vương lấy sự cực nhọc về nghiệp quả bản thân giữa cõi đời đầy đau khổ này.

Các con ôi!

BÀI:

*Cuộc biến chuyển vẫn còn biến chuyển,
Tuồng tang thương diễn tiến không ngừng;
Xưa nay nữ liệt tài nhân,
Vì danh với lợi mà thân buộc ràng.
Đã trót sanh trần gian cõi tạm,
Mang hình hài trong đám nữ nhi;
Đời con phải có những gì,
Hiến dâng Đức Mẹ mỗi khi trở về.
Cho khỏi thẹn lời thề năm ấy,
Vào cõi đời mang lấy vào thân;*

Đến khi con xuống hồng trần,
 Mảnh mang nhục thể bội phần khó khăn.
 Cực hơn đám nam nhân mọi mặt,
 Việc tề gia sắp đặt ngoài trong;
 Con thơ một đám rờn rờn,
 Cảnh nhà đủ thiếu từ trong đến ngoài.
 Con ngày tháng trở xây mọi mặt,
 Đứa nghèo nản đầu tắt mặt đen;
 Nông phu tay đất chơn phen,
 Quanh năm suốt tháng đua chen với đời.
 Có ai để khuyên lời đạo đức,
 Rằng tôi còn nghèo cực long đong;
 Chừng nào gia đạo vẹn xong,
 Các con nên vợ nên chồng sẽ hay.
 Đến chừng ấy bắt tay hành Đạo,
 Để mà lo thiên bào kỳ thân;
 Giờ đây tại vương nợ nần,
 Tiên vay bạc hỏi khó khăn đến chùa.
 Đứa khá giả có thừa vật chất,
 Nghe lời khuyên đạo đức thì rằng:
 Bị nhiều hăng xường tứ giăng,
 Nào thầy nào thợ kẻ ăn người làm.
 Nếu vào Đạo không kham sợ tội,
 Giữa lúc này xin lỗi quý ông;
 Vì chừng gia đạo chưa xong,
 Con chưa thi cử và chồng làm quan.
 Biết bao việc đa đoan bận rộn,
 Khấp trong ngoài lớn vốn lớn thuyền;
 Nếu đi lo việc chùa chiền,
 Việc nhà bé trẻ xóm giềng chệch bai.
 Nào tại bị, bị vầy, bị nợ,

Tại vì đây, bị đó lằng xằng;
 Bao nhiêu sự nghiệp tứ giăng,
 Bao nhiêu danh vọng chưa an phận người.
 Lúc nghèo đói cũng thời tại bị,
 Đến sang giàu tại bị nhiều hơn;
 Thôi đành nhắm mắt đưa chơn,
 Để xem sự thế xây vùn về đâu.
 Hoặc chờ lúc bạc đầu tuổi hạc,
 Sẽ đi tu sẵn bạc sẵn tiền;
 Hiến dâng cúng Phật, cầu Tiên,
 Để cho thất tổ cứu huyền siêu thăng.
 Hoặc cho con làm quan thượng hạ,
 Hoặc cho chồng cao cả vị ngôi;
 Cầm quyền răn chúng trị đời,
 Cầu xin chư Phật Đất Trời chứng minh.
 Mướn tụng nhiều tạng Kinh Sám Hối,
 Để cho tiêu tội lỗi tiền khiên;
 Một bên lo lót Phật Tiên,
 Một đằng lo tạo của tiền bất nhơn.
 Còn chính tại bản thân vào Đạo,
 Chưa học hành cải tạo tâm tư;
 Chưa theo đạo đức nhân từ,
 Vào chùa biếng lạy gặt gù nhiều hơn.
 Lạy Trời Phật ban ơn cho sống,
 Ngoài trăm năm là mộng con người;
 Đâu dè một, hai, ba mươi,
 Rủi may một kiếp con người là đây!
 Trời Phật ở trên mây cao vợi,
 Hoặc Tây Phương giùm rọi chứng tri;
 Tu nhứt kiếp ngộ nhứt thì,
 Hiến dâng nhiều lễ qui y đủ rồi.

Thương hại thay cho đời mê tín,
 Tường Phật ưa dua nịnh như đời;
 Không lo tu tánh kịp thời,
 Nội tâm cải tạo thành người chí nhân.
 Hỡi các trẻ gia thân tìm đạo,
 Đừng mộng mơ khờ khạo thế ni;
 Đạo là thâm diệu vô vi,
 Nhứt động nhứt tĩnh đạo tùy hiện thân.

THI:

Đêm khuya dạy trẻ đã vùi xong,
 Lời lẽ khuyên răn với tấm lòng
 Thương bầy con thơ còn dại dốt,
 Bên đời, bên Đạo cũng chưa thông.

...

Ban ơn con trẻ trần hồng,
 Thế gian hành Đạo, Diêu Cung Mẹ về...

21.- QUAN NIỆM VỀ NHÂN BẢN

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời 17 tháng 7

Tân Hợi (6-9-1971)

THI:

Đông quân còn đợi gót thời gian,
 Phương hướng lần theo chiếc địa bàn;
 Chuông ng đức thi ân thành quả vị,
 Quàn gì vạ khổ với thiên nan.

ĐÔNG-PHƯƠNG CHUÔNG-QUẢN, Bần

Đạo chào mừng chư hiền đệ, hiền muội.

THI:

Nước sông kia vẫn nhớ về nguồn,
 Tâm Đạo con người chẳng dễ buông;

Cội rễ bao giờ xa vẫn đoái,
 Công trình xây dựng bởi tình thương.

Này chư hiền đệ hiền muội! thường tình đời hay bảo: "Cây có cội nước có nguồn, chim có tổ người có tông" hay "Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào giếng". Những ý niệm ấy tuy nói lên sự tầm thường trong đời sống con người, nhưng nó cũng là một căn đề, một qui tắc sống muôn thuở cho Nhơn sinh. Vì thế, nếu giá trị của những phương ngôn tục ngữ ấy mãi mãi còn với thời gian cuộc sống thì con người vẫn mãi mãi gìn giữ được cái nhân bản của mình.

Từ lâu vẫn nghe nói đến vấn đề Nhân Bản và bảo phải giữ gìn nó cho nguyên vẹn trường tồn. Vậy thế nào là Nhân Bản? Là gốc của con người chăng?

Khái quát là như vậy. Suy thêm ra từ giai đoạn Nhân Bản, chư hiền có thể lấy những câu trên làm tiêu chuẩn, đề tài nguồn gốc con người được diễn tiến qua mấy chặng đường mà từ cá nhân, gia đình đến xã hội và đến con người muôn thuở muôn phương.

Giai đoạn thứ nhứt: Gốc cội của người mình là tổ tiên ông bà cha mẹ. Khai sinh bởi cha mẹ tổ tiên thì người ta có bốn phận phải nhớ tưởng công ơn và sự nghiệp của chính người sinh thành ra mình. Đời sống có được ấm cúng thiêng liêng và ý nghĩa cũng nhờ bởi tinh thần hoài tưởng đến bậc tổ tiên, đến người trưởng thượng. Vịn theo truyền thống tốt đẹp của người xưa để lại hầu tô điểm vào đời sống hiện hữu nơi mình, ấy gọi là uống nước nhớ nguồn hay người có tông, chim có tổ ở chặng đường đầu tiên hạn

hẹp.

Sang đến giai đoạn thứ hai: là nguồn gốc bởi xã hội. Xã hội nơi đây được chia thành hai phần: một là xã hội dân tộc giống dòng, hai là xã hội tôn giáo. Có thể còn nhiều thứ xã hội nữa nhưng tượng trưng vài nét để tìm hiểu nguồn cội mà thôi.

Nói về xã hội dân tộc giống dòng: Trải bao ngàn năm lặn lội với cuộc sống đầy dẫy những đau khổ, những tương tranh, đổi lấy sự sống còn cho dòng giống, đồng thời những bực anh hùng khai quốc đều lưu lại những sự nghiệp vật chất và tinh thần rất hào hùng và vẻ vang cho hậu thế noi theo cùng thừa hưởng. Vậy là những người theo sau đều tự thấy có bốn phận phải bảo vệ và săn sóc tinh thần truyền thống cao đẹp của cha ông để lại, dù phải bách chiết thiên ma cũng bền lòng giữ vững tinh thần ấy để phát huy cho đoàn hậu thế, đồng thời để tiến tới sự tự hữu với những con người đang sinh sôi trên mặt đất.

Nói về xã hội tôn giáo: Công nghiệp vĩ đại của những hàng khai sáng nền đạo từ hình thức đến sự truyền thọ mặc khải giáo lý qui điều và tinh thần vô ngã thuần chơn. Có những kẻ hy sinh trước cái hy sinh của mình như thế, ngày nay chư hiền mới được hưởng lấy sự thành tựu trên danh nghĩa, nhưng thành tựu ở giai đoạn khai minh Đại-Đạo đầu tiên ấy chưa phải hẳn kết cục cho sự thành công. Thế nên là những người theo sau mang lấy sứ mạng nối tiếp công cuộc hướng đạo, hành đạo luân lưu xương mình giáo lý cho nên tôn giáo, phải tự nguyện tiếp tục theo đà của người xưa để mưu cầu sự thành công độ đời

truyền đạo, làm sáng tỏ danh nghĩa Thượng-Đế Chí-Tôn qua con người tại thế.

Có như vậy, ý nghĩa cây có cội nước có nguồn về phương diện xã hội, dân tộc và tôn giáo mới có giá trị rõ ràng.

Khi đã lập lại tinh thần hoài niệm bóng dáng xa xưa qua hình thức lễ bái hội hè, chẳng hạn như ngày hôm nay hay những ngày khác nơi đây và nơi đâu đi nữa, thì sự tiến tới giai đoạn cuối cùng thứ ba là con người muôn thuở muôn phương tức là đại đồng nhưn loại vậy.

Giai đoạn nhưn loại này tuy phân ra là cuối cùng, nhưng điểm cuối cùng này cũng là điểm đầu tiên căn bản, và nó là điểm then chốt quan trọng cho ý hướng tìm kiếm thanh bình và quan điểm đồng nguyên của Đại Đạo.

Chư hiền đệ hiền muội ôi! Lúc Đức Thượng-Đế tạo dựng nên muôn loài vạn vật, trong đó có loài người, thì dưới chân của Ngài, trước mặt của Ngài, con người vẫn duy nhất là anh em với nhau bởi đồng tính đồng chất, nên sự sống trên những phương diện tinh thần ham muốn, nào tốt xấu, nào thiện ác phải quấy đều được phân biệt bởi trí não con người. Dù ở đây hay ở đâu, con người chậm tiến thì nhận định sự phải quấy thiện ác với tư tưởng chậm tiến, con người văn minh thì nhận định thiện ác phải quấy qua tư tưởng thông minh. Tuy những dân tộc loài người trên quả đất được phân biệt an định ở mỗi khuôn khổ vị trí và hoàn cảnh xã hội xa nhau, khác nhau, song sự xa cách, sự khác biệt ấy không phải là vấn đề cho con người quên mất nguồn gốc mình vốn một, quên mất

bản chất mình là nhân từ như Thượng-Đế che chở lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau giữa người và người, đồng thời sẵn sóc gìn giữ sự yên ổn cho bao loài hạ tiện khác đang sống dưới tầm mắt trí khôn của nhân loại.

Như thế, cái gọi là nhân bản được diễn tả vài nét tượng trưng vừa qua, từ cá nhân đến xã hội nhỏ và lớn. Việc gìn giữ nhân bản là quay về với tinh thần đạo đức, nhớ tưởng đến những hình dáng kiểu mẫu cho chung nhơn loại, thì chư hiền có thể lập thành một biểu đồ qua những vòng tròn, trong thì nhỏ, lần lần những vòng ngoài lớn hơn để mô tả từ chặng đường nhân bản ngõ hầu trên bước tu hành độ đời truyền đạo không đi ngoài thiên lý, không bước trật đường tiến hóa về tiêu chuẩn an lạc thái hòa có một không hai.

THI:

*Trau lòng rộng rải sáng như gương,
Từ nhỏ tới to được tỏ tường;
Tiên tổ không quên ngày tháng cũ,
Tinh thần nhơn loại cũng chung đường.*

BÀI:

*Đường diệu vẹn nhơn sinh chen bước,
Khách phù ba lần lướt tiến lên;
Rũ bao lớp áo bông bênh,
Của bao vị kỳ lệch chênh cõi lòng.
Muốn thấy Hội Hoa Long khai diễn,
Đừng nôn nao lắm chuyện nhiều điều;
Thiên thời, địa lợi bấy nhiêu,
Nhân hòa là tám nhiều điều lớn lao.
Quay trở lại Đài Cao nội tại,
Xua đuổi ra những cái phàm phu;*

*Vạn trần nào khác sương mù,
Điểm tô cho lấm đèn bù được đầu.
Đạo đành biết gồm thấu tất cả,
Đạo cần phân vị ngã vị nhơn;
Đã là bảo vệ lý chơn.
Còn phân chi những nguồn cơn sắc màu.
Đây tình nghĩa đồng bào cốt nhục,
Đã bao lần câu thúc tương tranh;
Ngàn xưa no đói gương lành,
Mau toan lau lại cho thành đê huynh.
Nền Đại Đạo nhục vinh chi kể,
Đừng nhiều nơi hình thể khác nhau;
Nhớ rằng nguồn cội một màu,
Từ tâm từ tánh đối trau cõi trần...*

22.- PHẬT PHÁP, THẾ GIAN PHÁP
TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời 17 tháng 7
Tân-Hợi (6-9-1971)

THI:

*Di chúc ngàn năm để lại rồi,
Lạc hồng diêm Việt chúng dân ôi!
Thiên nhân tác hợp càn khôn định,
Tôn chỉ Cao-Đài chủ thế thời.*

DI-LẠC THIÊN-TÔN! Thiên-Tôn đại hỉ chư
hiền đồ nam nữ đấng đấng đàn trung.

Hỡi chư hiền đồ nam nữ! thời đại mà nhơn
loại đã quên mất đi cái chơn-như bản-thể, cái bản
tánh Như-Lai màu nhiệm vô cùng, khiến trần gian
phải đảo điên vì khói lửa của thị dục tương tranh. Do
đó mà Đức Thượng-Đế, mà Thiên-Tôn, mà các hàng

Thần Thánh Tiên Phật đồng hạ điển xuống chốn trần trước mong độ dẫn chúng sanh thoát khỏi nạn ách bằng phương thuốc linh đơn qua giáo lý, nhưng tình trạng con người vẫn chưa được ổn định hoàn toàn. Ấy không phải tại Thần Thánh không dùng chiếc đũa thần an định như sinh, vì đó không phải là một hành động công bình của Tạo-Hóa trọn lành, mà tại những sứ mạng chưa thực hiện đúng mức vai tòng hay đúng đường lối của Tam Kỳ Phổ-Độ mà thôi.

Thật sự, câu "Phật pháp bất ly thế-gian pháp" là một câu có giá trị muôn đời.

Vậy Phật Pháp là chi? Và Thế Gian Pháp là chi?

Chư hiền đệ ôi! Nếu nói là pháp, dù thế gian hay Phật pháp đều phải vương mắc trong vòng luân chuyển biến thiên, bởi chữ pháp, nếu phát xuất từ đạo vô thượng mà thị hiện xuống thế gian thì trở thành cái pháp tùy thời tùy lúc để giúp cho các pháp của thế gian đi đúng chiều hướng của nó trong định luật thiên nhiên.

Tại sao pháp phải biến đổi không ngừng? - Vì nó viết lên bởi chữ THỦY là nước và chữ KHỬ là đi. Dòng nước cứ mãi mãi trôi đi từ thời gian này đến thời gian khác, từ nơi này đến nơi kia, nên đời thường nói: dòng thế sự, dòng thiên điển, dòng định mệnh. Tất những hình thái ấy không hẳn cố định một nơi, đến cả cái pháp của Phật thể hiện bên ngoài là giới luật, là điều qui, nào Thập Nhị Nhân Duyên, Tứ Diệu Đế, và Bát Chánh Đạo v..v...cũng tùy thời gian và tùy địa phương mà ứng nghiệm.

Còn Thế Gian Pháp là chi? Là những sự

nghiệp giả tạm của cõi đời nhiều ý tưởng tham dục, những ý tưởng tham dục ảo hóa ngự trị trong tâm hồn như loại nếu nó không được gắn gũi với Phật Pháp, hay nếu Phật Pháp ly Thế Gian Pháp thì như loại muôn đời vẫn phải luân hồi trong sáu nẻo trầm kha khổ lụy và không thiết đến sự quay về với căn rễ của con người, của điểm linh quang sáng suốt nơi Thượng-Đế phát ban.

Chư hiền đồ thấy chăng? Danh hiệu của Thiên-Tôn từ lâu thì gọi là Di-Lạc, và ý nghĩa trong nó có khác ngoài cái tên để gọi một vị Phật, rồi ngày nay ở ven trời này nhiều người lại gọi là Di Lạc, nếu phân tích nội dung nghĩa lý thì có khác ngoài hai tiếng gọi tên một vị Phật đó cho chư hiền đồ thấy vạn pháp đều biến đổi không ngừng như dòng nước, như dòng đời như dòng thiên điển. Nhưng vấn đề phải nói tới và thực hiện tới là vấn đề bất ly. Bất ly để kèm vững vạn pháp của thế gian diễn tiến đúng theo lịch trình tiến hóa theo địa vị con người, chớ không phải pháp của Phật đan dứu theo pháp của thế gian để che đậy, để làm vật trang sức cho lòng phàm tánh tục, cho như dục pháp trần của thế gian xoay chuyển.

Để chư hiền đồ thấy rõ hơn, cũng nên nhìn nhận một vài điểm thường gặp trong đời sống: sự nghiệp bán buôn, mưu cầu lợi lộc để cho thân được ấm no, đó là một pháp thế gian; cái ý thức dục vọng cũng là một pháp của thế gian. Vậy nếu cứ để cho một chiều thế gian pháp diễn tiến đơn độc thì đi đến kết quả cùng đích là sa đọa thối hóa.

Nếu biết tiếp nhận Phật Pháp không ngày giờ ly cách là sự nghiệp vật chất này được lập nên bởi

chánh nghiệp, chánh ngôn để vừa lo cho mình, vừa phụng sự cho người đời theo giáo lý. Ý thức tham cầu này nếu biết dùng vào Phật Pháp, là muốn cho mình trở nên Thánh thiện để lo tu hành, muốn cho đời được an lạc để dùng tình thương, dùng từ ái ban bố cho đời, muốn cho đời nên, người nên và Đạo nên thì đường tiến hóa sắp kề gần, nẻo luân hồi đọa lạc đã rời xa. Tất cả đều nhờ ở Phật Pháp bất ly thế gian pháp là vậy. Một khi hai mặt thế gian và Phật được dung hòa thì đó cũng tượng trưng cho một lẽ trung nhưt trong đạo Trời vậy.

THI:

*Trung nhưt không thiên tả hữu đường,
Không riêng biệt giữa kỷ và nhơn;
Không phân Trời Phật xa người tục,
Để đạt nhiệm màu của lý chơn.*

BÀI:

*Chơn lý vốn như như bát diệt,
Trùm thời gian khôn xiết bao la;
Giúp cho muôn nước muôn nhà,
Nên cơ nghiệp cả dung hòa vạn năng.
Cõi trần thế khó khăn nhiều nỗi,
Nên suy lường tầm lối tiến thân;
Phật ma hai nẻo khôn phân,
Luyện giới trí huệ tinh thần hiểu thông.
Khi bủa khắp thì đồng khắp cả,
Khi qui căn thì dạ qui căn;
Luôn luôn giữ một đạo hằng,
Bàng môn tả đạo tránh lẫn lộn thân.
Lẽ trung nhưt là thân nhơn loại,
Nào từ-bi, bác-ái, công-bình;*

*Ghét thương chẳng bị nghiêng chình,
Bờ tuồng ảo hóa phù bình diễn phô.
Ham chi cái cuộc thù đồ....!*

23.- TỈNH MỘNG TRẦN

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời, 22 tháng 7
Tân Hợi (11-9-1971)

Chơn Thường Đạo Sĩ (1)

Chư liệt vị đạo tâm thân mến! nhờ một khoảng thời gian tu học cùng các Đấng trọn tốt trọn lành nên Tệ Sĩ được một số kinh nghiệm nhận xét về lý đạo. Tuy rằng đi sau học muộn trên đường đạo lý so với chư liệt vị, nhưng Tệ Sĩ cũng muốn nêu lên đây một vài nhận xét những gì mình đã lãnh hội được sau thời gian học tập (tuy rằng cõi bên kia không có thời gian không gian) để chư đạo tâm xét coi có phải vậy cùng chăng.

THI:

*Ở đời ai cũng muốn cho thân,
Phú túc vinh hoa tại cõi trần;
Để lại vợ con bao sự nghiệp,
Đời này đời kế hưởng muôn phần.*

HỮU THI:

*Nhưng xét cho cùng việc thế gian,
Dầu cho sự nghiệp có muôn vàn;
Thì nhiều âm thực cùng y phục,
Vẫn có chừng ni thật phũ phàng.*

HỮU THI:

*Trong sự tranh đua kiếp sống còn,
Ai ai cũng tính việc thua hơn;*

Gây điều oan trái vì danh lợi,
Nhiều kiếp chất chồng nợ núi non.

HỮU THI:

Góp gom phục vụ cả gia đình,
Tội lỗi gánh riêng chỉ một mình;
Lần quản mấy mươi trong một kiếp,
Kiến bò miệng chấu cõi phù sinh.

HỮU THI:

Chừng hồn lìa xác mới hay ra,
Tội phước hiểu thông muộn quá mà;
Dẫu có ăn năn rồi chẳng kịp,
Bây giờ ai gánh thế cho ta!

HỮU THI:

Ta biết thì ra việc muộn rồi,
Xác phàm đã hoại nghĩ than ôi!
Lấy chi để có làm phương tiện,
Công-quả, công-phu để đắp bồi.

HỮU THI:

Bồi hồi nhớ lại kiếp phù sanh,
Phải biết đường tu sớm tập tành;
Sẵn có xác thân hành đạo đức,
Thì đâu ân hận kiếp lai sanh.

HỮU THI:

Vì thế hôm nay giáng cõi trần,
Đôi lời Tệ Sĩ tỏ bày phân;
Cho chư đạo đức ghi tâm nhớ,
Mà rán lo tu kẻo mất phần.

HỮU THI:

Phần ai ăn được nấy nên no,
Tu tiến tâm linh vượt khỏi bờ;
Bĩ ngạn thuyên từ đơm đến bến,

Non bông nước nhược rất nên thơ.

HỮU THI:

Cùng chư Tiên Phật cõi tiêu dao,
Chẳng lụy trần ai một mãi nào;
Cực-Lạc nhàn du trong vĩnh cửu,
Thân an thú vị biết là bao.

Chú thích:

(1) Chơn-Thường Đạo-Sĩ: lúc sanh thời là
Bác-Sĩ Trần-Văn-Quốc.

24.- CÔI TẠM VÔ THƯỜNG

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời, 21 tháng 8
Tân-Hợi (9-10-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bàn Tăng chào
mừng chư đạo hữu lưỡng phái.

THI:

Đạo đời hai gánh liệu sao xong,
Cho đáng vi nhân giống Lạc Hồng,
Đào tạo mầm non cùng tiếp nối,
Vẹn tròn sẽ trở lại Non Bông.

Hôm nay Bàn Tăng hoan hỉ được tái ngộ
cùng chư đạo hữu. Vậy xin mời chư đạo hữu cùng tọa
thiền để lắng nghe Bàn Tăng có một vài đạo sự cần
thiết.

Chư đạo hữu ơi!

THI:

Kiếp người gẫm lại có bao lâu,
Mới thấy tóc xanh kể bạc đầu;
Năm bảy mươi năm hay ít nữa,
Có ai lột vỏ sống hoài đầu.

HỮU THI:

Đâu là nẻo giả với đường chân,
Lần quẩn loanh quanh chốn cõi trần;
Lặn hụp biển mê thân tứ đại,
Xét ra ai cũng khổ muôn phần.

HỮU THI:

Khổ vì sự nghiệp chùa nên công,
Con cái đại khờ gẫm quá đông;
Nếu lỡ nay mai mình chết sớm,
Ai lo bảo dưỡng chúng cho xong.

HỮU THI:

Khổ vì chung đỉnh chùa thành danh,
Lòn cúi bao phen luống nhọc nhàn;
Kẻ ghét thì nhiều thương lại ít,
Lấy chi bảo đảm kiếp tồn sinh.

HỮU THI:

Khổ vì nhen nhúm chùa bao nhiêu,
Nhà phố ruộng nương chẳng được nhiều;
Trong buổi chiến tranh hoang phế mãi,
Nhà hoang vườn trống cảnh tiêu điều.

HỮU THI:

Khổ bởi công danh mãi cúi lòn,
Đỉnh chung bả lợi hưởng chưa ngon;
Non sông dân tộc còn điều đứng,
Nước đục thả câu mãi môt bòn.

HỮU THI:

Khổ vì lo bận việc đâu đâu,
Nhìn lại bản thân đã bạc đầu;
Má hóp lưng còm chân yếu đuối,
Giảm ăn mất ngủ luống âu sầu.

HỮU THI:

Và muôn cái khổ vẫn đeo đai,
Muốn trút cho xong để rảnh tay;
Ngặt nỗi tuổi đầu thêm chất ngất,
Già nua con bệnh cứ đeo hoài.

Chư đạo hữu! đã nói thế gian là cõi tạm, là chốn vô thường thì không có một lãnh vực nào có thể gọi rằng bất di bất dịch. Cái cảnh thành bại hưng vong đắc thất vui buồn sướng khổ luôn luôn đi song song với nhau. Chính những hiện trạng ấy bao trùm con người trong vòng tứ khổ, quanh năm suốt tháng mãi lo cho mình mà cũng chưa xong, còn có thì giờ đâu để lo cho tha nhân, cho nhân loại và cho Đạo.

Thế nên đời thường ví: "Hồng trần là biển cả, con người như kẻ đắm thuyền". Nếu kẻ đắm thuyền biết khôn ngoan, bỏ tất cả những hành lý cụ túc để vớ lấy một cái phao hoặc một tấm ván để may ra thoát khỏi vòng chìm đắm. Còn con người trong biển khổ cũng thế. Nếu khôn ngoan biết vớ lấy cái Đạo để tìm phương cứu cánh, tìm sự sống trong sự chết, thì mới mong sống mãi, chớ đừng tối tăm đại đột đi tìm sự chết trong kiếp sống thì chẳng khác nào như chết chưa chôn.

Thử hỏi kẻ đắm thuyền, nếu có rủ bỏ hành lý may ra nhẹ mình còn sống sót, kiếp sống có thể tạo lại bao nhiêu hành lý khác cũng được, chớ vì bận bịu bám víu vào những kiện hành lý ấy là thêm một trọng lượng nhận chìm càng mau kẻ đắm thuyền.

Con người trong bể trần cũng vậy. Tìm được sự sống trong cõi chết thì sự sống ấy mới vĩnh cửu trường tồn. Ngược lại cứ ôm chầm bám lấy sự sống giả tạm của mảnh thân tứ đại này, dẫu có lâu lắm

trăm năm là cùng. Đến chừng đó dù thiên kim vạn ngọc tích trữ muôn kho cũng không làm sao giữ đặng cái ngày mảnh thân này bị hoại.

Sở dĩ Bàn Tăng nói dài dòng như vậy để chư đạo hữu ý thức rằng con người sanh ra trong cõi tạm này, sớm muộn gì cũng phải hoại. Nhưng không phải khi xác thân này hoại mà dứt đầu. Còn lại bản linh chơn tánh hay chơn như bốn thể hay điểm tiểu linh quang hay linh hồn cũng thế. Chính cái đó không chết. Cái đó thọ nhận tất cả di sản duyên nghiệp của nhiều kiếp trong quá khứ để mang theo qua cõi khác.

Ý thức được như vậy mới xem sự bệnh hoạn chết sống của phần nhục thể của kiếp hiện tại không làm mình ngạc nhiên. Có ý thức được như vậy mới hoan hỉ sẵn sàng chấp nhận những gì xảy đến cho đời mình. Trong những sự xảy đến đó có cả tốt lẫn xấu, vui lẫn buồn, thành lẫn bại, v.v...

Sự tốt xấu vui buồn thành bại đó không phải ngẫu nhiên mà có, cũng không phải ai đem ban bố hoặc gán cho mình, mà chính cái kết tinh hoặc kết quả của việc làm gieo nhân trong những kiếp quá khứ và kiếp hiện tại.

Thế nên, đời thường nói: "Dương gian âm cảnh đồng nhưt lý". Thử hỏi cái nhưt lý ấy là gì? Nhưt lý ấy là NHÂN và QUẢ. Có mấy ai đem gieo hạt giống cây dưa mà lên cây cà, cây ớt, hoặc khế, ổi bao giờ.

Như vậy, Bàn Tăng muốn lưu ý chư đạo hữu phải ý thức được như đạo hữu Minh-Thiện (1) về lẽ sống và lẽ chết. Đừng quá bận tâm vì lẽ ấy. Nếu cần săn sóc dinh dưỡng cái xác thân này thì nên theo lối

thông thường của Đông Tây Y học cộng với khoa thần học huyền biù mà giới đạo học đã hiểu, đã hành và đang hành. Đừng quá hoảng hốt trước sự ra đi rồi làm rối loạn tâm thần. Điều cần thiết là hỏi vậy mình đã làm được những gì để lại cho đời, cho hậu thế những sự nghiệp đạo đức, thử hỏi mình có sẵn sàng kiên tâm trì chí với mọi thử thách của nghiệp thân và của ngoại cảnh đưa đến để làm được những gì đáng kể cho sự nghiệp đạo đức cùng chăng.

Đó là phần thứ nhất. Phần thứ nhứt là phần cá nhân mình, của chúng bạn đồng tu đồng hành với mình đồng thể hệ. Còn phần thứ hai là sự nghiệp đạo đức cho thế hệ ngày mai.

Như trên đã nói: Con người không ai có thể lột vỏ sống đời trong ngàn năm muôn tuổi. Đã biết như vậy tức là đã sẵn sàng chấp nhận cái chết sẽ đến với mình. Nhưng cũng đừng hoan hỉ câu chấp rằng "Nhân sinh bách tuế định chi kỳ", nghĩa là tuy đời người là kiếp trăm năm, nhưng lần tay tính lại đã có mấy người nên trăm tuổi.

Sự tu thân hành đạo cũng phải ý thức rộng lớn lâu dài, chớ không nên hạn hẹp cho riêng phần mình rồi phải mang tiếng độc thiện kỳ thân.

Một khi mình đã chấp nhận rằng sự cần thiết cho đời người là phải tu thân hành Đạo. Có tu thân hành Đạo mới mong cải tiến con người đến chí thiện chí mỹ vào hàng Thánh-thiện Thánh-nhân.

Cõi đời thiên hạ có được an lạc thái bình là phải có đa số phần tử con người chí thiện chí nhân.

Người lập vườn, muốn cho huê viên mình được sặc sỡ cả rừng hoa cúc, hoa huê, lẽ tất nhiên phải

gieo cho thật nhiều giống hoa cúc hoa huệ mới mong đạt được sở nguyện. Nếu trong thế gian này, đa số (chưa nói rằng hầu hết) con người là những phần tử xấu, hỏi vậy có đời nào chúng kiến được một gia đình tốt, một quốc gia tốt, một xã hội nhân loại tốt.

Người đời thường ao ước đến bao giờ hưởng được cảnh thái hòa an lạc như cha lành, con thảo, vợ hiền, tôi ngay, nhà không đóng cửa, tài sản vẫn còn nguyên, ngoài đường của rơi không người lượm lấy. Nếu ước suông như vậy chẳng khác nào người chủ vườn muốn được một huê viên toàn là hoa huệ, hoa cúc, nhưng chính mình chỉ ước suông mà không lo tìm hột cúc, hột huệ đem gieo.

Cũng nên lập lại rằng: Muốn cho quốc gia thanh trị, nhân dân cộng hưởng an lạc thái hòa, thì phải tạo điều kiện Thánh-thiện trong lòng mọi người. Nếu cấp lãnh đạo một quốc gia tự đảm nhận lấy trách nhiệm xem mình như ông cha trong một nước, biết lo chăm sóc đến no ấm, học hành, sức khỏe, hạnh phúc của nhân dân như chính con cháu của mình trong gia đình. Nếu người cha trong một đơn vị gia đình biết lo bốn phận làm chồng làm cha cho phải đạo, nếu người vợ trong gia đình biết lo hoàn thành bốn phận tề gia nội trợ giúp chồng nuôi con, nếu trong anh em chị em cùng gia đình được thuận hòa hiếu thảo, nếu giữa con người và con người cùng quý mến thương yêu tôn trọng danh dự tài sản cho nhau, cảnh thái bình an lạc tự nhiên đã có sẵn rồi, không cần phải đi tìm kiếm vận động từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc.

Mỗi người có được ý thức như vậy, không phải tự dung mà có. Một quốc gia muốn được vậy,

người cầm đầu phải làm gương trước nhứt. Một gia đình muốn được vậy, người cha là chủ gia đình phải làm gương trước nhứt.

Chủ một quốc gia, hay chủ một gia đình cũng thế, muốn cho nhân dân hưởng ứng, muốn cho con cháu noi theo ý chí của mình, thì chủ nhân ông ấy phải tạo điều kiện cho thiên hạ làm theo.

Nêu một thí dụ: hễ vua xem dân như con cháu, thì dân kính vua như cha như ông. Mỗi tình thương yêu kính nể tương quan đồng điệu lẫn nhau sẽ tạo nên cảnh tương thân tương trợ, sẽ tạo nên cảnh an lạc thái hòa.

Trong lãnh vực Đạo giáo cũng thế. Người lãnh đạo tinh thần nên làm gương trước để nhân sinh tín hữu nhìn đó làm theo.

Trước đây HÙNG-ĐẠO ĐẠI-VƯƠNG đã có nêu lên vấn đề lập ngôi vườn đạo đức, thật là chí lý thay! Bàn Tăng hôm nay cũng muốn phụ họa để xác nhận phần chí lý đó.

Chư đạo hữu đừng nên bao giờ có ý nghĩ rằng mình tu đây chỉ là tu cho mình, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, và làm đến chừng nào thì hay chừng ấy, còn con cái trong gia đình để phó mặc cho đũa nào có duyên thì giác ngộ mà làm theo. Nếu mình ép nó sợ e bán đồ nhi phế rồi mang tội.

Không nên nghĩ như vậy. Điểm thứ nhứt nói rằng có duyên. Thử hỏi: Duyên là gì? Có phải là nhân duyên, là lý do khởi thủy, vì chúng nó đã có nhân duyên trong quá khứ nên hiện tại mới đầu thai trong gia đình mình. Như vậy, tình nghĩa vợ chồng, cha con, anh chị em hiện diện trong một gia đình đều có

nhân duyên với nhau.

Còn điểm thứ hai rằng sợ e bán đồ nhi phế. Thử hỏi có phải chỉ đám hậu sanh mới có thể bán đồ nhi phế còn thế hệ người lớn không bán đồ nhi phế hay sao? Nếu rằng đúng thì tại sao có những vị đã tu thân hành Đạo gần suốt một đời người, nhưng lại bỏ dở vì lý do đỉnh chung phú quý công hầu hoặc vì lý do một cảnh ngộ nào đó va chạm giữa tình đồng đạo rồi mất đức tin luôn. Rất đỗi trước kia trường chay gần mãn kiếp nay chẳng còn một bữa rau tương...

Để giúp chư đạo hữu giải quyết hai điểm trên:

Trước nhất là nhân duyên: chúng nó đã có nhân duyên nên mới sinh trưởng làm con cái của mình. Mình đã thương yêu chúng, đã lo hoạn dưỡng chăm sóc được nên vai nên vóc, cho ăn no mặc ấm, cho học hành chữ nghĩa tinh khôn, nhưng đó chỉ mới được phân nửa bổn phận, vì chúng nó chỉ được chăm sóc về thể xác, về lý trí, nhưng về tinh thần về lương tri, về linh hồn còn đói khát. Muốn làm tròn sứ mạng của một người cha, phải tạo điều kiện dắt dìu cho chúng nó hiểu được Đạo như mình đã hiểu. Khi chúng nó hiểu Đạo, hành Đạo, có hai cái lợi về mặt âm chất và tinh thần.

Về mặt âm chất, cha mẹ đã tu, đã lập công bồi đức, dựng gầy âm chất, đám con cái cùng tu cùng lập công bồi đức dựng gầy âm chất, sẽ giúp cho sự tiến hóa tăng trưởng mau lẹ đến ngày đạt Đạo.

Ví như về mặt vật chất, nếu cha mẹ gia công hôm sớm tảo tần tìm kiếm bạc tiền, trong lúc đó con cái trong nhà ăn chơi tiêu xài phung phí, hỏi đến bao

giờ sự nghiệp vật chất mới được phú túc đủ đầy?

Về mặt âm chất cũng tương tự như thế. Một khi chúng nó biết Đạo, tu thân hành Đạo, sẽ hỗ tương cha mẹ phấn chấn tinh thần làm thay đổi cuộc diện nếp sống trong gia đình càng thêm đầm ấm vui vẻ.

Ngược lại, nếu cha mẹ lo cần cù tiện tận, chắc mót tu công bồi đức, trong lúc con cái lại sa đọa ăn chơi, chúng trở về khảo đảo làm cha mẹ bực bội tâm thần, làm sao yên lòng tu dưỡng.

Điểm thứ hai về mặt tinh thần: như bác sĩ Tây Y công nhận vi trùng bệnh truyền nhiễm hay lây, nhưng có mấy ai nhìn thấy sự lây của những tâm hồn băng hoại hư hỏng sa đọa. Chẳng những thế, sự lây càng gặp trăm ngàn lần mạnh dạn và mau lẹ.

Thử kiểm điểm lại phong tục tập quán, nào luân lý cổ truyền của dân tộc này trước thời tiền chiến như thế nào, và đến ngày nay những nề nếp ấy đã bị phá sản một cách gia tốc kinh khủng, nếu không nói là truyền nhiễm thì là nói cách nào đây! Vì nó không có vi trùng nên dùng kiến chiếu đại của bác sĩ Tây Y không nhìn ra nó.

Nhưng than ôi! tuy không nhìn hình tướng nó nhưng nó đã đục khoét làm băng hoại, nó rúc rĩa hao mòn biết bao những tâm hồn trong trắng. Nó tàn phá làm sụp đổ một truyền thống được mệnh danh là bốn ngàn năm Văn Hiến.

Nếu mỗi đơn vị gia đình cha mẹ có Đạo hãy tạo cho con cái mình một nề nếp đạo đức, chúng nó sẽ có được một nếp sống thanh cao khả ái. Mặt tinh thần ấy sẽ gây ảnh hưởng (lây) cho những gia đình kế cận. Nếu có nhiều và thật nhiều gia đình được như thế, thì

ảnh hưởng (lây) càng lan rộng khắp chốn mọi nơi.

Để giải quyết điểm thứ hai là bán đồ nhi phế, lời tục thường ví: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Một khi đã tạo điều kiện cho chúng nó thành một tập thể rồi, chúng nó sẽ quây quần sinh hoạt ràng buộc lẫn nhau trong một tập thể, ví như cây trong rừng mọc chen chúc thật đông, dầu bao cơn mưa dông gió bão, cây vẫn nương nhau mà đứng. Chúng nó sẽ vì sự tôn trọng nội quy sinh hoạt tập thể ràng buộc lẫn nhau không thể bị sa ngã vì cuồng phong bão táp của thế sự sa đọa.

Ngược lại, khi nào mình tự ý tách rời khỏi sinh hoạt tập thể, không có gì ràng buộc nên không thẳng được sự mệt nhọc uể oải biếng lười rồi đưa đến bán đồ nhi phế. Có phải vậy hay không hỏi chư đạo hữu?

Chỉ trừ ra những hàng đại nguyên-căn thánh-triết mới tự mình tập cho mình đứng vững trước mọi cuồng phong bão táp của thế sự, còn ngoài ra hầu hết từ hàng nguyên-nhân trở xuống hóa-nhân đều phải cần đến sự sống tập thể để ràng buộc nương núp lẫn nhau hầu đi đến nơi đến chốn.

THI:

*Cùng nhau kết hợp để tu hành,
Nương núp đất đai lớp tuổi xanh;
Dầu Đạo dầu đời nguyên tắc ấy,
Mới mong đắc quả với công thành.*

BÀI:

*Cơm có canh tu hành có bạn,
Đất đai nhau trên đoạn đường trần;
Giống chuông tỉnh thức hồn dân,*

*Qua cơn mê muội tìm lần về nguyên.
Dầu Tiên Phật Thánh Hiền cũng thế,
Trước vậy đoàn tập thể chen chum;
Kẻ này ngã, người kia nương,
Như cây lớp lớp trong rừng nương nhau.
Nên ý thức tạo đào lớp trẻ,
Mặng muốn cho khỏi rẻ ngoài hàng;
Phải tua cặm những bắt giàn,
Cho dây theo đó dịu dàng bò lên.
Đó là hậu tấn sẽ nên...!*

Chư đạo hữu! vì lòng thương nhau, Bàn Tăng đã dành mọi thiện cảm đem những tâm tư cùng kinh nghiệm của mình để giúp chư đạo hữu trong muôn một. Vì đường Đạo rộng dài nhưng trí người có hạn, cố gắng tinh tiến thêm lên.

*Phật Tiên trước cũng người phạm,
Tỉnh nên Tiên Phật, mê làm chúng sanh.*

THI:

*Đêm đã khuya rồi đạo hữu ơi!
Vì thương nên để bấy nhiêu lời;
Rán tu tỉnh ngộ nên Tiên Phật,
Tròn vẹn gặp nhau chốn cõi Trời.*

Bàn Tăng tạm dừng bút nơi đây, xin hẹn ngày tái ngộ, tạm giả từ, chư đạo hữu giữ tinh thần đạo mạch và quý mến...

Chú thích:

Đạo-Trưởng MINH-THIỆN lúc sanh thời là Định-Pháp Tổng-Lý của Minh-Lý Thánh-Hội (Tam Tông Miếu), sau khi quy liễu đắc quả vị BÁT-NHÃ THIÊN-SƯ vẫn thường giảng cơ dạy Đạo.

25.- VẠN GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời 30 tháng 8
Tân Hợi (18-10-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SU, Bần Tăng chào
mừng chư hiền đệ hiền muội lưỡng ban đàn nội.

THI:

*Chuỗi dài ý hệ cõi Nam Giao,
Thích Đạo Nho Tông những sắc màu,
Đã có trường thi Tam Giáo trước,
Nhịp đầu để nối nhịp theo sau.*

Nây chư hiền đệ hiền muội!

THI:

*Tinh thần vạn giáo cõi Trời Đông,
Từ thuở xa xưa muốn hiệp đồng.
Trên những tinh anh về lẽ đạo,
Nhưng chưa kết hợp sự duy tâm.*

Trước hết, Bần Tăng nói qua vài nét về Phổ
Thông Giáo Lý trên hai phương diện:

* Thứ nhất - trên đường lối sinh hoạt thực tế:

Chư hiền đệ hiền muội! Một nền tôn giáo,
một chủ thuyết nào có mang đầy những tính chất
sống động hợp thời đại nhân tâm đều là những tôn
giáo, những chủ thuyết nằm trọn vẹn trong lòng sự
sống của nhân sinh.

Thật vậy! Đã mang tiếng là con dân trong
một nước có một nền văn hóa huy hoàng từ ngàn xưa
được cấu tạo trên một nền tảng văn minh nhân bản
sớm nhất nhân loại, dĩ nhiên chư hiền đệ hiền muội
và tất cả đều ý thức được đường hướng, được truyền
thống cao cả của tiên nhân tiên tổ lưu lại. Phần lớn

đều có một bản chất miên viễn lâu dài. Lại nữa cho
tới những thời đại sau này, đời sống con người được
mở mang và tiếp nhận thêm những ánh sáng tư tưởng
hoàn mỹ để tô điểm cho kiếp vi nhân. Gần hơn nhất
và điển hình nhất là phương châm hành đạo trong
giáo lý Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ hay Cao-Đài Giáo.

Đã có một tôn chỉ, một hướng tiến đến tột
đỉnh của lẽ sống miên trường theo Đại-Đạo rồi, chư
hiền tất nhiên đã, đang và sẽ sống, sẽ dẫn thân trong
một thế giới hỗn tạp này để tiến hóa bằng sự tu hành
độ tha. Thế thì nhìn ngay vào cuộc sống, chư hiền
phải là những người sống với tất cả ý nghĩa mà
Thượng-Đế phó giao và an bài thị hiện cho mỗi người
một quyền năng, một sở hữu. Tuy khác nhau nhưng
cũng đồng tánh đồng chất như nhau, làm gương mẫu
cho đời trông vào, từ những tiểu tiết của sự ăn uống,
xê dịch, sống còn trong đời vật chất tầm thường, mặc
dầu những phong thái ăn mặc ngôn ngữ giao tế ấy
hoàn toàn là phần hữu vi vật chất, song phải được
thành hình bởi một động lực tinh thần mà giáo lý đạo
đức đã lên khung.

Người tín hữu sở dĩ khác đời là ở chỗ đó, ở
chỗ đối với bản thân mình thì trong sạch từ tư tưởng,
lời nói, đến việc làm, ở tha nhân gia đình hay xã hội
thì mưu được sự hòa thuận an bình lợi ích cho chung.

Minh muốn siêu thoát khỏi cái đời sống ô
trược này thì cũng mong ước cho kẻ khác được như
vậy bằng tấm gương chói lọi. Chẳng hạn muốn bảo
thiên hạ cùng ăn chay, cùng không sát sanh hại vật,
cùng đem tình thương vô tư chan rưới khắp nơi, trước
ý muốn ấy là tự thân mình đã sống trọn vẹn hy sinh

hoàn toàn cho ý hướng ấy bằng bất cứ khó khăn nào.

Và lại Đức Thượng-Đế Ngài ban cho loài người lẽ sống thì lẽ sống phải được thể hiện vuông tròn linh động theo định luật đạo lý. Như thế Ngài mới vui vì được các con cái chứng minh rõ ràng về nguồn sáng tạo, đức háo sanh vô lượng vô biên của Ngài.

Cho nên vấn đề đem giáo lý hay thế gian gọi là văn hóa vào đời sống tâm thường chan hòa trong mọi lãnh vực thẩm nhuần được cốt tủy của sự thật, của lẽ thuần lương và tốt đẹp rất là quan trọng, đứng vào bậc nhất trong quá trình tiến bộ đạo đức con người.

Những sự kiện ấy ngày xưa các phái đạo gia thường cho đó là "Bất ngôn chi giáo", không dạy bảo thiên hạ bằng ngôn ngữ hình thức mà thiên hạ vẫn nghe theo làm theo đúng đường. Các Đấng Tiên Vương ở thời cổ đại cũng hằng thể hiện được lẽ sống linh hoạt ấy mà đem hạnh phúc thịnh trị cho muôn dân. Tinh thần ấy đến nay vẫn còn giá trị to tát. Chư hiền đệ hiền muội lưu ý để làm đà phát triển cơ phổ độ Nhơn quần.

* Thứ hai - là phổ thông giáo lý trên hình thức giáo điều thuyết lý:

Giai đoạn này là kết quả, là hậu thân của giai đoạn sống Đạo trọn vẹn ở trên.

Thật vậy, trong xã hội đảo điên về mọi mặt này, con người ít khi bình tâm tâm trí để kiếm tìm những lẽ màu vi huyền bí, những an ủi tinh thần nào xa xăm. Thái độ của con người đời như vậy không phải tại họ lười biếng hay không ưa thích tự đáy lòng,

nhưng tại hoàn cảnh phủ ngăn từ mọi chiều hướng đưa tới. Nhiệm vụ của những người sống Đạo như ban này, chư hiền đệ hiền muội là người hữu duyên đi trước, có bổn phận phải phát huy đường hướng ấy lên trên mắt thiên hạ để họ thấy mà tùy tiện cùng theo. Sự theo những giáo lý của Đại-Đạo mà chư hiền có sứ mạng cầm nắm và phát huy không có nghĩa là theo chư hiền, vì chư hiền chỉ là một tiểu thiên địa, một con người như hàng vạn con người khác, chỉ khác là giác ngộ trước lẽ Đạo và hướng dẫn người theo sau mà thôi.

Cũng cần phải nói thêm là trên phương diện truyền bá giáo lý phải được thuần nhất đúng theo chơn truyền tâm pháp, không được bẻ cong bởi tư tâm nào nếu không có Hội Đồng Tam Giáo chỉnh tu.

Người cầm đuốc dẫn đường luôn luôn phải là thông hiểu rõ đường nào phải đi, đường nào phải tránh, không được lẫn lộn với nhau, cùng lúc phải giữ gìn ngọn đuốc cho sáng tỏ mãi mãi để mình và mọi kẻ đi mút được khoảng đường. Sự vinh quang thành công theo lý tưởng là ở đó.

THI:

*Hai đường phổ độ đến nhân sanh,
Phải được hy sinh để đạt thành;
Sống với Đạo Trời miên viễn sống,
Mọi thời mọi kẻ rạng thanh danh.*

Sau vài nét về phổ thông giáo lý, bây giờ chư hiền đệ hiền muội chịu khó nghe thêm, nhớ lại vài nét đại cương về căn bản đồng nguyên Tam Giáo.

Sở dĩ Bàn Tăng nêu lại nơi đây vì thấy chư hiền đệ muội cũng đề cập tới.

* Thứ nhất - Sự mạnh mẽ lý đồng nguyên Tam Giáo:

Này chư hiền đệ hiền muội! như chư hiền đã biết: Tư tưởng Tam Giáo đồng nguyên đã khai sinh từ những triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần. Trước thời kỳ này, các tôn giáo như Phật Giáo, Đạo Giáo và Nho Giáo đều biệt lập với nhau về thể đứng trong xã hội lúc bấy giờ, nhưng bản chất con người Giao Chỉ vốn là hiếu hòa nên sự thể hiện tinh thần đồng nguyên ba nhà đạo giáo ấy qua các Đấng Tiên Vương cho mở những trường thi Tam Giáo và cho những giáo lãnh, những bậc tu hành mỗi phái này được tham dự vào công cuộc đại sự quốc gia. Song le, những cuộc trao đổi thi thố tài năng giữa ba nhà đạo giáo ấy khi xưa chỉ có tánh cách hình thức nong cạn mà thôi.

Vì sao? Vì ba nhà chỉ được quyền phát huy tôn giáo của mình mà chưa có ý thức qui mô về sự trao đổi giáo lý hòa hiệp tinh thần, cho nên trải qua từng thời gian, phái này thịnh bởi nắm được quyền bính nơi tay thì phái kia phải chịu thối thân vào nơi lạng lẽ để tu dưỡng hành đạo.

Tuy nhiên, nói như vậy không phải là dân mình thời ấy và dần dần những năm kế tiếp không có tư tưởng đồng nguyên Tam Giáo. Chính tư tưởng đồng nguyên Tam Giáo ấy được thể hiện đầy đủ nơi chốn dân gian qua đời sống nhân tản tiêu dao xa lánh lợi danh để tu tâm dưỡng tánh, hay có chăng làm những việc lành để khỏi bị luân hồi kiếp nạn về sau, hay dốc chí đem tài đức của mình ra để tề gia trị quốc.

Sự đồng nguyên của ngày xưa là ở chỗ đó,

không tác thành một hệ thống rõ rệt, một là có tính cách thi thố tài năng với nhau, hai là bằng bạc trong mọi tầng lớp xã hội nhân gian.

* Sang điểm thứ hai - Sự đồng nguyên Tam Giáo trong thời đại này:

Tục ngữ có câu: "Có bột mới gột nên hồ". Những tư tưởng dung hòa Tam Giáo từ xưa đã là những nền tảng của bột để sang đến thời kỳ này Đức Chí-Tôn mới thị hiện để làm nên hồ, có đầy đủ một hệ thống giáo lý căn bản không sót từ xưa, chẳng những từ cổ tới kim mà còn từ Đông sang Tây nữa.

Điểm phong phú dồi dào sinh lực tinh thần ở thời kỳ Hạ Nguơn này là như thế. Tam Giáo, Tứ Giáo và cả vạn giáo nữa để góp thành một tân Tôn Giáo mệnh danh là Cao-Đài Giáo hay Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Nhưng lẽ sống dồi dào trên phương diện tinh thần này không phải đơn thuần có sự sống ban cho nhơn loại rồi thôi, nhân loại tha hồ mà hưởng. Nếu thế thì nói làm chi nữa. Từ mấy chục năm nay, vì bên cạnh nguồn sống Đạo vô biên nhưng tín nhiệm này, trong xã hội loài người đã có một sự phá giá rất to về sự sống, về lẽ sống tinh thần đi rồi. Lập lại thêm những trạng huống ấy chỉ cho thêm đau lòng ở kẻ chơn tu nhiệt thành ưa tế độ. Thôi thì hãy trở lại con đường phải làm sao để không hổ danh với nhiệm vụ dung hòa Tam Giáo hay vạn giáo, tức là chư hiền đệ hiền muội không phải theo lối xưa của các vị Vua muốn thử tài các ông đạo sĩ tăng lữ nữa, mà phải dung hòa trên tinh thần chơn thật.

Bản Tăng muốn bảo rằng: mỗi khi chư hiền đứng lên nói lời đạo lý về tôn giáo mình giữa những

bạn khác cũng nói lên giáo lý của họ, thì chư hiền và những bạn khác không phải cách biệt nhau bởi màn tư tưởng tranh đua với nhau, mong cho lời nói của mình ra được nhiều người hưởng ứng hơn các bạn khác. Như vậy sẽ không có ý nghĩa đồng nguyên nào cả, mà chỉ là cuộc tranh tài nơi thí trường cho thiên hạ xem, không hơn không kém.

Chư hiền sứ mạng nên lưu tâm điều đó luôn để nâng đỡ các bạn ở những tôn giáo khác, để họ không có một mặc cảm không tốt đẹp nào mỗi khi đặt chân lên bục, vì giáo lý của những giáo chủ ấy chư hiền mạnh dạn học hỏi thi hành lấy, các bậc giáo chủ khác chư hiền dám thờ phụng lấy, thì sá chi việc nâng đỡ tận tình đối với những kẻ anh em.

Hỡi chư hiền đệ hiền muội!

THI:

*Đó là Tam Giáo được đồng nguyên,
Về với ông cha một chiếc thuyền;
Thuyền Đạo đóng bằng tư tưởng Đạo,
Cho tròn danh nghĩa Đấng Cao Thiên.*

...

*Thiên Địa giao nhơn lẽ sống còn,
Lập đời Thánh Đức chẳng chi hơn;
Là tâm là tánh là công quả,
Đều thể hiện trong sự Thánh nhơn.*

...

*Nữ nam tín hữu nhớ lời,
Quy nguyên vạn giáo Thầy Trời chủ trương.
Giã từ dân nội tam ban,
Diễn Thiên lân trở Niết Bàn đời chơn.*

Thăng...

26.- CẢM ỨNG

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời, 22 tháng 7
Tân-Hợi (11-9-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SU, Bàn Tăng chào
mừng chư đạo hữu.

THI:

*Thượng-Đế từ trên cõi mịt mù,
Người đời thiện nguyện dốc lo tu;
Tạo cơ cảm ứng Thiên nhơn hiệp,
Để có thông công có tạc thù.*

Giờ này Bàn Tăng hoan hỉ được tái ngộ chư đạo hữu để có một vài điều đạo lý hàn huyền. Vậy Bàn Tăng mời chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu! vấn đề mà Bàn Tăng muốn nêu lên đây là sự cảm ứng giữa Trời và người. Chư đạo hữu đừng lấy làm ngạc nhiên, vì những thành kiến trong giới tu học xưa nay đã quan niệm rằng: Phật thì thuyết từ bi, Tiên thì thuyết cảm ứng, Nho thì thuyết trung thứ, còn Bàn Tăng trước đây đã nghiên cứu học hỏi rất nhiều về Phật lý, tại sao hôm nay không thuyết minh về Phật lý lại nêu vấn đề cảm ứng. Hơn nữa trong vấn đề cảm ứng này lại có liên hệ đến Nho học để chứng minh một số khía cạnh trong vấn đề. Cười...! Cười...!

Chư đạo hữu đồng ngồi để nghe Bàn Tăng nói tiếp.

THI:

*Mỗi người đều có Đạo trong mình,
Đạt được là nhờ trọn đức tin;
Cố gắng phân thanh cùng lóng trược,*

Tánh phàm lặng lẽ hiện tâm linh.

THI:

*Linh tâm biết sự rủi cùng may,
Tốt xấu hên xui những tháng ngày,
Thành bại hưng vong trong vạn sự,
Đều do cảm ứng của tâm này.*

Chư đạo hữu! khởi đầu bài học Dịch Lý, chư đạo hữu thấy những gì trước tiên? Có phải thấy con Long Mã tượng trưng cho Hà-Đồ và con rùa tượng trưng cho Lạc-Thơ chăng? Kế tiếp hai hình tượng ấy định lý thế nào là Bát-Quái Tiên-Thiên và thế nào là Bát-Quái Hậu-Thiên.

Ngày nay bộ Kinh Dịch đã được thế nhân khai thác truyền tụng và áp dụng từ chỗ định lý đến hình thức, từ ngôn từ đến tác dụng hiển hách của nó đã thành chương, thành tiết, thành mục rõ rệt. Nhưng buổi ban sơ trên con Long Mã ấy nào đâu có chương tiết mục, cũng như trên con rùa ấy nào đâu có chương tiết mục. Tại sao thế? Đó là điểm mà Bàn Tăng muốn hỏi khi này.

Như Đạo Học đã nói: Mỗi người đều có điểm tâm linh, do điểm tâm linh đó giao cảm được với Trời. Sự giao cảm ấy có được bén nhạy hoặc chậm chạp tùy theo căn trí và sự tu học của mỗi người.

Tại sao ngày xưa chỉ thấy hình con Long Mã mà người ta đã vẽ lên thành bản đồ Bát-Quái Tiên-Thiên có đủ những vạch: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Cũng như thế, tại sao chỉ thấy con Rùa trên lưng có những lằn ngang lằn dọc mà người ta đã vẽ lên được hình Bát-Quái Hậu-Thiên.

Sở dĩ có được như vậy bởi lòng thiết tha của

hành giả đã đem hiến trọn tâm thành của mình hòa đồng với Đạo Thiên Địa. Khi đã hòa đồng từ tiểu nhân thân với đại Thiên Địa, cả hai như một, linh hiển là ở chỗ đó. Thế nên những bậc hành giả chân tu, họ chỉ nhìn dòng nước chảy qua cầu mà đạt Đạo, họ chỉ nhìn cánh hoa nở mà đạt Đạo. Có khi chỉ thấy gió thổi rung rinh cành lá mà đạt Đạo.

Ngày nay, những nhà bác học đã phát minh từ chiếc phi cơ đến việc phát minh tìm ra điện năng để phụng sự tiện nghi cho con người, cũng do nơi đó mà ra. Họ chỉ nhìn thấy đĩa bé thả điều giấy hoặc cánh chim bay mà đạt lý, hoặc chọt họ chỉ thấy hai viên đá chạm nhau hoặc những thanh gỗ cọ sát nhau mà họ đạt lý của điện năng v.v... và v.v...

Từ sự đạt lý của vạn vật đến chỗ đạt lý của thiên nhiên, hai lãnh vực vật chất và tinh thần tuy có khác, nhưng luận về tâm linh cũng chỉ có một mà thôi.

Như câu: "Đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sinh căn trí vô lượng", những ai đang đi trên đường học Đạo hãy cố gắng hết sức mình trong chỗ chí thành tâm Đạo để đạt Đạo lý. Tâm có thành, lòng mới cảm, lòng có cảm thì thiên nhiên mới ứng. Như vậy, giữa Trời và người còn xa cách là bởi cái khối phàm tâm của con người đời còn quá lớn, hơn núi Thái Sơn, làm chướng ngại ngăn cách giữa người và Trời. Những học thuyết như thôi miên, như thần giao cách cảm, như phù chú, v.v.. có được kết quả mỹ mãn, có được bén nhạy cùng không đều do chí thành tâm niệm của hành giả.

Bất cứ một quẻ bói nào, không có tâm thành

chí nguyện của hành giả, không bao giờ đạt được sự ứng hiện như mong muốn. Như vậy, từ môn học thôi miên, luyện phù, luyện chú, đến môn xử quỷ bói toán đều có liên hệ đến một trong những muôn nghìn khía cạnh của Đạo-học thiên nhiên và tâm linh của con người. Thế nên Thiêng Liêng thường nói: Cõi thế gian này hoặc thành một cõi địa đàng Cực-Lạc hoặc thành một miền địa ngục đen tối đau khổ đều do con người đặt để biến nó thành hình. Bởi vậy, người là Tiểu Thiên Địa, đã có những tiềm năng Tạo Hóa phát ban. Nếu chí thành tâm nguyện của con người hướng về sự ích lợi thái hòa an lạc thích hợp với lẽ toàn thiện toàn chân thì sự kiện kết quả sẽ trở nên toàn thiện toàn chân như mong muốn.

Nhưng than ôi! lòng tham vọng của người đời không đáy, phạm vị tham vọng của loài người không có biên giới. Do đó mọi cơ khổ tối tăm đều bao trùm con người là lẽ tất nhiên.

Thế nên trong giới tu hành luôn luôn phải để tâm mình hòa đồng cùng vạn vật, luôn luôn tập tư tưởng tốt, gạt bỏ những tư tưởng xấu, hoặc từ ngoại cảnh chi phối hoặc từ nội tâm phát hiện, gạt đục lóng trong. Có thanh lọc được, có đặt mối cảm về một định hướng từ ái, sẽ tiếp nhận được lần điển trọn tốt trọn lành từ cõi xa xăm truyền đến. Lúc bấy giờ lòng được an định, thần sắc diện mạo được từ ái, muôn người được thuận hậu, các cách đối xử với mọi người được đầy vẻ thuận chất thuận hòa. Đó là pháp phù hộ mạng hành giả được vững vàng trên đường tu tiến. Vì lòng mình đã chọn sẵn một chỗ quý báu từ hòa để đón nhận một quý khách (Trời) từ xa xăm đến, rồi nhứt

nhứt thường hành, tâm tâm thường niệm, sẽ có sự ứng hiện đến hộ trì hành giả trên mọi phương diện.

Nếu ngược lại, tâm không thành, ý không định, không đặt cho mình một định hướng, vui đâu chức đó để thất tình loạn động, lục đục khiến sai, lúc bấy giờ con người mình sẽ trở thành nô lệ cho ma vương ác quỷ đến ngự trị. Đó cũng là khoảng cách quá lớn giữa Trời và người, lúc bấy giờ làm sao nối sự liên lạc giữa tiểu nhơn thân và đại Thiên Địa, làm sao gây mối liên hệ để đón nhận sự ứng hiện từ chốn xa xăm, vì chủ nhơn ông đã loạn mất từ lâu rồi kia mà!

Một người học nghề vẽ: khi họ đã có ý muốn vẽ một vật gì, họ đã dồn hết tâm tư vào việc đó, đầu sớm đầu muộn, đầu khéo, đầu vụng, họ cũng vẽ được vật ấy, vì họ đã có định hướng, có chủ đích để đạt vấn đề.

Người tu hành cũng vậy. Sau khi học hỏi kinh điển đạo lý, phân tách được lẽ giả điều chân, hãy đặt cho mình một định hướng rồi cứ theo đó tập trung tư tưởng tâm hồn vào đó để hướng thượng (đó là hình thức một cây antenne) và đó cũng là cảm để tiếp nhận tin tức từ cõi xa xăm (ứng). Và hành giả cũng phải nhớ đến điều này: kiếp sống con người là tạm bợ, giới cho lắm cũng trăm năm là cùng. Nhưng trăm năm ấy so sánh với vũ trụ chẳng có là bao, thế nên mọi sự vật chung quanh mình nên xem nó là phương tiện tạm thời để mình sử dụng, đừng ôm chầm lấy nó làm của riêng tư đời đời kiếp kiếp rồi trễ tràng bước Đạo. Ngoài sự cần thiết cho lẽ sống, nên tập trung ngày giờ và mọi hoạt động cho Đạo nghiệp. Có như vậy mới khỏi phí uổng một kiếp làm người.

THI:

Kiếp người gẫm lại có bao lâu,
 Vừa thấy tóc đen kể bạc đầu;
 Gối mỗi lưng dùn môi má hóp,
 Trăm năm thử hỏi sẽ về đâu.

BÀI:

Đâu phải chốn trần gian vĩnh cửu,
 Của con người vạn hữu nhân sinh;
 Rồi ra một kiếp thường tình,
 Lo ăn lo ở quần quanh chưa rời.
 Một kiếp tạm, than ôi quá ngắn,
 Sự vui buồn ngày tháng biết bao;
 Những điều đủ thiếu ra vào,
 Thăng trầm bĩ thối ai nào biết đâu.
 Một hành khách qua cầu nhìn xuống,
 Dòng nước trôi cuồn cuộn dưới chân;
 Bóng người đẩy nước dừng dừng,
 Đây người, đó bóng, ai chân, ai tà?
 Nước yên lặng hiện ra bóng rõ,
 Nước dợn xao xúa bỏ bóng hình;
 Buồn lòng khách mới lặng thính,
 Bỏ đi thì hẳn bóng hình còn đâu!
 Sanh ở thế qua cầu thế tục,
 Hiện nguyên hình mấy chục năm trôi;
 Buồn vui đắc thất mấy hồi,
 Bóng này in vết để đời bao lâu.
 Hay như khách qua cầu bóng mất,
 Người đi rồi vật chất cùng đi;
 Muôn năm để lại những gì,
 Cho đời truyền tụng hoặc gì nữa mai.
 Nương cõi tạm hằng ngày tu tánh,

Gội rửa lòng đức hạnh trau tria;
 Sớm chiều sáng tối trau khuya,
 Một lòng chẳng đổi trau tria giữ gìn.
 Tập thánh tâm cho mình Thánh-thiện,
 Để tập làm công chuyện Thánh-nhơn;
 Trên đường đạo đức chen chơn,
 Quay về chốn cũ phục huân vị ngôi.
 Đình buông thả theo đời giả tạm,
 Bị cuốn lôi theo đám lợi danh;
 Kiến bò miệng chậu quần quanh,
 Suốt đời không khỏi cái vành chậu kia.
 Hỏi ai Thánh triết ai kia!
 Đường xưa lối cũ mau về nghe chẳng?
 Con đường đạo đức lần phăng....

Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã có dành
 nhiều thiện cảm với Bàn Tăng. Bàn Tăng hẹn còn tái
 ngộ, xin tạm giã từ, thăng...

27.- PHÂN THANH LÓNG TRƯỚC
 MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất Thời, 19 tháng 9
 Tân-Hợi (6-11-1971)

KÊ:

Thánh nhân xưa dụng nước làm đề,
 Luyện tánh tu tâm dốc trọn bề;
 Nước lặng phân thanh cùng lóng trước,
 Người khi vọng động tánh u mê.

VẠN-HẠNH THIÊN-SU, Bàn Tăng chào
 mừng chư đạo hữu. Hôm nay Bàn Tăng lại được tái
 ngộ cùng chư đạo hữu một lần nữa để cùng giúp
 nhau trên bước đường tu học. Bàn Tăng xin mời chư

đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu! nói đến chữ Đạo thì vô cùng vô tận, còn luận về pháp môn thì vô lượng vô biên, nhưng căn trí cùng sự tiến hóa của con người thì có giới hạn. Học nhiều biết nhiều, học ít biết ít, nhưng không phải sự học chỉ nhắm vào sách kinh hoặc Thánh-Ngôn Thánh-Giáo mà gọi rằng hiểu biết được toàn vẹn. Sự hiểu biết ấy phải phát nguồn từ nội tâm, khi cõi lòng được an định. Có lắm khi sự hiểu biết ngộ Đạo từ âm vang trong không gian, hoặc từ một lần điện, hoặc một nguồn tư tưởng từ chốn xa xăm đưa đến. Chỉ có lương năng hoặc tiềm thức mới nhận được mà thôi.

Sự hiểu biết ấy không có trong kinh điển. Thế nên, đồng thời học Đạo cùng một kinh điển, cùng một lớp và cùng một cách huấn luyện như nhau, nhưng trong sự ngộ Đạo hoặc lãnh hội từ mỗi học viên không đồng đều nhau là ở chỗ đó.

Những người có nhiều thiện duyên ắt thường được nhiều sự trợ duyên từ cõi vô hình xa xăm đưa đến. Thế nên người tu học luôn luôn giữ nội tâm được an định. Nội tâm có được an định là điều kiện tối thiểu để cảm ứng cùng với cõi vô hình để được tiếp nhận sự trợ duyên ấy.

Luận về trong lãnh vực tu học, nơi đây nói riêng, toàn Đạo nói chung, đã có lắm người đọc qua nhiều kinh điển, hiểu nhiều nguyên tắc hành đạo, nói lời đạo lý rất là thông suốt, nhưng tự mình hiểu mình gãm lại chưa có mấy ai! Chư đạo hữu suy nghĩ một phút đi rồi sẽ thấy lời Bàn Tăng nói đó là thế nào?

Tự hỏi mình là ai? Mình đây không phải là

tên X, Y, Z cũng không phải là Chú Ba, Bác Năm, Dương Bảy, Cậu Chín mà các cháu xưng hô hằng ngày.

Vậy chớ mình là ai? Trong một ngày qua, có lúc mình là Phật, có lúc mình là Tiên, có lúc mình là Thánh, Thần, cũng có lúc mình quá phạm phu tục tử, và cũng có lúc là ngạ quỷ, súc sanh. Như vậy, hỏi lại mình là ai? Cũng đồng thời một nhục thể này, nhưng nhục thể ấy cũng không phải là mình. Chính những nguồn tư tưởng phát xuất từ nội tâm ấy đã đánh giá con người của mình là Phật, Tiên, Thánh, Thần, phạm phu hoặc ngạ quỷ, súc sanh.

Vì vậy mà ở thế gian đã xảy ra không biết bao nhiêu những trường hợp như thầy giáo dạy trẻ con phải ăn ngay ở thật, nhưng sau đó lại thấy báo chí đăng tải chính vị thầy giáo ấy can tội thâm lạm tiền bạc, sổ sách thiếu phân minh. Một trường hợp khác, một vị hướng đạo giảng dạy tín hữu học điều đạo lý, gìn giữ ngũ giới tam qui, nhưng sau đó bâng quan thấy được vị ấy đã phạm tam qui ngũ giới, v.v.... và v.v....

Tại đâu có trường hợp đó? Chính người trong cuộc như hai trường hợp vừa nêu trên đã biểu quyết điều ấy như câu kinh nhứt tụng. Đi giảng dạy người khác làm điều mình chánh thiện lương nhưng chính bản thân mình sao lại lâm vấp phạm phải? Bởi vì không làm chủ được bản tâm, bản tánh, không phân biệt được điều nào là của lương tri, điều nào là của vọng động.

Một khi để lòng tham dục vọng động dấy lên, làm che lấp bản lương tri, lúc bấy giờ xác thân

hành động tùy thuộc vào mệnh lệnh của sự dục vọng dấy loạn. Sau khi phạm lỗi rồi, một lúc nào đó, lòng an định, sóng lặng gió êm, lương tri lại được sáng tỏ, lúc bấy giờ người ấy mới biết ăn năn hối hận, lương tâm hành phạt cắn rứt giày vò.

Như vậy cũng một con người ấy, khi thì vậy, khi thì khác, và những khi khác lại khác nữa, thiên hình vạn trạng đưa đến quá nhiều, làm rối loạn nội tâm.

Việc ấy đối với người thâm uyên Đạo học thì thấy rất dễ dàng, nhưng đối với những người ở cấp sơ đẳng và trung đẳng thì ít khi phân biệt và làm chủ lấy mình, bởi vì lòng tham si ích kỷ là quan tòa có đầy đủ qui luật và biện thuyết hùng hồn để bênh vực mình theo lẽ ấy.

Thế nên trong Đạo Kinh hằng dặn dò nhắc nhở người tu học phải luôn luôn xét lòng, làm chủ bản tâm, chế ngự kịp thời những tham vọng, hằng tham thiên nhập định để an định phong ba.

Phong ba nơi đây không có nghĩa là sóng gió ngoài biển khơi, mà là những luồng tư tưởng từ ngoại cảnh đưa đến.

Người quân tử xưa lấy nước để ví đức tính của bậc Thánh-nhân. Nước nơi đây không có nghĩa là nước trí non nhân hay non bằng nước nhược, cũng không có nghĩa là nước cao đất thấp, và cũng không có nghĩa là non nước san hà.

Nước nơi đây có nghĩa là bản thể của nước nơi đại dương hoặc nơi sông rạch ao hồ thế thôi. Nước khi đựng trong chai thì gọi rằng nước chai, đến khi đem đựng vào lu thì được gọi rằng nước lu. Khi

nước được hòa đồng trong huyết quản thì gọi rằng nước máu, đến khi sàu thấm giọt lệ chảy dài gọi là nước mắt. Khi đem vào lò nấu rượu, gọi là nước rượu. Khi khác đem nấu canh, nấu chè, thì được gọi là nước canh, nước chè. Khi từ mặt ao hồ sông rạch bốc lên hơi, tập trung thành mây, rớt xuống gọi là nước mưa. Nước mưa bao trùm khắp núi non rừng rậm, kết thành khe, chảy xuống gọi rằng nước khe hay nước lạch. Đến khi thành nguồn chảy xuống sông rạch ao hồ, gọi rằng nước sông, nước ao, nước hồ. Những chỗ không thoát đi được, gọi rằng nước vũng hoặc nước ở dấu chân trâu. Cuối cùng tập trung vào biển cả, thì được gọi rằng nước biển.

Trải qua những đoạn đường dài, nước đã mang rất nhiều cái tên ghép, tùy hoàn cảnh, tùy cách sử dụng của thế nhân mà nước phải mang muôn hình vạn trạng cùng danh từ khác nhau, nhưng bản chất của nước thì lúc nào cũng là nước. Đến chỗ cuối cùng của nó vẫn một màu trong khe xanh biếc và một vị mặn đồng nhất đó thôi.

Mặc dầu trải qua đoạn đường dài, công dụng của nước là để giúp ích cho đời, rửa sạch cho đời, trải qua bao đoạn đường đời, mang theo biết bao điều ô uế bẩn thỉu, mang vào lòng đất, rồi mang đến đại dương, nhưng cuối cùng, nước vẫn trong vẫn sạch và vẫn giữ được mùi vị bất diệt của nó. Mặc ai bóp méo nắn tròn, khi vuông, khi dài, khi rộng, khi hẹp nước vẫn là nước đại dương, không hình thể. Nếu có chăng hình thể là tại hoàn cảnh và người sử dụng đem nó vào khuôn.

Người quân tử đã thế, còn hàng hướng Đạo

tu thân học Đạo hành Đạo, đem Đạo vào đời, giác ngộ thế nhân, mang sứ mạng thế Thiên hành hóa, một sứ mạng cao cả, lẽ nào lại thua người quân tử và kém hơn nước hay sao?

Chư đạo hữu! khi còn sinh tiền tại thế, còn mang phần nhục thể, Bàn Tăng cũng như chư đạo hữu có khác nào đâu! Cũng khi thương mến những người hạp ý mình, cũng khi bực bội căm tức những người chống chọi lại ý mình, cũng ghét giận người hại hoặc phá mình, cũng khi thích lời kinh tiếng kệ, cũng có lúc ưa thích điệu nhạc du dương tiếng đàn trầm bổng, cũng có khi động lòng trắc ẩn trước sự bất hạnh đau khổ của tha nhân, cũng muốn tìm đủ cách để chia bớt nỗi đau khổ của người trong cuộc, nhưng cũng có khi nhìn lại phần thực tại là gia đình vợ con, nhà cửa sản nghiệp, còn cần phải phát triển giữ gìn cho phần tư hữu, cũng có lúc ham vui tửu sắc tài khí. Nhưng sau nhờ giữ được bản tánh thường trụ là Phật tánh, hay là giác ngộ, hay là sự sáng suốt, bám chặt vào đây đến ngày lâm chung thoát xác của cuộc đời, mà được Thượng-Đế đến cứu rồi trở về quê xưa vị cũ.

Nói như vậy là Bàn Tăng muốn lập lại một đoạn đã kể phần trên. Đó là trong người mình đều có Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết, nhưng vì hồng trần tánh tục phạm phu che lấp nên con người bị đọa lạc vào giới ngã quý, súc sinh.

Nếu khi Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết được mình bám chặt lấy, duy trì mãi trong tư tưởng, tại nội tâm, thì giờ siêu thoát đã điểm, hoặc ít nhứt nữa mình cũng được siêu thoát trong khoảnh khắc ấy khi tư tưởng đó đến với mình.

Người tu hành bị lận đận lao đao, khi tiến, khi thoái, khi hăng hái, lúc uể oải, dãi dãi, là bởi vì không giữ được Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết ấy ở mãi nơi lòng mình thế thôi.

THI:

*Tiên phạm nào phải cách đâu xa,
Chính ở nơi lòng của chúng ta;
Sáng suốt từ bi là Thánh Phật,
Tham sân ám muội ấy tinh ma.*

BÀI:

*Tu phải biết mình là ai đó,
Cần biện phân sáng tỏ chánh tà;
Mới mong hướng dẫn cái ta,
Ngay đường trúng lối thoát ra bể trần.
Trừ tam độc tham sân si muội,
Để nhẹ mình dong ruổi đường tu;
Tham thiền nhập định công phu,
Nuôi hồn dưỡng phách ôn nhu thanh nhàn.
Tuy sống tại trần gian thể xác,
Mà tâm hồn siêu thoát thành thời;
Vui câu lạc đạo trong đời,
Xác thân ở tục, hồn chơi Thiên Đình.
Lòng quảng đại thênh thang rộng mở,
Là Niết Bàn cơ sở vốn đây,
Thương đời khốn khổ nạn tai,
Động lòng trắc ẩn ai hoài tha nhân.
Lòng chớ vướng bận trần tục lụy,
Bời tài danh sắc khí hôn mê;
Làm cho thần khí nặng nề,
Luân hồi lạc mất đường về quê xưa.
Tu thì phải rán chừa tánh tục,*

*Ví đem phèn nước đục lóng trong;
Thánh xưa cũng ở trần hồng,
Thoát ra nhờ bởi cõi lòng tịnh thanh.*

...

*Như sen tuy mọc từ sinh,
Hương sen muôn thuở vẫn gìn hương sen.
Người tu như thể ngọn đèn,
Đứng nơi trước gió bao phen lu mờ.
Gió là thế sự thời cơ,
Là mùi chung đỉnh đón chờ thế nhân.
Người tu rửa bớt bọt trần,
Lòng phàm dấy động muôn phần cản ngăn,
Mây chiều che mất vầng trăng,
Lợi danh che lấp bốn căn ngươn thần,
Chung qui cũng tại tham sân,
Tham sân si dục muôn phần trở gay,
Nguyên căn thức tỉnh hỏi ai!*

Thôi hết giờ, Bàn Tăng cần phải trở về
Thượng giới. Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã kiên
nhẫn theo dõi những lời khuyến thiện.

THI:

*Rán tu sẽ trở lộn về quê,
Thoát tục là nơi quá nảo nề;
Phật-tánh Tiên-căn tua giữ mãi,
Nguyên nhân sớm muộn cũng quay về.*

Bàn Tăng tạm giã từ chư đạo hữu, hẹn còn
ngày tái ngộ, thăng...

28.- CHƠN LÝ

HUỲNH-QUANG-SẮC, Ngọ thời, 12 tháng 10

Tân Hợi (29-11-1971)

THI:

*Nhân thế rằng Tiên trở gót hài,
Vì ai mà đến, biết chẳng ai!
Lá cờ Việt nữ nghìn năm trước,
Giọng hát Nam-Giao vạn thuở này.
Ào ạt Tây phong hồn đã lạc,
Lờ mờ Đông trúc nước đang say;
Lần ba là một lần chung kết,
Xây dựng cõi đời Đạo thái lai.*

VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU, Chị chào
mừng các em nam nữ.

Tự bao giờ đến nay, các em nữ phái đã được
Đức Mẹ nuông chiều dạy dỗ. Đó là một diễm phúc
nơi trần gian mà các em rất hữu phước nhận lãnh. Chị
gặp lại các em nơi đây lần nữa với Thánh ý của Đức
Mẹ. Chị mong muốn được cùng các em khơi dậy và
xác định rõ hơn về đường hướng, về ý thức trên công
cuộc xây dựng tình thương Vô Cực qua tiêu ngữ hòa
đồng. Chị miễn phép, các em an tọa.

THI:

*Mùa Đông lại ngỡ ấy đêm đông,
Tuy chẳng tuyết sương chẳng lạnh lòng;
Mà tấm tình người cô đọng quá,
Đạo Trời vốn có vẫn dường không.*

Điều Chị muốn nói với các em hôm nay là tất
cả nỗ lực hành Đạo đều để phụng sự chân lý.

Các em ôi! thuở nào đó, Chị cũng không
khác gì các em nơi trần thế, cũng hình hài, cũng mutu
cuộc sinh nhai, cũng tâm thường như tất cả thứ tâm
thường của các em hiện hữu, nhưng giờ nay Chị đã

thoát đi mảnh áo tạm bợ ấy rồi. Thời gian vật thể tương đối không còn đan díu lấy mảnh linh quang của Chị. Do đó, Chị không ngần ngại để trần tình với các em về vài nét chơn lý, từ ngữ mà Chị rất mơ hồ huyền hoặc khi còn hữu thể, nên những lời Chị sẽ trình bày, các em cũng thấy đó là một tia sáng từ cõi vô hình, vô ảnh rọi vào tâm hồn, vào thế giới hữu hình phần tạt của các em.

Dù sao, từ cõi vô hình hiện tượng điều gì cũng là sự thực. Sự thực không thấy bằng sự thực mới là thực sự cho.

Này các em! Chân lý là lẽ thật. Các em đều dư hiểu như thế, nhưng cái lẽ thật này không hoàn toàn xác định được nó là chi? - Là linh hồn, là đạo đức chân cũng đúng, và còn nhiều khía cạnh của lẽ thật nữa mà các em không buồn để ý tới, hoặc ghê sợ nó mà chẳng đoái hoài.

Các em! lẽ thật tự nó không phải là lẽ thật. Chữ lẽ thật chỉ tạm mượn để gọi mà thôi. Nếu có thực sự là một chơn lý tuyệt đối thì mọi người có lạm dụng chữ chơn lý để che giấu điều không chơn lý. Cho nên, điều mà Chị đang nói với em đây, phải dùng tâm linh mà nhận biết, vượt lên ý thức thông thường.

Các em đã hiểu đại khái chơn lý là lẽ thật, thì cũng hiểu thêm chân lý đã bị ẩn núp sau những bức màn che của ý thức vọng ngoại.

Các em ôi! cuộc đời hiện có không phải là hoàn toàn không có, nghĩa là giả tạm. Nếu thật giả tạm thì các em nhìn ăn nhìn uống luôn mà không thấy đối, chừng ấy vật chất mới hoàn toàn giả tạm. Hay khi các em chôn dấu cái thể xác này dưới ba tấc

đất mà vẫn không thấy mình là tiêu hoại chết mất, chừng ấy các em mới thực cho hữu hình hữu thể là giả tạm.

Kết cục, một con người thật có là bản thể, là linh quang bất diệt mới là nhân chứng rõ ràng nhất về lẽ thật hư.

Nhưng sự thể hàng chục, hàng trăm năm đã bị định luật vô thường chi phối đến nỗi cho là không thật kia, hưởng hồ một danh từ, những hình thái nay thay mai đổi, bảo sao là không thật.

Thấy được chỗ nhỏ nhặt như vậy, các em dù là nữ hay nam, dù nữ đoàn này hay nữ đoàn nọ, đều là tên gọi mà thôi. Danh chỉ là biểu tượng, là lối vào cửa thực. Chấp lấy nó là đóng khung cửa Đạo, không cho mình, không cho thiên hạ tìm thấy Đạo là gì. Nhưng Đức Từ-Tôn ban cho các em mỗi danh hiệu khác nhau để cùng thể hiện lòng thương đạo đức trong mọi lãnh vực, mọi hình thái tương quan ở cõi đời, chớ không phải Mẹ muốn chúng ta giữ lấy danh hiệu đó làm cứu cánh. Nếu rủi ra chúng ta thơ ngây đến độ tưởng danh hiệu là mình, là Đạo, là đức điểm, tức thị mình đã đi ngược lại lẽ Trời, trái với ý Mẹ và bị mang tội hủy hoại lối vào Đạo của nhân sinh.

Một điển hình nữa cho các em thấy con người đã đánh rơi sự thực từ buổi biết nhận thấy điều thiện ác, phải trái nên cứ mãi trong vòng lẩn quẩn, vì hình danh, vì giả tạo vắn xoay ngự trị trên đời, nên cứ phải loạn lạc không yên.

Xã hội chiến quốc ngày xưa bên cõi bờ nào đó xảy ra những cuộc tao loạn kinh hoàng, rồi cũng vì những tao loạn ấy mới có những người gọi là anh

hùng thương dân mền nước đứng ra an định. Nhưng khi người anh hùng mang hiệu là thương dân mền nước quyết đem lại an bình thịnh trị cho non sông lại là người hà khắc, thâm độc, còn hơn trước khi nắm được quyền bính trong tay. Rồi hàng ngày những người anh hùng khác cứ đứng ra can thiệp, như thế đến nỗi phải phân hóa ra từng ba, bốn mảnh và hơn nữa, chung qui mục tiêu thống nhất một dân tộc thời đó đã không thực hiện được, mà trái lại càng phân tán nhiều hơn nữa.

Đó là chuyện xa xưa người ta đã mâu thuẫn với chính mình, đã lừa gạt với chính mình và những kẻ cùng đing, nhưng ngàn sau họ không thể nào che mắt được những cái nhìn khách quan trong thiên hạ.

Bây giờ trở lại xã hội mà các em đang sống. Một xã hội bị qua phân cực độ, một thế giới võ lờ đến cùng, nhiều người nhiều nhóm gọi là cứu tinh dân tộc hay nhơn loại đã xuất hiện quá nhiều trên mọi hình thức, trong đó có hình thức tôn giáo. Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ dù sao cũng mang tiếng là tôn giáo, nhưng ý nguyện của Đấng Giáo Chủ Chí-Tôn vốn là cao cả, vượt lên những hạn hẹp của con người. Là môn đệ trung kiên nhận sứ mệnh truyền bá giáo lý phải nắm lòng điều đó.

Các em! Mỗi người mang vào mình mỗi đoàn thể chi phái khác nhau, đó chỉ là cách là thức để các em hành đạo, chớ không phải là điều kiện để các em đứng xa lẫn nhau, chia biệt lẫn nhau. Nếu không vậy thì các em ắt bị giẫm lên những vết chân của thời chiến cuộc. Muốn đem lại cho dân tộc, cho nhơn loại một niềm hòa đồng chung mạch sống, rồi hóa ra

chính mình lại đồng lõa với sự phân chia ấy nữa, thì thật là mỉa mai và đau xót lắm.

Các em ôi! trên đời bịnh nhân không ít. Là những người lương y có từ tâm cứu tế, các em phải tự mình không là bịnh nhân để chữa trị bịnh nhân, chớ không khéo vô tình người kia đang đau đớn bịnh hoạn hoành hành, các em lại cho họ đau đớn bịnh hoạn hơn trước, vì không biết được chứng bịnh thế nào thì tội nghiệp biết bao!

Cho nên, việc mà Đức Mẹ dạy các em lập thành danh hiệu này, danh hiệu nọ cho nữ phái, cốt để dùng đó mà hòa lẫn vào xã hội nhân sinh để đem Đạo phổ vào. Đến lúc cần thiết, phải cùng nhau qui hiệp, chừng đó các em xem là điều tất nhiên không chối cãi.

Lẽ thật là loại bỏ những tư tưởng ngăn cách, như là đố kỵ, nghi ngờ, ganh ghét lẫn nhau, trước sau trong ngoài vẫn nói ra lẽ thật, không có gì để mượn những vẽ vờ hào hiệp tử tế bên ngoài để che đậy sự xung khắc bên trong, bởi mình đã mệnh danh là sứ thần sự thực từ Đại-Đạo truyền ban.

Các em ôi! lẽ thật này cũng là tình thương, như Thầy đã nói: "Thầy là Cha của sự thương yêu". Các em nên nhớ là sự thương yêu, chớ không phải chữ thương yêu. Sự thương yêu nơi đây chỉ cho việc làm thực tế, làm bằng tay chân, bằng tâm trí chớ không phải làm bằng miệng bằng lời.

Vì miệng và lời xưa nay đã được thiên hạ làm nhiều lắm rồi, cả những đại dương không nơi đủ chất, thế mà con người vẫn đau khổ, trần ai vẫn tao loạn, chỉ vì con người không lấy lẽ thật để làm bằng sự

thật. Nay đến lúc các em phải thể hiện triệt để lẽ thật
ngõ hầu xứng danh là người con hiếu của Đức Từ-Tôn
và Thượng-Đế.

THI:

*Lẽ thật hãy về lẽ thật đi,
Trần ai vạn pháp chẳng ra chi;
Ra chi thì cũng ra chi lắm,
Miễn được hòa quang hợp thế thì.*

BÀI:

*Thì đã đến hồi này nữ liệt,
Nhìn vào gương mà biết lấy mình;
Một mai có bọn phù sinh,
Cũng đừng ghê tởm làm thình che đời.
Lẽ thật vốn của Trời Thượng-Đế,
Biểu hiện ra ngàn thể muôn hình;
Cuộc đời mặt trái nhục vinh,
Tu thân tạo lấy lối nhìn chơn như.
Để thuận theo lòng từ Tạo-Hóa,
Để cảm thông khắp cả nhơn loài;
Ta là ai, người là ai,
Mà hồng chia biệt chữ này chữ kia.
Chân lý thật là chìa khóa đấy,
Hãy vừng vàng cầm lấy đi em;
Mở ra cho rộng mà xem,
Căn đề nhân bản để đem vào mình.*

THI:

*Thôi Chị gửi trao lại mấy dòng,
Làm sao tỏ hết nỗi hoài mong,
Các em ghi nhớ cùng tu niệm.
Sổ ngọc Từ-Tôn sẽ điểm công.*

Đã mãn giờ, Chị hoàn thành chỉ định của

Đức Từ-Tôn và thừa vâng Thánh-ý Đức Từ-Tôn, Chị
ban ơn các em đã có lòng thành hầu lịnh. Sự ghi nhớ
những lời này là đáp lại phần nào tâm thành của các
em. Chị hồi Tiên cảnh, thăng...

29.- THANH THIẾU NIÊN MẦM NON ĐẠO ĐỨC

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời
Rằm tháng 10 Tân-Hợi (2-12-1971)

CAO-TRIỀU-PHÁT.

Hỡi các em Thanh Thiếu Niên Phổ Thông
Giáo Lý! đứng trước tình thế đạo đời hiện tại, các em
có băn khoăn, có ngỡ ngàng chẳng trên đường phụng
sự cho lý tưởng đời mình? Thanh Thiếu Niên Phổ
Thông Giáo Lý phải là cộng đồng lý tưởng. Nói cách
khác là cộng đồng gương mẫu, làm thế nào xã hội
trông vào nhận thấy đây là một xã hội an lành tiến bộ
thu hẹp.

Có để ý điều này, các em mới làm hạt mầm
đầu tiên để gây dựng miếng vườn hạnh phúc cho
nhơn sinh. Từ cái mầm duy nhứt trở nên khu vườn
nếu không bảo là cánh rừng, trở nên đám ruộng nếu
không bảo là cánh đồng thì quả khó khăn biết mấy.

Khó khăn thật, nhưng không phải là không
làm được hỡ các em.

Các em ơi! những cái hời hợt hào nhoáng bên
ngoài là những gì tạm mượn, có giá trị hay không là
sự kiện ấy có do chính mình tạo nên hay không.
Đừng đặt niềm tin và lòng thụ hưởng vào tha thể
ngoại tại. Hãy tự lèo lái con thuyền ra khơi, chớ đừng

buông thả phó mặc nó đưa đẩy vào sóng gió để khỏi than rằng sao không như ý nguyện. Nếu tinh thần, ý chí không phải là chính mình, mà là một sự đồng hóa, sự lạm phát của ngoại lai nào đó thì tội nghiệp thay. Sự đe dọa, sự sụp đổ không tránh khỏi cho con người đó, dân tộc đó chẳng sớm thì chầy.

Giờ này Tiên Huynh muốn nói với các em trong tinh thần nội bộ, đó là học tập và tu tập. Học tập là kiến tạo trí thức để phụng sự xã hội. Tu tập là xây dựng ý thức tinh thần để cải tạo xã hội. Có học, có tiến, có hành động mới dìu dắt được mình, cộng đồng mình và xã hội vượt qua bóng tối của tâm thường chật hẹp trong đời sống vật chất, trong phạm vi kiến năng. Có tu, có đức, có hiến dâng mới đem Đạo vào đời làm rạng danh Đức Thượng-Đế. Nhờ đó xã hội trở nên lành mạnh hóa đi lần đến Thánh-Đức tại thế gian.

Thời gian nào không trôi qua, cuộc đời nào không thay đổi, duy có việc làm đã qua mới vĩnh viễn còn lại với lịch sử của thế nhân.

Tiên Huynh đã đi qua, chiếc bóng đã nằm xuống, nhưng tinh thần của Tiên Huynh mãi mãi theo gót chân của các em mà đi vào ánh sáng Đạo, vào bóng tối của trần gian. Ngọn hải đăng nào không để thuyền bè định hướng? Tư tưởng Đạo pháp nào không để hướng dẫn nhơn sinh? Luồng gió nào cũng lay động được lá cây, việc làm chánh đạo nào cũng cảm hóa được trái tim của con người.

Tiên Huynh đã từng bảo các em: không hòa được mình thì làm sao hòa được thiên hạ; không tự thắng mình làm sao thắng được gian nguy của cuộc

đời đưa đến. Các em mầm non Thanh Thiếu Niên không là tương lai Đại-Đạo, ý thức của kẻ đi qua nằm trên vai trò Thanh Thiếu Niên hiện tại mới là cấu thành thể đạo ở mai ngày.

Các em nam cũng như nữ, một điểm linh quang gồm chung một bầu ý thức, hô hấp chung một tú khí Thiên Địa Càn Khôn. Lịch sử đã vẽ nên bởi chính sự tranh đấu của con người hay con người tạo nên lịch sử.

Các em là những con người Việt, những thoi vàng được trui luyện trong lò lửa của chiến chinh, của ly loạn. Giá trị đang chờ đợi các em. Tiên Huynh chỉ là một vầng bóng của các em trong quá khứ, một hùng khí của các em trong tương lai. Hãy gắng lên các em! Cơ hội kỳ ba cứu thế bỏ qua chắc không bao giờ gặp lại.

Kế đây Tiên Huynh bàn về nhiệm vụ hành Đạo của các em. Vườn hoa không là mặt đất, nhưng mặt đất giúp trồng trọt nên vườn hoa. Hình thức lễ lối không là tinh chất của tinh thần, nhưng tinh thần được biểu hiện qua hình thức và hành động. Tập thể là phương tiện để đạt huyền nhiệm của Chí-Tôn gây thành hình thái thể đạo tại thế. Con người hay lạm dụng mục đích ấy để phụng sự bản thân và thời gian đã đưa xa lìa Thượng-Đế.

Hỡi các em! những mầm non thanh niên khiết tịnh, những mảnh hồn trắng trong! hãy vẽ lên những nét rực rỡ của cứu thế độ đời, của hoàn cảnh sứ mạng hiến dâng. Đừng vô tình để tấm thảm màu đen của vị kỷ, của phân chia, của tham dục bao trùm lên đó. Bồn phận của kẻ mệnh danh là Thanh Thiếu

Niên sáng suốt nơi sự trắng trong của chính mình, hãy cứ nhắm hướng ánh thái dương mà tiến bước.

Các em hãy gieo ý thức thống nhất Đại Đạo ngay từ bây giờ và ngay từ tâm sâu tâm não. Các em nên đạt cho kỳ được ý nghĩa của lý tưởng Đại-Đạo. Các em luôn tìm mọi cách để liên kết mọi đoàn thể thanh thiếu niên Đại-Đạo để học hỏi và tìm nơi đó những mảnh đất an lành mà gieo trồng mầm non đạo pháp.

Liên kết nên nhớ xem mình là tha nhân và lấy ngọn tâm đấng hướng dẫn tha nhân. Điều quan trọng hơn hết là giải tỏa những sai lầm trong ý nghĩa Đại-Đạo. Xã hội bình thường còn tốt hơn xã hội tôn giáo bịnh hoạn sai lầm. Thà đừng xây dựng một niềm tin còn hơn xây dựng một niềm tin tà vạy. Nó nguy hại ngàn ấy. Các em phải đề phòng và luôn luôn thấp tỏ ngọn đèn quang minh chính đại của Thượng-Đế. Ngoài ánh sáng của Thượng-Đế ra, không có chi tồn tại.

Các em ôi! công cuộc gọi là thống nhất Đại-Đạo ở trong tương lai thật là vĩ đại hay viễn-vông đối với hiện tình và hoàn cảnh các em. Nhưng nói như vậy không phải là hiện tại không nhắm vào tiêu chuẩn ấy. Những gì các em thực hiện đã qua dù trong âm thầm, đều gây được ý thức tinh thần cho công cuộc ấy. Điều này đòi hỏi các em hoạch định chương trình cho cơ nghiệp Đạo tương lai! Nhưng bây giờ, ở bên các em sẵn có đường lối, có chương trình hay nội quy mà Ở Trên, mà các em đã đổ bao tâm tư vào xây dựng, thì đâu không là dài hạn cũng tạm thời cho các em thực hiện và phải có lòng yêu thích với chương

trình ấy. Vì con người khi yêu thích một đối tượng nào thì chính lúc đó con người khám phá được mình trong đối tượng ấy.

Các em hãy kính yêu Thượng-Đế, vì các em sẽ thấy sự hiện diện của các em trong Thượng-Đế. Có như vậy, hành động mới khỏi bị sa ngã đó các em.

Cơ hội cứu thế kỳ ba, những người đi ngược lại tiêu chuẩn ấy sẵn sàng là chướng ngại lớn lao cho Đại-Đạo, và hiện tại chướng ngại ấy đang giăng bủa rất nhiều. Chỉ có niềm tin và chí quyết mới tạo nên giá trị an bình, thánh thiện hóa bản thân và nhân loại.

Ở trên là các em với nhiệm vụ cho Đạo, cho mình.

Và đây là nhiệm vụ của các em đối với đời:

Dòng nước nào muốn rửa sạch bợn nhơ cũng phải hòa lẫn va chạm sự vật ấy. Các em sau khi đã thanh lọc tự thân được trong sạch thuần thành, hãy nguyện làm những nguồn nước gội rửa bợn nhơ trần cấu trong dòng sông nhơn thế.

Tiên Huynh muốn các em hòa mình với đời để phổ truyền cho đời một lẽ sống hoàn hảo yên vui trên tinh thần đạo đức mà không bị đồng hóa bởi cuộc đời hỗn tạp. Ví như nguồn nước kia vẫn giữ thể tính của nó trong những lúc đi về nơi biển cả sông ngòi.

Các em ôi! với phạm vi sứ mạng hiện hữu của mình, các em không phải phân vân lưỡng lự trên hai ngã đạo đời hay nhập thế xuất thế. Vì đời là đâu? Đạo là đâu? Các em là đâu mà hòng xuất với nhập?

Hãy tự chủ mà dẫn thân trên cuộc đời ngỗ hầu truyền bá giáo lý, một giáo lý sống thực cho con

người chưa giác ngộ.

Các em ôi! vai tuồng mà các em đang lãnh, lời nói mà các em được nhủ khuyên gởi gắm, không phải nó mới có tự bây giờ, nhưng nó đã có tự bao giờ rồi các em. Cho nên sự gìn giữ bản thể Đạo nơi con người phát huy Đạo vào xã hội, không phải của riêng ai hay của thời đại nào, mà là nhiệm vụ chung của mọi người giác ngộ sống với ý nghĩa con người chính danh, cũng như từ thế hệ này sang thế hệ khác miên viễn ở tương lai.

Này các em! cuộc hành trình đang thực hiện có một chỗ nhắm hết sức là cao cả, là cải tạo xã hội thuần lương Thánh Đức, là thể hiện được Đạo hòa đồng nhứt thống trong mọi tổ chức tôn giáo hay nội tình Đại-Đạo, thật là cao cả, là lý tưởng, nhưng lý tưởng này có thể thực hiện bằng tâm trường của thế hệ đang lên, không nản lòng vì những thất bại buổi đầu như những việc vừa qua của các em.

Hỡi các em rường cột trong thành phần Thanh Thiếu Niên.

THI BÀI:

*Tâm trường ấy trải ra mấy thước,
Sứ mạng này có lướt dòng ngân;
Đường đời can đảm dấn thân,
Mang theo nhựa sống tinh thần rải ban.
Đừng thấy ít mà toan ngã dạ,
Chẳng vì đồng hối hả vội vàng;
Muôn phương muôn thuở cho an,
Từ tâm đến cảnh chu toàn mới nên.
Nghìn xưa đó tuổi tên ai đó,
Hiện giờ đây đã có ai đây;*

*Đứng ra xây dựng Đạo Thầy,
Bằng lòng hy hiến, bằng dây hòa đồng.
Sự thành bại cùng thông chi sá,
Lẽ dinh hư Đông Hạ chẳng màng;
Vai tuồng ta liệu cho an,
Con người đứng nghĩa hành trang đủ đầy.
Hỡi các em hôm nay hiện diện,
Lời Tiên Huynh phô diễn cho chung;
Chung nhau huynh đệ tương phùng,
Và trong tỷ muội được cùng nhau lo.
Củng cố lại con đồ Đại-Đạo,
Dựng gậy lên hoài bão thanh niên;
Không do những nỗi ưu phiền,
Mà ngưng bước tiến chẳng riêng ở mình.
Mình với Đạo chung tình Tạo-Hóa,
Phải coi như một ngã một thân;
Đi cho mút quăng đường trần,
Phổ thông giáo lý lân nhân hưởng nhờ.
Các em đã biết phụng thờ...
Đó là những tổng quát của Tiên Huynh.*

THI:

*Đường xa cố thủ chí can trường,
Giữ vẹn tâm thành với chủ trường;
Dem lại nguồn vui đời lạc Đạo,
Đó là thể hiện được tình thương.*

HỮU:

*Thương cho hậu tấn các em đây,
Sớm dạ lập tâm với Đạo Thầy;
Gặp phải mưa đầu cùng nắng lửa,
Bên lòng son sắt rõ điều hay.*

Ngày mà các em Thanh Thiếu Niên Đại-Đạo

Tam-Kỳ Phổ-Độ xây lung đâu cật nhau mà tiếp thụ sinh lực tình thương từ Thượng-Đế, cùng trần tình cho nhau, thông cảm qua một tập san chung, qua những công tác chung, là ngày ấy ánh sáng Đạo mới thực sự khởi mào trong xã hội nhân sinh, Tiên Huynh mong mỗi ngày ấy.

Hỡi các em Thanh Thiếu Niên Đại Đạo! hỡi các em tuổi trẻ có tâm hồn sáng tạo! các em chắc cũng mang hoài bão ấy. Hãy tìm ra mình trong Thượng-Đế, để cùng nhận diện nhau, bắt tay nhau trên cùng lẽ sống, mang an bình đến xã hội nhân sinh. Thật cao cả thay! Mong mỗi thay!

NGÂM:

*Mấy lời lưu lại giờ nay.
Số vô vi điểm đũa đây các em;
Nữ nam lớn nhỏ trước thêm,
Đạo Trời lần bước đến tìm vinh quang,
Hẹn ngày tái ngộ trên gian,
Tiên Huynh lui gót, cảnh nhân hồi qui...*

30.- LỄ SỐNG VÀ LỄ CHẾT

MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời, mừng 1 tháng 11 Tân-Hợi (18-12-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SU, Bàn Tăng chào mừng chư Thiên-ân hưởng Đạo, mừng chư đạo hữu lưỡng phái.

THI:

*Người đời úy tử với tham sanh,
Mà chẳng sớm lo phục tánh lành;
Úy tử nên tìm phương bất tử,*

*Tham sanh mới kiếm vị trường sanh.
Mãi lo hồn sống trong thân tử,
Quên thấy tử hồn ở thể sanh;
Tiên Phật phạm nhân còn khác biệt,
Bời đời chưa thấu tử và sanh.*

Bàn Tăng may duyên tái ngộ chư đạo hữu hôm nay. Cũng như tự lúc nào, thương nhau không phải chỉ để lời chào hỏi xã giao hoặc thăm nom sức khỏe, hoặc khen ngợi để chư đạo hữu hài lòng, mà việc chính là việc giúp đỡ cho nhau những gì cần biết trên phương diện tu học, như thế mới thật là thương. Vậy Bàn Tăng xin mời chư đạo hữu đồng tọa thiền.

Chư đạo hữu đàn trung vấn đề Bàn Tăng sắp đàm đạo là vấn đề "Lẽ sống và lẽ chết".

Chư đạo hữu! thế gian, đã là con người đang mang phần nhục thể, ai ai cũng thiết tha với sự sống và sợ sệt sự chết. Giới hạn kiếp sống của thể nhân trung bình là một trăm năm nhưng thử hỏi trong khoảng thời gian ba vạn sáu ngàn ngày có mấy ai trọn hưởng?

Đã biết thế, nghĩa là không ai tránh khỏi luật sanh tử trong ý nghĩa sanh trưởng thu tàng. Nhưng ai ai cũng sợ lẽ tử, ham chuộng lẽ sanh.

Thử hỏi, đâu có hoảng hốt kinh sợ cách mấy đi nữa, nhưng có ai thoát khỏi cái định luật ấy đâu? Tuy ước định rằng đời người một kiếp trăm năm chỉ có một lần, nhưng có mấy ai hiểu được và suy nghĩ đến việc sống chết lai vãng với con người không biết bao nhiêu lần trong một kiếp sống. Nhân thế chỉ biết rằng con người chỉ có một lần chết là lần dứt hơi thở, ngũ tạng, lục phủ, tứ chi ngừng hoạt động, nhưng

nào có mấy ai để ý đến mỗi ngày hoặc mỗi đêm con người đều bị chết ít nhất là một lần. Cái chết trước tiên, như đã nói phần trên, là cái chết dài hạn. Cái chết trong giấc ngủ là cái chết trung hạn. Còn biết bao nhiêu cái chết khác từng giờ từng phút từng giây của các tế bào trong cơ thể của con người. Sự sinh tử, tử sinh luôn luôn đến rồi đi, đi rồi lại đến, sinh rồi diệt, diệt lại nương cho sự sinh khác nữa. Đó chỉ nói ở phần nhục thể con người mà thôi.

Đã là con người mang phần nhục thể, là một trong những hằng hà sa số sinh vật, việc ấy đâu có chi rằng quan trọng mà phải lo âu sợ hãi, lo tính việc trăm năm. Điều tối quan trọng là sự sinh tử về mặt tinh thần hoặc tâm linh, hoặc linh hồn hay chơn-như bản-thể cũng thế. Sự sinh tử của phần này mới là quan hệ cho kiếp nhân sinh khi chơn linh ẩn tàng vào phần chủ thể.

Thử hỏi con người sinh ở trần gian để làm chi? Không phải chỉ sinh ra một thời gian nào đó để rồi lại tử như các loài sinh vật khác.

Nếu nói rằng như tiếng "như" nơi đây, dầu cho như các loài sinh vật khác cũng phải cần đến sự tiến hóa từ thấp lên cao, nhưng nhiệm vụ và sứ mạng của con người, ngoài cái như đó, lại còn có phần quan trọng khác nữa, vì Tạo-Hóa đã ban cho con người một Thiên-tánh, đó là tâm linh, khôn hơn muôn vật. Vì con người được biết đâu là phải và trái, đâu là thiện và ác, đâu là tội và phước, đâu là liêm sỉ và không liêm sỉ. Con người dầu cho có hung ác bạo tàn đến cách mấy đi nữa, nhưng có lúc lương tri cũng hiện đến với họ, tự họ nhận biết việc đã làm đó là phải hay

trái, thiện hay ác, tội hay phước, nhưng vì lòng tham dục quá nặng nề khiến họ không thể cải ác tùng thiện mà thôi.

Sứ mạng của con người mà Bàn Tăng vừa nêu lên trên, đó là sứ mạng tự mình làm cho mình tiến hóa bằng cách tu học, tu hành, khêu tỏ ngọn đèn thiên-lương và giữ mãi ánh sáng thiên-lương ấy mãi mãi trong nội tâm. Kế đến là sứ mạng đem Đạo độ đời, cảnh tỉnh giác ngộ người đời hiểu biết để cùng khêu tỏ ngọn đèn thiên-lương ấy mà danh từ Đạo học gọi là tâm-đăng.

Nếu mỗi người hằng giữ cho ngọn đèn tâm-đăng hằng sáng tỏ mãi mãi, thì ngôi Tiên vị Phật đã sẵn dành một bên cho họ. Ngọn tâm-đăng ấy trường tồn vĩnh cửu trong hiện kiếp cũng như các kiếp bất sinh bất diệt. Đó mới gọi rằng sống trong thể chết. Còn trái lại, nếu con người không biết sứ mạng vi nhân, tưởng rằng một kiếp sống hiện tại chạy đôn chạy đáo, làm đủ mọi cách để gầy dựng sự nghiệp trăm năm cho mình, cho con cháu trong hậu thế. Trong sự gầy dựng sự nghiệp vật chất đó, đã vùi lấp chơn-linh thiên-tánh trong mê muội, tham dục, phú quý, đỉnh chung, danh lợi, tình tiền, làm ngọn đèn tâm-đăng bị che lấp trong muôn thú. Đó là con người đã và đang chết trong xác thể còn sống.

Tuy nhiên, có lúc lương tri hoặc nói đúng hơn là tánh tham lam hoặc lòng ích kỷ cũng nhắc nhở họ rằng rồi đây trăm năm cũng bỏ xác, còn linh hồn, nhưng nhớ đến Thập Điện Diêm-Vương ngán quá, bèn đem dựng lễ vật trong số tiền kiếm được bằng phương tiện bất lương đó để dâng Trời cúng Phật (lo

lót) cho linh hồn được siêu thoát sau khi lìa khỏi xác.

Xuyên qua những điều đang cử đó, chư đạo hữu đã hiểu người đời hằng lo sợ chết, mãi lo gầy dựng sự nghiệp cho linh hồn ở kiếp lai sanh, mà quên hẳn rằng linh hồn đang chết (bị che lấp) trong thân sống.

Như vậy, để chư đạo hữu thấy rằng không thể đem tài sản sự nghiệp vật chất làm cho linh hồn được tiến hóa nếu không lo tu học để cải tạo tư tưởng lần hồi trên đà tiến hóa.

Nói như vậy, Bàn Tăng vừa thấy trong nội tâm một số đạo hữu nơi đây vừa phân vân hoang mang rằng: "Ưu như vậy bấy lâu nay mình đã góp phần vật chất sự nghiệp và nghiệp đạo đức vô bổ hay sao?"

Khoan đã chư đạo hữu, đừng vội nghĩ như vậy không nên. Những của cải, tiền tài, vật chất đem sử dụng vào lãnh vực xã hội, từ thiện, đạo đức rất có ích lắm chư đạo hữu. Đó là của cải đem gởi nhà băng trên Thượng-giới, trộm không cắp, cướp không giật được, hỏa hoạn bom rơi không thiêu hủy được. Đã vậy mà một vốn đến trăm ngàn lần lãi suất. Nhưng nó "của cải vật chất" có ích ở các lãnh vực sau đây:

1) Là có cơ hội may duyên để trả bớt lần những món nợ tiền khiên mình đã thiếu (tiền nghiệp).

2) Là dùng vật chất để tạo điều âm chất, dùng để cho kiếp lai sanh (luân hồi tái thế).

3) Là nếu của ấy giúp cho người tu hành trong cơn khốn khổ về vật chất, cái âm đức ấy đã khiến kẻ thụ hưởng cảm động hằng hộ niệm cho sở t hí chủ được tăng trưởng phước đức, trừ bớt nghiệp xấu tiền

khiên.

4) Nếu của cải giúp cho người chưa biết tu hành, nhưng biết chừng đâu đó là cơ duyên được trả nợ tiền kiếp như ở phần số một.

5) Là nếu của cải ấy sử dụng đúng với tinh thần tương thân tương ái tương trợ vì phát tâm hành thiện, thì sẽ là tài sản sự nghiệp để dành cho kiếp lai sanh, nếu còn đầu thai tái thế sẽ được hưởng cảnh phú quý vinh hoa hoặc nhiều hoặc ít do hiện kiếp để dành trong hành thiện.

Chư đạo hữu để ý phần số 5 sẽ thấy rằng: nhìn hiện kiếp của một người nào đó, sẽ hiểu được quá khứ kiếp hoặc vị lai kiếp của họ.

Nhưng rất tiếc thay! có người hiện kiếp đương hưởng phú quý vinh hoa, tưởng rằng do tài năng của mình tạo ra hoặc của phụ âm để lại, mà không hiểu cái nhân của nó. Thế nên người đời thường mỉa mai rằng: "Tại sao những kẻ tham tàn độc ác vẫn giàu có phây phây, còn người chí công tu niệm hành Đạo suốt đời lại bị nạn nợ tai kia, khó nghèo theo đuổi. Như thế, tu cũng vậy, không tu cũng vậy".

Chư đạo hữu ý thức được điều chót này nên lấy đó làm phương tiện để an-ủi, vỗ-về, nhắc-nhờ, khuyến-khích hoặc giúp đỡ những người bạn Đạo trong cảnh ấy, đang trả quả, để ngăn chặn sự sa sút đức tin, phé Đạo rồi bỏ lỡ cơ hội được trả bớt nghiệp tiền khiên quá nặng.

Xuyên qua những phần ấy, chư đạo hữu hãy cố gắng khắc phục mọi khó khăn trong hiện kiếp, làm sao nuôi dưỡng sự sống (thiên-lương) (tâm-đăng) trong thể chết, chớ dùng để tinh thần, chơn như bốn

tánh bị chết trong thân xác còn đang sống.

THI:

*Sanh từ hai đường có lạ chi,
Người nào rồi cũng phải qua đi,
Phải lo sự sống trong thân chết,
Đừng để chết khi hiện sống này.*

BÀI:

*Tiên Phật trước cũng người thế tục,
Nhờ biết lo tu đức, tu công;
Gian lao chẳng lúc sờn lòng,
Khó nghèo Đạo hạnh mãi không xa mình.
Sống như kẻ thường tình bên ngoài,
Nhưng bên trong mãi mãi trau dồi;
Tâm đang mỗi lúc sáng ngời,
Nặng phân đạo đức, nhẹ phân lợi danh.
Lòng quyết chí tu hành sớm tối,
Lỡ mây mai làm lỗi điều chi;
Ăn năn cải hối tức thì,
Cho lòng an định lương tri lộ bày.
Nên học tập hằng ngày trau sửa,
Tu với hành hằng bữa không rời;
Chung qui bỏ lột người đời,
Chơn linh về chốn cõi Trời Phật Tiên.
Đạo khó chỗ nhẫn kiên bền bỉ,
Đạo khó nơi hữu thủ hữu chung;
Vui thì hăng hái gia công,
Buồn thì phé phận giữa dòng buông trôi.
Chưa làm chủ sáu ngôi lục dục,
Chưa điều hành lãnh vực thất tình;
Buồn vui giận ghét quanh mình,
Mặc cho sai khiến mặc tình kéo lôi.*

*Khó là khó vô hồi vô tận,
Chủ Nhân Ông bị dẫn dắt đi;
Bên này kéo, bên kia trì,
Làm cho rối loạn lương tri chủ quyền.
Đạo cao thấp thành Tiên thành Phật,
Do tâm mình còn mất từ sanh;
Đừng rằng đã có duyên lành,
Nguyên căn tá thế rồi sanh kiêu kỳ.
Dầu Tiên Phật từ bi bác ái,
Từ trên trời sanh lại thế gian;
Nếu không tu tập mọi đang,
Trau dồi linh tánh huy hoàng vị ngôi.
Thì vẫn bị luân hồi chuyển kiếp,
Tùy căn duyên quả nghiệp ít nhiều;
Thế nên người thế đừng kiêu,
Rán tu, rán sửa sớm chiều luôn luôn.
Dù trước việc vui buồn đắc thất,
Dầu khen chê chớ phật ý tà,
Rời mình tách bước đi xa,
Đó là mắc kế quỷ ma dẫn đường.
Hỡi ai giữ mãi thiên lương!*

Chư đạo hữu! vì từ hơn một năm qua, có nhiều chư đạo hữu muốn được Bàn Tăng gọi riêng mình để dạy Đạo nhưng chưa được mãn nguyện. Sở dĩ như thế, vì trong suốt thời gian viết Kinh, nào đâu có đủ thì giờ để thỏa mãn. Tuy nhiên, mỗi lần có chút thì giờ nào tạm gọi rằng dư, Bàn Tăng cũng không bỏ qua cơ hội đem những kinh nghiệm tu học của mình để hàn huyên đàm đạo một vấn đề nào đó để chư đạo hữu xem qua hầu suy nghiệm.

Tuy nhiên, mỗi một vấn đề, tuy trình bày

tổng quát nhưng đã giải đáp gián tiếp từng lãnh vực, từng hoàn cảnh riêng mỗi chư đạo hữu đã được gói ghém trong vấn đề ấy.

Đã hết giờ, Bàn Tăng hẹn còn tái ngộ cùng chư đạo hữu. Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã kiên chí đợi chờ, và dành nhiều thiện cảm đối với Bàn Tăng. Xin chào chung chư đạo hữu. Bàn Tăng lui điếu trở về thượng giới...

31.- HÒA ĐỒNG NỮ ĐẠO

HUYỀNH-QUANG-SẮC, Ngọ thời, 12 tháng 11
Tân-Hợi (29-12-1971)

Mẹ linh hồn các con!

THI:

*Vô hữu con ôi chớ biệt hai,
Cực đoan đi ngược lẽ Cao Đài;
Từ bi, bác ái, công bình đó,
Tôn chỉ kỳ ba chớ để sai.*

Mẹ mừng chung các con nam nữ đàn tiên. Mẹ đến với các con giờ đây, trong lúc mà tiết trời thế gian oi ả, trong lúc mà thời gian các con được yên nghỉ đôi chút sau những hồi bận rộn, để đáp lại lòng thành của các con hướng về Mẹ. Vậy Mẹ ban ơn toàn thể các con an tọa nghe lời Mẹ dạy.

THI:

*Lạnh nóng trần gian vẫn đổi dời,
Có chi yên đứng các con ôi!
Bình tâm nghe Mẹ phân hơn thiệt,
Chỉ có lòng son mới vững thôi.*

Này các con! lần này cũng như những lần

khác, Mẹ đến với các con cũng những lời khuyên lon an ủi, cũng những lời đạo lý khô khan. Nhưng với tâm chí thành vì đạo thắm thiết của các con, Mẹ tưởng nó sẽ mềm dẻo và hòa tan trong hồn con muôn thuở. Vì con ơi! cõi đời của các con chẳng có gì là mới cả. Mới với cũ chẳng qua là sự chuyển tiếp luân hồi của ngày với đêm, sáng với tối mà thôi.

Nói điều đó để các con ý thức rằng Đạo-lý hay giáo-lý được diễn tả bằng lời nói, bằng ngôn từ, thì bao giờ cũng vẫn có giá trị muôn đời của nó. Sự nhắc nhở, sự lặp lại là để thối thúc con người mau đến chỗ sống trọn cho lẽ sống Đạo. Mẹ muốn nói với các con về tính chất hòa đồng trong mọi sinh hoạt hằng ngày của các con.

Hỡi các con! vẫn biết rằng Mẹ đem đến cho các con danh từ "Hòa Đồng Nữ Đạo" để các con hòa với nhau mà sống theo lý Đạo, phổ truyền lý Đạo.

Vẫn biết rằng Thượng-Đế đem đến cho nhân loại hình thức tôn giáo tổng hợp để con người đi đến nếp sống thanh bình an lạc với nhau trong tình dân tộc, tình nhân loại, và vẫn biết rằng các con khi trút bỏ phần nào gánh nặng thế gian để khoác vào một tấm áo tu hành, để mong tâm hồn được thanh thoi hòa lẫn vào cảnh thanh tịnh diệu màu của Đạo, hay để đem lẽ diệu màu của Đạo để chan hòa trong mọi kẻ mọi loài.

Nhìn qua vài nét đại cương như vậy, hẳn các con cũng thấy chữ Hòa nó không phải là cái chữ bằng nét dọc ngang, nét cong hay nét thẳng nữa, mà chính nó là nguồn sống vô biên, bằng bạc trong thời gian hữu hạn và không gian vô cùng. Lễ sống tiết diệu

trung hòa ấy được thể hiện thường xuyên vào đời sống của các con. Như trong phạm vi cá nhân, nếu con là một người làm một nghề nghiệp nào đó, chẳng hạn như thợ may, lúc người thợ may đang làm công việc thì phải tập trung tất cả tinh thần vào đường kim nét chỉ. Nếu không chú ý để sơ suất bởi những ngoại tưởng bao đồng, thì lưỡi kéo vô tình có thể làm hỏng cả công trình tốn kém. Nếu tình trạng hỏng vào trường hợp đó là tại người thợ may không hòa vào công việc người thợ may hoặc là không thiết tha với công việc, hoặc là chưa đạt đến mức thiện nghệ, cứ xem mình là người mới tập may. Những nỗi bồi hồi lo sợ trong lúc cắt cũng gây nên điều sống sượng rời, bởi hòa thời đã không có nơi người ấy.

Một điển hình nhỏ nhỏ nữa: nếu con là người chạy xe hai bánh hay xe gì chẳng nữa, trong lúc lái, con một đằng thì tưởng vẫn tưởng vợ, một đằng thì tay lái chưa lâu, ắt phải gặp điều bất trắc, vì các con chưa hòa được với việc các con làm, thấy mình rõ ràng đang cầm tay lái bánh xe, đang chạy và rồi phải làm sao khi chạy trong đám đông. Những nỗi hồi hộp ấy làm cho con hoảng hốt, có thể xảy đến rủi ro. Tất cả đều tại chưa hòa vào công việc.

Sang đến sự sinh hoạt cộng đồng, như ban nãy các con đọc kinh cầu Mẹ chẳng hạn, đưa thì đọc rằng đang giờ Ngọ, đưa thì đọc đang giờ Tý canh thâm nhẹ bước... Những điều trái ngược khiến thính giả bất bình, cũng tại chưa đạt đến chỗ hòa thời, nghĩa là có con thì biết hòa đồng tùy nghi vào thời gian và hoàn cảnh, có con bởi những thông lệ cố hữu hạn hẹp ràng buộc, làm cho đến khi gặp việc, nên

dùng trái hẳn, chẳng nhịp nhàng với cộng đồng.

Mẹ điển hình sự kiện nhỏ nhoi ấy để các con lấy đó mà ý thức đến đại cuộc của tiền đồ Đại-Đạo.

Các con ôi! mỗi cá nhân của các con, nếu phơi bày ra thì không có gì để nói, không có gì để ngăn cách với nhau, thì tại sao các con không tập tành sống với bầu không khí bao la ngào ngạt tình nhân loại? Ngồi ở đây nhiều người, có những là các con, nhưng nếu các con đạt được lẽ trung hòa thì không còn thấy có con ngồi giữa đám đông kia nữa. Đám đông là con, các con là đám đông, cùng làm cùng nói một việc một lời.

Trạng thái hòa đồng ở chỗ đó. Như vậy cũng làm một mảnh lực Thiêng-Liêng cảm hóa người ngoại cuộc hòa theo, chớ giữa số người đông mà thử có con nào đọc lên một giọng khác, nói lên một lời mâu thuẫn khác, khiến không gian trở nên mất thăng bằng, người ngoại cuộc cũng trở nên càng xa lánh.

Như vậy, những cái gì thể hiện có tánh chất trung hòa đồng nhứt trong cái thể dị biệt, đều là Đạo, là Thượng-Đế, cũng như là Mẹ vô hình đến với các con giờ nay nơi này vậy.

Trái lại, những gì thể hiện ra bằng tư cách, bằng ngôn ngữ, bằng hành động có tính cách phân ly chia rẽ, thì đó là không phải của Đạo, không phải của Thượng-Đế chốn hòa quang.

THI:

*Mẹ đến trần gian đem lẽ sống,
Cho đàn con đại sống an lành,
Nhịp nhàng tâm cảnh trong thiên lý.
Thể hiện ra ngoài đức háo sanh.*

...
*Ban ân con trẻ đàn trung,
 Trần gian ở lại, Diêu Cung Mẹ về...*

32.- SỨ MẠNG ĐẠO ĐỨC
 CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 30
 tháng Chạp Tân-Hợi (14-2-1972)

NGÂM:

*Đêm đông thấp đuối Giao-Thừa,
 Soi miền trần tục rước mùa Xuân sang.
 Rao rao nhạc gió trên ngàn,
 Trầm hương bát ngát, bút loan phi đăng.
 Chơn-thần hiển hóa thượng thăng,
 Hiệp huyền linh điển phú văn độ đời.
 Xuân Xuân biết mấy Xuân rồi,
 Hỡi người sứ mạng lập đời hay chưa?...*

ĐÔNG-PHƯƠNG CHƯỜNG QUẢN, Bàn
 Đạo chào chư Thiên-ân hướng Đạo, chào chư hiền đệ,
 hiền muội.

Trước giờ Giao-Thừa, Bàn Đạo vâng sắc
 Ngọc-Hư Cung đến để cùng chư Thiên-ân hướng
 Đạo, chư hiền đệ, hiền muội đàm đạo các phần hành
 sự cuối năm cũng như chung vui để đón chào năm
 mới.

Này chư hiền đệ, hiền muội! Thấm thoát đã
 hết một năm, Xuân lại về, chư hiền đệ hiền muội đón
 nhận một mùa Xuân với tuổi đời chùng chất. Bao
 nhiêu vui buồn đắc thất suốt một năm qua, đến giờ
 này hãy gát lại để đem tâm hồn tịnh khiết hòa với tiết
 Xuân cho cuộc đời giả tạm ghi lên vài nét Đạo.

Chư hiền đệ, hiền muội an tọa.

Cũng như năm qua rồi, trong giờ Giao-Thừa,
 chư hiền đệ hiền muội đã thọ hồng ân thiêng liêng
 chan rưới đến cùng Bàn Đạo. Nay chư đệ muội sở tại
 cũng như chư đại diện các Thánh Thất Thủ Đô vâng
 lệnh đến trong giờ này để chia sẻ cùng nhau trong
 những chuyện buồn vui Đạo sự và khích lệ nhau trên
 đường sứ mạng ở ngày mai.

ĐỨC CHÍ-TÔN giáng trần khai Đạo trong kỳ
 Hạ Ngươn mặt kiếp để độ rỗi toàn linh căn đã từ lâu
 còn sa đọa trong vòng trần tục, cũng để lập lại đời
 Thượng-Ngươn Thánh-Đức cho nhân loại cộng hưởng
 thái bình.

Trải qua bao nhiêu năm trường, chư Thiên-ân
 sứ mạng đã dày công khó nhọc chung tay góp sức
 hòa hiệp tinh thần để hoàng khai mỗi Đạo, từng lớp
 người đi qua và từng lớp người hiện tại sẽ đến. Chư
 sứ mạng được đặt trong Tam-Kỳ Phổ-Độ đều là
 những nguyên-nhân thượng giới khi đến cõi đời đầy
 phong ba bão tố phải chen chúc cùng vạn linh để
 hoàn thành sứ mạng chí linh mà Thượng-Đế đã phó
 giao.

Nhưng hỏi ai là sứ mạng? Có phải chăng sứ
 mạng của dân tộc được chọn trong buổi đời mặt pháp
 này là những người phát huy đạo đức, chấn hưng đạo
 nghiệp để quốc thái dân an?

Chư hiền đệ muội đã được Chí-Tôn và các
 Đấng Thiêng-Liêng dạy rằng: Mỗi một nguyên-căn
 đến trần gian đều có mang một sứ mạng riêng biệt,
 không phải xuống thế gian chỉ tuần hoàn trong cuộc
 tiến hóa từ thấp lên cao, sứ mạng của mỗi nguyên-căn

mang vào mình là ngoài phần vụ tự tu tự tiến, lại còn phải đem Đạo độ đời để giác ngộ quần linh sớm thức tỉnh hồi đầu cải ác tùng lương, cải tà qui chánh, để lần hồi cải tiến từ bản thân đến xã hội loài người, đến tận thiện tận mỹ.

Khi đến thế gian, một khoảng thời gian nào đó, hoặc một kiếp, hoặc trăm ngàn muôn kiếp, cuối cùng rồi cũng trở lại nguồn xưa là nơi xuất phát từ khối Đại-Linh-Quang.

Mỗi một kiếp ra đi để lại một công nghiệp gì nơi dương thế. Nhưng than ôi! có mấy ai hiểu được cái lý ấy. Khi đến thế gian tới lúc ra đi chẳng những không để lại một công nghiệp gì khả dĩ giúp đời trong cơ tiến hóa, ngược lại, lại gây những điều nghiệp chướng oan khiên làm phá sản cho cơ tiến hóa. Bởi vì đã mang nhục thể, đã vương phạm tâm, không làm chủ được bản thiên lương để lục đục lôi cuốn, thất tình sai khiến, những tham vọng ánh che, miêng đỉnh chung mồi phú quý câu như, lôi kéo con người càng ngày càng đi xa đạo đức, xa lẽ phải, xa Thượng-Đế.

Thế nên, Chí-Tôn và các Đấng Thiêng-Liêng hằng nhắc nhở thôi thúc các bậc hướng Đạo nên qui hiệp nhau, kết đoàn nhau làm một tập thể đạo đức, ví như giữa đêm trường tăm tối dày đặc của cuộc đời đầy tham vọng tội lỗi, có đoàn người thấp lên được một và nhiều ngọn đèn chân lý để đem ánh sáng dìu dẫn đoàn lũ hành vượt qua đêm tối ấy. Chư hiền đệ muội đừng ngại rằng một ngọn đèn le lói không thắp sáng gì cho đêm trường dày đặc, nhưng ít nhất nó cũng có một điểm sáng soi rọi một diện tích nào đó,

nếu được mười ngọn đèn, trăm ngàn muôn triệu ngọn đèn hợp lại sẽ phá tung màn đêm tăm tối.

Cuộc đời sa đọa đầy tham vọng cũng thế. Nếu một lời đạo đức kêu gọi giữa đám đông tội lỗi không thấm gì đâu, nhưng nếu lúc đó có mười người, trăm ngàn muôn triệu triệu người, giống trống đồng chuông truyền bá giáo lý phổ cập khắp dân gian, từ một xã hội nhỏ nhút là gia đình có được Đạo, đến một quốc gia có một quốc sách đạo đức và nhiều quốc gia có nhiều quốc sách đạo đức giáo dân vi thiện, thì xã hội loài người sẽ hưởng cảnh thái hòa an lạc trong tình thương của Thượng-Đế.

Khi đã nêu lên vấn đề như vậy, thì thấy nổi bật lên sứ mạng của mỗi người nơi thế gian này. Thứ nhất là các bậc lãnh đạo tinh thần trong tôn giáo vì xã hội loài người muốn được an lạc thái hòa, phải được phát xuất từ cá nhân con người lương thiện đến tập thể, và nhiều tập thể con người lương thiện, chớ an lạc thái hòa không bao giờ có nơi con người và tập thể con người bất lương vô đạo đức.

Người đời thường cầu nguyện cầu xin sự thái hòa an lạc từ trên Trời ban xuống. Nhưng có mấy ai biết sự an lạc thái hòa phải chính nơi lòng người tạo nên, và chính nơi tập thể loài người vùng lên mà có.

Nếu từ cá nhân, từ tập thể loài người bất lương vô đạo đức còn đầy đầy lòng dục vọng nhỏ nhen, tham lam ích-kỷ, tật đố xấu xa trong xã hội mạnh được yếu thua, thì dầu có dập đầu cầu nguyện khắp các đền chùa am tự thánh đường cho đến muôn kiếp muôn đời, sự an lạc thái hòa không bao giờ đến.

Nói một cách khác: Một hồ nước lã, nếu bỏ

vào một hột muối không thấy nước mặn, nhưng bỏ vào đó năm mươi tạ muối nước sẽ mặn ngay.

Nếu trong xã hội loài người biết mộ dẫn dầu dắt nhau tạo điều kiện cho có nhiều người cùng chung chí hướng thực hành cho được cái Đạo, tức thì cán cân lương thiện sẽ nghiêng hẳn về phía lương thiện.

Chư hiền đệ muội! Đầu năm Nhâm-Tý, Bàn Đạo nêu một vấn đề đã từng nêu lên, như vậy là dụng ý để những người có sứ mạng độ đời, có hoài bảo đến sự thái hòa an lạc của bản thân, của gia đình, của quốc gia xã hội loài người, nên cố gắng chịu đựng và vượt lên mọi thử thách để làm tròn sứ mạng đã mang và đang mang bên mình, đừng ngao ngán, đừng thối chí ngã lòng trước mọi thử thách gian lao, đừng hoảng hốt trước những biến đổi đột ngột, luôn luôn phải giữ được chánh tâm, gìn được chánh tín để thực hành chánh sự là đem Đạo độ đời, biến xã hội tội lỗi đau thương trở nên thánh thiện thái hòa an lạc.

Muốn làm được việc đó, trước tiên mỗi người, mỗi tập thể hành Đạo phải tìm mọi cách để dung hợp liên ái nhau, đừng kỳ thị, đừng phân chia, đừng tạt đổ nhau, dầu ở phe nhóm nào cũng thế. Ma vương ác quỷ luôn luôn rình rập phân tán để tiêu diệt. Nếu những hàng hướng đạo không nhận thấy cái nguy cơ đó, thì chẳng những không đạt được hoài bảo của mình mà lại còn nguy cơ đến cá nhân mình, đến tập thể phe nhóm mình là một đảng khác.

Chư hiền đệ muội nghĩ lại mà coi, hỏi vậy chớ Đạo ở đâu mà đời lại ở đâu? Ma ở đâu mà Phật lại ở đâu? Tất cả những thứ ấy đều có nơi mỗi con

người đủ hết. Mỗi khi nội tâm đang hưởng thượng vào những lãnh vực đạo đức hướng thiện, ham làm việc đạo đức tế chúng độ dân, lúc ấy chính là Phật, là Tiên, là Thánh. Trái lại, nếu nơi nội tâm tưởng việc xằng quấy trong lãnh vực si mê thấp hèn như ganh tị, tạt đổ, tham lam, ích kỷ, chấp nhứt nhỏ mọn, lúc đó chính mình là ma, là quỷ.

Còn đời là đâu, Đạo là đâu? Đạo không phải chỉ nơi Chùa, Thất, Thánh-Đường, Am-Tự, hoặc Nhà Thờ, còn đời không phải chỉ ở nơi quan trường, doanh thương sản nghiệp. Hai thứ ấy đều có và cũng tại chính nơi con người.

Khi làm mọi việc trong bốn phận đối với gia đình quốc gia xã hội cho trọn vẹn, đó là Đạo, là đời người trong cõi đời hiện tại. Ngoài ra còn biết tìm phương chước tạo mọi điều kiện giúp đỡ người đời hiểu được, làm được mọi điều lương thiện trong cõi đời và trong cuộc sống của đời người cho có nhân có nghĩa, có hiếu có đức, có lễ nghĩa liêm sĩ trung tín, đó là Đạo rồi chớ còn gì khác nữa.

Nói xa hơn nữa là con người sau khi hoàn thành nhiệm vụ nơi cõi đời này cho xứng đáng là con người, linh hồn sẽ sang qua thế giới trọn tốt trọn lành của Thánh Tiên Phật sau khi rời bỏ nhục thể. Hiểu như vậy thì đừng ai nghĩ rằng khi đã vào Đạo rồi bỏ phế tất cả việc đời, hoặc khi còn làm ăn sinh sống trong cõi đời, lại nói rằng mình chưa tới thời kỳ phải vào nẻo Đạo, để chờ đến khi thu xếp việc thế sự cho an sẽ vào Đạo tu trì. Nếu nghĩ như thế là sai lý Đạo vậy.

THI:

*Đạo đời, đời Đạo có đâu xa,
Ma Phật, Phật ma cũng bởi ta,
Đời Đạo song tu theo thánh thiện,
Lựa gì cất ái hoặc ly gia.*

Chư hiền đệ muội! Đầu năm Nhâm-Tý, sang Xuân mới, Bàn Đạo mong mỗi mỗi người trong chư hiền đệ muội phải có tinh thần mới để hướng thượng, để tiến lên làm lớp người gương mẫu cho nhân thế soi chung.

Đã vào Đạo biết niệm câu Kinh, biết việc chay lạt, biết lối công-phu công-quả công-trình, biết đâu là nẻo chánh đường tà, biết đâu là đường siêu nẻo đạo, thì luôn luôn phải khép mình trong lý Đạo, phải dọn dẹp mình cho được trong sạch thanh cao. Trong sạch thanh cao từ nhục thể, từ ý nghĩ đến lời nói việc làm. Muốn sau này đắc vị Thần Thánh Tiên Phật thì phải có những ý nghĩ lời nói việc làm như các Đấng ấy, hoặc giả nếu chưa được thành Thần Thánh Tiên Phật ở thế gian vô hình, ít nữa phải thành nhân chi mỹ, thành người lương thiện đạo đức khả ái khác hơn lớp người tội lỗi. Nếu không được như vậy, vẫn còn ở trạng thái tầm thường như tất cả những lớp người tầm thường, tánh nào vẫn hườn tật ấy, thì rất uổng công và uổng danh thể đạo đã ghi sổ suốt mấy chục năm dư.

Bàn Đạo cũng mừng cho chư hiền đệ muội hiện diện đàn tiền, đã ý thức và đang ý thức những điều đó. Mặc dầu đa đoan công việc gia sự trong giờ cuối năm, chư hiền đệ muội các nơi đã hướng tâm mình vào Thượng-Đế, vào lẽ Đạo, qui tụ đến đây để nghe lời Tiên tiếng Phật, đó là một thiện duyên vậy.

Ngoài ra có một thiếu sót nhưng không đáng là bao, muốn nghe được những lời tiên tri thời sự để tiên liệu cho gia đình phu phụ tử tôn, nhưng không bao giờ được toại nguyện đâu! Muốn toại nguyện phải rán lo tu tập ngay từ bây giờ cho mở mang đạo tâm, phát huệ được thánh tâm, khai triển được linh tâm, chính linh tâm ấy là ngọn hải đăng để hướng dẫn chư hiền đệ muội trong mọi hoàn cảnh bất trắc của cuộc đời.

Người đời thường cho là may với rủi khi có một việc gì xảy đến rồi trôi quá cho mình. Không phải may rủi đâu chư hiền đệ muội. Mỗi trong cái may và cái rủi đó đều kết quả do nơi ý nghĩ lời nói và việc làm của mình, nó đã gây thành cái nhân trong quá khứ. Còn linh tâm đã hướng dẫn con người đến chân thiện mỹ và chân hạnh phúc vậy. Nếu ai đã gây nhiều tội lỗi ắt đã gieo nhiều nhân xấu, nhân xấu là oan khiên nghiệp chướng nhiều đã tạo những lớp màn vô minh che lấp điểm linh tâm, làm gì có được ánh sáng từ quang để hướng về chân hạnh phúc cho được.

Đầu Xuân Nhâm-Tý, Bàn Đạo đã ghi mấy dòng Đạo-lý vừa qua để tặng các hàng hướng Đạo các nơi, để tặng những bạn tri âm, những người tri kỷ trong sứ mạng thể Thiên hành hóa giáo dân vi thiện.

Kiểm điểm lại việc làm trong một năm qua, mỗi chư hiền đệ muội, mỗi tập thể địa phương hành Đạo sự tăng tiến không đồng đều nhau, bởi còn thiếu sự tin cậy lẫn nhau, thiếu sự liên hợp hòa ái với nhau. Bàn Đạo mong rằng sang năm mới này, chư hiền đệ muội nào sẵn có đà tiến càng tiến mạnh thêm hơn trong sứ mạng, chư hiền đệ muội nào còn kém cõi

hãy cố gắng vươn mình lên, bước lẹ mau lên để kịp thuyền Trời cứu rỗi.

Thời đại ân xá, ai tu cũng có thể được đắc quả. Một việc làm thiện dầu nhỏ nhen đến mấy đi nữa cũng vẫn là việc thiện và được ghi ở hệ số 3. Trái lại, việc ác dầu cho nhỏ đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc ác.

THI:

Tân niên lưu niệm cả chư hiền,

Đạo-đức cần chuyên ấy thiện-duyên,

Tự-giác giác-tha là lập vị,

Công thành đắc quả cõi thiên-liêng.

Bần Đạo ban ơn chung tất cả, Bần Đạo trở về
Đông-Phương Phủ, thăng...